

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG  
VIỆT NAM**

Số: 645/HĐQT-NHCT-VP/HĐQT1  
V/v: Báo cáo tình hình quản trị công ty  
6 tháng đầu năm 2026.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2026

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam**

- Mã chứng khoán: CTG
- Địa chỉ : 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Điện thoại liên hệ: 024 39421030
- Email: investor@vietinbank.vn

**2. Nội dung thông tin công bố:**

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026.

**3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://investor.vietinbank.vn/vi/periodicreports.aspx>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP, VP/HĐQT1.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tình hình quản trị công ty  
6 tháng đầu năm 2026.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Trần Minh Bình**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng đầu năm 2026)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam  
Địa chỉ Trụ sở chính : 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 024 3942 1030  
Email : [investor@vietinbank.vn](mailto:investor@vietinbank.vn)  
Vốn điều lệ : 77.669.446.370.000 đồng  
Mã chứng khoán : CTG  
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD)  
Về việc thực hiện chức năng : Đã thực hiện  
kiểm toán nội bộ (KTNB)

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)**

| TT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 30/NQ-ĐHĐCĐ   | 24/04/2026 | <p>Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 (số 1) thông qua các nội dung:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2025 và định hướng phát triển năm 2026; Báo cáo của Ban Điều hành (BDH) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025; định hướng và kế hoạch năm 2026; Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2025 và định hướng hoạt động năm 2026.</li><li>Thông qua các Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam tại ngày 31/12/2025 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 của VietinBank đã được kiểm toán.</li><li>Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày BCTC năm 2027 của VietinBank.</li></ol> |

| TT | Số Nghị quyết | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |               |            | <p>4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận (PPLN) năm 2025 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>5. Thông qua mức thù lao năm 2026 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2026 của VietinBank.</p> <p>6. Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Điều lệ VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ VietinBank và phụ lục đính kèm.</p> <p>7. Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank và Quy chế Quản trị nội bộ của VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung các Quy định quản trị của VietinBank và Phụ lục đính kèm.</p> <p>8. Thông qua nội dung Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029.</p> <p>9. Thông qua nội dung Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029.</p> <p>10. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 đối với ông Nguyễn Việt Dũng để bổ nhiệm giữ chức vụ Phó TGD VietinBank.</p> <p>11. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 đối với bà Phạm Thị Thơm có hiệu lực kể từ ngày 01/11/2025, do nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.</p> <p>12. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Đặng Thị Việt Hà vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029.</p> <p>13. Thông qua việc bầu bổ sung Bà Nguyễn Thị Hương vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029.</p> |
| 2  | 31/NQ-ĐHĐCĐ   | 24/04/2026 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 (số 2) thông qua việc thành lập 03 Văn phòng đại diện của VietinBank tại Trung Quốc.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 3  | 32/NQ-ĐHĐCĐ   | 24/04/2026 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 (số 3) thông qua việc thành lập 01 Văn phòng đại diện của VietinBank tại Singapore.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4  | 33/NQ-ĐHĐCĐ   | 24/04/2026 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 (số 4) thông qua việc thành lập 01 Văn phòng đại diện của VietinBank tại Đài Loan.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029

| TT | Thành viên HĐQT            | Chức vụ                                        | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT                                                    |                 |
|----|----------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                            |                                                | Ngày bổ nhiệm                                                                                                        | Ngày miễn nhiệm |
| 1  | Ông Trần Minh Bình         | Chủ tịch HĐQT<br>Người đại diện theo pháp luật | - Nhiệm kỳ 2014-2019:<br>08/12/2018;<br>- Nhiệm kỳ 2019-2024:<br>23/04/2019;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024. | -               |
| 2  | Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung | Thành viên HĐQT<br>kiêm TGD (*)                | - Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>17/10/2024.                                                                                 | -               |
| 3  | Ông Trần Văn Tàn           | Thành viên HĐQT                                | - Nhiệm kỳ 2019-2024:<br>23/04/2019;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024.                                         | -               |
| 4  | Ông Lê Thanh Tùng          | Thành viên HĐQT                                | - Nhiệm kỳ 2019-2024:<br>03/11/2021;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024.                                         | -               |
| 5  | Ông Nguyễn Thế Huân        | Thành viên HĐQT                                | - Nhiệm kỳ 2019-2024:<br>23/04/2019;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024.                                         | -               |
| 6  | Bà Phạm Thị Thanh Hoài     | Thành viên HĐQT                                | - Nhiệm kỳ 2019-2024:<br>23/04/2019;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024.                                         | -               |
| 7  | Ông Nguyễn Văn Anh         | Thành viên HĐQT                                | - Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>18/04/2025.                                                                                 | -               |
| 8  | Ông Koji Iriguchi          | Thành viên HĐQT;<br>Nguyên Phó TGD             | - Nhiệm kỳ 2019-2024:<br>02/06/2023;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024                                          | -               |
| 9  | Ông Takeo Shimotsu         | Thành viên HĐQT                                | - Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024.                                                                                 | -               |
| 10 | Ông Cát Quang Dương        | Thành viên độc lập<br>HĐQT (**)                | - Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>27/04/2024.                                                                                 | -               |
| 11 | Ông Nguyễn Việt Dũng       | Nguyên Thành viên<br>HĐQT; Phó TGD             | - Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>17/10/2024.                                                                                 | 24/04/2026      |

| TT | Thành viên HĐQT     | Chức vụ                            | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/thành viên độc lập HĐQT |                 |
|----|---------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-----------------|
|    |                     |                                    | Ngày bổ nhiệm                                                     | Ngày miễn nhiệm |
| 12 | Bà Đặng Thị Việt Hà | Thành viên HĐQT;<br>Nguyên Phó TGD | - Nhiệm kỳ 2024-2029:<br>24/04/2026.                              |                 |

**Ghi chú:**

(\*): Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung là thành viên HĐQT tham gia điều hành. Các thành viên HĐQT còn lại của VietinBank không tham gia điều hành.

(\*\*): VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 hiện có 01 thành viên độc lập HĐQT (được ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024). Theo quy định tại Khoản 1, Điều 69, Luật các tổ chức tín dụng (TCTD) số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 (Luật các TCTD năm 2024) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2024 thì “HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập”. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 8, Điều 210, Luật các TCTD năm 2024 thì “HĐQT của TCTD được bầu trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 69 của Luật này được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ HĐQT”. Như vậy, HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 được tiếp tục hoạt động với 01 thành viên độc lập HĐQT cho đến hết nhiệm kỳ.

**2. Các cuộc họp HĐQT**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT VietinBank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động, trao đổi về một số nội dung, chuyên đề phục vụ công tác quản trị và phê duyệt các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT thông qua hình thức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản, cụ thể như sau:

| TT | Thành viên HĐQT                                        | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                                                                     |
|----|--------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ông Trần Minh Bình<br>Chủ tịch HĐQT                    | 219/219                  | 100%              |                                                                                                             |
| 2  | Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung<br>Thành viên HĐQT kiêm TGD | 219/219                  | 100%              |                                                                                                             |
| 3  | Ông Trần Văn Tản<br>Thành viên HĐQT                    | 219/219                  | 100%              |                                                                                                             |
| 4  | Ông Lê Thanh Tùng<br>Thành viên HĐQT                   | 219/219                  | 100%              |                                                                                                             |
| 5  | Ông Nguyễn Thế Huân<br>Thành viên HĐQT                 | 219/219                  | 100%              |                                                                                                             |
| 6  | Bà Phạm Thị Thanh Hoài<br>Thành viên HĐQT              | 216/219                  | 98,6%             | Không lấy ý kiến đối với 03 Nghị quyết HĐQT liên quan đến giao dịch với VietinBank Lào do xung đột lợi ích. |
| 7  | Ông Nguyễn Văn Anh<br>Thành viên HĐQT                  | 219/219                  | 100%              |                                                                                                             |

| TT | Thành viên HĐQT                                                               | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp                                                                                      |
|----|-------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 8  | Ông Koji Iriguchi<br><i>Thành viên HĐQT; Nguyên Phó TGD</i>                   | 217/219                  | 99,1%             | Không lấy ý kiến đối với 02 Nghị quyết HĐQT liên quan đến giao dịch với MUFG do xung đột lợi ích.            |
| 9  | Ông Takeo Shimotsu<br><i>Thành viên HĐQT</i>                                  | 217/219                  | 99,1%             | Không lấy ý kiến đối với 02 Nghị quyết HĐQT có liên quan đến MUFG do xung đột lợi ích.                       |
| 10 | Ông Cát Quang Dương<br><i>Thành viên độc lập HĐQT</i>                         | 219/219                  | 100%              |                                                                                                              |
| 11 | Ông Nguyễn Việt Dũng<br><i>Nguyên Thành viên HĐQT; Phó TGD <sup>(1)</sup></i> | 138/219                  | 63%               | Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 24/04/2026 (không còn là Thành viên HĐQT) |
| 12 | Bà Đặng Thị Việt Hà<br><i>Thành viên HĐQT; Nguyên Phó TGD <sup>(2)</sup></i>  | 81/219                   | 37%               | Không tham gia họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản trước ngày 24/04/2026 (chưa là Thành viên HĐQT).     |

**Ghi chú:**

- (1) Ông Nguyễn Việt Dũng tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 23/04/2026.
- (2) Bà Đặng Thị Việt Hà tham gia họp HĐQT trực tiếp và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản kể từ ngày 24/04/2026 (ngày bắt đầu là Thành viên HĐQT).
- Tổng số cuộc họp trong 6 tháng đầu năm 2026 của HĐQT là 219 cuộc, gồm 05 cuộc họp trực tiếp hàng tháng và 214 lần lấy ý kiến bằng văn bản.
- Ông Koji Iriguchi là Thành viên HĐQT cư trú; ông Takeo Shimotsu là Thành viên HĐQT không cư trú.

**3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH**

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế về hoạt động giám sát của HĐQT VietinBank. Theo đó, Thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT, Đoàn giám sát giúp HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thường xuyên theo kế hoạch giám sát hàng năm và đột xuất; Văn phòng HĐQT là đơn vị tham mưu, giúp HĐQT trong việc tổ chức, thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT; các cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát được thông báo về kế hoạch giám sát hàng năm hoặc đột xuất của HĐQT, phân công nhiệm vụ giám sát của thành viên HĐQT. Trên cơ sở kế hoạch giám sát hàng năm hoặc giám sát đột xuất, HĐQT thực hiện hoạt động giám sát thông qua các hình thức sau:

- **Xem xét báo cáo:** Thành viên HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT xem xét báo cáo theo phạm vi giám sát được phân công hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT đối với từng báo cáo cụ thể. Sau khi xem xét báo cáo, thành viên HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT lập Báo cáo kết quả giám sát gửi Chủ tịch HĐQT hoặc báo cáo kết quả giám sát tại cuộc họp định kỳ, đột xuất của HĐQT.

- **Họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát:** Chủ tịch HĐQT hoặc Thành viên HĐQT tham gia họp với cá nhân, đơn vị chịu sự giám sát. Sau cuộc họp, Thành viên HĐQT báo cáo Chủ tịch HĐQT về các vấn đề phát sinh liên quan đến nội dung giám sát được thảo luận trong cuộc họp để xử lý, chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo HĐQT tại cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất.
- **Đoàn giám sát:** Căn cứ kế hoạch giám sát hằng năm được HĐQT phê duyệt hoặc khi phát sinh yêu cầu giám sát đột xuất, Chủ tịch HĐQT quyết định thành lập Đoàn giám sát để thực hiện hoạt động giám sát. Thành phần Đoàn giám sát gồm Trưởng đoàn là Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT. Sau khi kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát lập Báo cáo kết quả giám sát để trình Chủ tịch HĐQT. Trên cơ sở đó, Chủ tịch HĐQT quyết định tổ chức cuộc họp toàn thể HĐQT để xem xét, thảo luận, xử lý theo thẩm quyền đối với các nội dung đề xuất tại Báo cáo kết quả giám sát.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, công tác kiểm tra, giám sát của HĐQT được triển khai toàn diện, sát sao, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát cấp cao tại VietinBank với 17 chuyên đề giám sát trong các hoạt động trọng yếu và các chủ điểm trọng tâm của ngân hàng, bao gồm: (i) Đa dạng hóa doanh thu - tăng trưởng bền vững; (ii) Trở thành ngân hàng phục vụ chính của khách hàng trọng tâm; (iii) Đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao hiệu quả kênh bán; (iv) Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro; (v) Thúc đẩy sáng kiến kinh doanh mới và nâng cao hiệu quả hoạt động Trụ sở chính. Theo đó, các Thành viên HĐQT, Ủy ban giúp việc HĐQT được phân công triển khai giám sát theo các chuyên đề, báo cáo HĐQT định kỳ hàng tháng hoặc theo yêu cầu cụ thể tại kế hoạch giám sát.

Tại các cuộc họp định kỳ hàng tháng của HĐQT, TGD thay mặt BDH VietinBank báo cáo đầy đủ về các mảng hoạt động của VietinBank, các hoạt động nổi bật trong tháng; báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, các nghị quyết, quyết định, chỉ đạo của HĐQT hoặc các báo cáo theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Ủy ban trực thuộc HĐQT, báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT để phục vụ hoạt động giám sát của HĐQT; tình hình thực hiện hạn mức kiểm soát rủi ro, các biện pháp đề xuất khi (các) hạn mức có nguy cơ bị vượt hoặc nguy cơ phát sinh rủi ro trọng yếu ngoài dự kiến, các nội dung đề xuất với HĐQT.

Hoạt động giám sát của HĐQT tạo được sự thống nhất, xuyên suốt và nâng cao năng lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ từ các cấp HĐQT, BDH đến các Khối, phòng, ban, đơn vị, cá nhân trong toàn hệ thống. Các đơn vị, cá nhân đã nâng cao ý thức tuân thủ và triển khai các hoạt động phù hợp với chiến lược, kế hoạch và các chủ điểm trọng tâm của VietinBank. Bên cạnh đó, thông qua tổ chức họp và xem xét báo cáo của các cá nhân, đơn vị thuộc diện giám sát, các thành viên HĐQT kịp thời báo cáo kết quả giám sát, các vấn đề nhận diện và tham mưu HĐQT chỉ đạo các giải pháp cải thiện hiệu quả hoạt động chung, nhận diện sớm các rủi ro, tăng cường tính tuân thủ của hệ thống. Đối với việc chấp hành và triển khai các nhiệm vụ, công việc được HĐQT giao, về cơ bản, các đơn vị, cá nhân thực hiện nghiêm túc và triển khai có kết quả các nội dung công việc được giao.

Trong thời gian tới, công tác giám sát của HĐQT đối với BDH sẽ tiếp tục tập trung vào giám sát các chuyên đề đối với các chủ điểm nền tảng và lĩnh vực hoạt động trọng yếu của ngân hàng.

#### 4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

VietinBank có 09 Ủy ban trực thuộc HĐQT là Ủy ban Nhân sự (UBNS), Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR), Ủy ban Chính sách (UBCS), Ủy ban Chiến lược (UBCL), Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (UB ALCO), Ủy ban Công nghệ thông tin (UBCNTT), Ủy ban Chất lượng dịch vụ (UBCLDV), Ủy ban Quản lý vốn góp (UBQLVG), Ủy ban Quản lý chất lượng nợ (UBQLCLN). Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) và các quy định của pháp luật. HĐQT đánh giá trong 6 tháng đầu năm 2026, các Ủy ban đã phối hợp chặt chẽ với các Phòng/Ban, Bộ phận có liên quan để thực hiện đầy đủ, kịp thời, có kết quả các chức năng, nhiệm vụ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành. Qua đó, các Ủy ban thuộc HĐQT đã giúp HĐQT tăng cường hiệu quả quản trị, giám sát của HĐQT đối với các đơn vị, cá nhân chịu sự giám sát của HĐQT trong hệ

thống VietinBank. Các kết quả đạt được cụ thể như sau:

#### 4.1. Ủy ban Nhân sự

- **Chức năng, nhiệm vụ:** Là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong việc xây dựng chính sách nhân sự, tuyển chọn và bố trí nhân sự đối với các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT; giúp HĐQT thực hiện giám sát việc thực hiện cơ chế, chính sách nhân sự và các hoạt động quản lý nhân sự của VietinBank.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBNS đã tham mưu giúp việc cho HĐQT trong các công tác sau:
  - + Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, chuyên môn hóa cao, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực và hiệu quả, tối ưu hóa năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với các thay đổi của thị trường.
  - + Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án quy hoạch mạng lưới Phòng Giao dịch và Chi nhánh hướng tới mục tiêu tối ưu hóa hiệu quả hoạt động trong 06 tháng đầu năm 2026 và các năm tiếp theo.
  - + Kiện toàn nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý tại các đơn vị trong hệ thống VietinBank đảm bảo tuân thủ đúng quy định, quy trình của VietinBank.
  - + Tiếp tục triển khai đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ VietinBank, trọng tâm là công tác tinh giản biên chế; tái cơ cấu nguồn nhân lực; thúc đẩy nâng cao năng suất lao động; phát triển nhân tài gắn với kiểm soát tăng trưởng lao động và cơ cấu nhân sự toàn hàng; đổi mới toàn diện hệ thống chính sách về nhân sự, tiền lương.
  - + Triển khai các sáng kiến chuyển đổi số của mảng nhân sự theo lộ trình, nghiên cứu các cơ hội áp dụng AI trong lĩnh vực nhân sự.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBNS sẽ tiếp tục tham mưu, giúp việc cho HĐQT các công việc sau:
  - + Thực hiện có hiệu quả Đề án tinh gọn, đổi mới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực VietinBank.
  - + Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý.
  - + Triển khai quy hoạch mạng lưới Phòng Giao dịch và Chi nhánh, đảm bảo tuân thủ đúng quy định, gia tăng hiệu quả hoạt động của VietinBank.

#### 4.2. Ủy ban Quản lý rủi ro

- **Chức năng, nhiệm vụ:** Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT về công tác QLRR toàn hệ thống VietinBank.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBQLRR họp định kỳ hàng quý cũng như bất thường để thảo luận, thống nhất các nội dung tham mưu, đề xuất HĐQT trong công tác QLRR. Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBQLRR đã chủ động tham mưu cho HĐQT nhiều chủ trương, chính sách, chỉ đạo về hoạt động QLRR như:
  - + Đẩy mạnh định hướng tín dụng; Quản trị chất lượng nợ và chuyển dịch danh mục tín dụng; Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ khẩu vị rủi ro, chiến lược QLRR 2024-2026; Kiện toàn hệ thống văn bản chính sách (VBCS) QLRR phù hợp với sửa đổi tại các VBCS của cơ quan quản lý và pháp luật; Đẩy mạnh công tác QLRR CNTT; Tăng cường các biện pháp để kiểm soát, giảm thiểu rủi ro gian lận.
  - + Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBQLRR của VietinBank với vai trò Chủ nhiệm Ủy ban rủi ro thuộc Hiệp hội ngân hàng Việt Nam đã tích cực phối hợp và tham gia các hoạt động chuyên môn cùng các NHTM thành viên thuộc Ủy ban rủi ro. Thông qua chuỗi các cuộc họp định kỳ, sự kiện và hội thảo chuyên đề, VietinBank đã góp phần tăng cường kết nối, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn QLRR, đồng thời tiếp cận các thông lệ về công tác QLRR từ

các NHTM/đơn vị tư vấn cùng tham dự. Những hoạt động này không chỉ củng cố năng lực QLRR của VietinBank mà còn tạo giá trị lan tỏa cho toàn hệ thống ngân hàng, góp phần thúc đẩy quản trị rủi ro ngày càng chuyên nghiệp và hội nhập theo các chuẩn mức quốc tế.

- + Trên cơ sở giám sát diễn biến trạng thái rủi ro tại VietinBank, UBQLRR đã đề xuất, kiến nghị HĐQT nhiều nội dung quan trọng về công tác QLRR, bảo đảm hoạt động kinh doanh của VietinBank an toàn, hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật trong bối cảnh nền kinh tế vẫn đang đối mặt với nhiều biến động cả từ bên ngoài và bên trong. Đồng thời, UBQLRR đã tham mưu HĐQT triển khai các dự án trọng điểm liên quan tới hoạt động QLRR, giúp giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa lợi nhuận, hướng tới tăng trưởng kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** Trong thời gian tới, UBQLRR tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong triển khai các sáng kiến hướng tới thông lệ quốc tế tiên tiến về QLRR; tăng cường giám sát việc thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBQLRR, bảo đảm triển khai có hiệu quả các biện pháp phòng ngừa rủi ro, ứng phó kịp thời và duy trì hoạt động kinh doanh an toàn và hiệu quả trước những biến động của nền kinh tế.

#### 4.3. Ủy ban Chính sách

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc đảm bảo tính phù hợp, đầy đủ, đồng bộ VBCS của VietinBank và các vấn đề liên quan đến việc ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế các VBCS của HĐQT.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBSC tập trung thực hiện:
  - + Tham mưu cho HĐQT công tác xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành VBCS, phù hợp với thay đổi quy định pháp luật.
  - + Thực hiện rà soát cây thư mục VBCS hiện hành, bảo đảm nguyên tắc đầy đủ, tinh gọn, đồng bộ.
  - + Tham mưu cho HĐQT chỉ đạo BDH tiếp tục hoàn thiện hệ thống công cụ quản lý VBCS, đồng thời đảm bảo tính bảo mật VBCS.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBSC sẽ triển khai các công việc sau:
  - + Tiếp tục tham mưu HĐQT trong công tác xây dựng, điều chỉnh VBCS theo hướng phù hợp với thay đổi của quy định pháp luật, yêu cầu quản trị của VietinBank.
  - + Tham mưu HĐQT cải tiến hệ thống quản lý VBCS theo hướng tối ưu hóa công cụ quản lý văn bản, hỗ trợ hiệu quả công tác quản trị điều hành; đồng thời nâng cao tiện ích tra cứu và trải nghiệm người dùng.

#### 4.4. Ủy ban Chiến lược

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT trong công tác xây dựng, giám sát triển khai chiến lược, kế hoạch trung hạn, kế hoạch kinh doanh và chủ điểm trọng tâm hàng năm, giải quyết các điểm nghẽn trong hoạt động của VietinBank.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBCL đã thảo luận, đánh giá về môi trường vĩ mô, ngành và hoạt động nội tại có ảnh hưởng đến việc triển khai chiến lược của VietinBank; giám sát việc triển khai các chủ điểm trọng tâm 06 tháng đầu năm 2026 về cả phương diện kinh doanh và các yếu tố nền tảng; trao đổi, phân tích các điểm nghẽn trong mô hình kinh doanh và tham mưu cho HĐQT phương hướng giải quyết.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBCL sẽ tiếp tục thực hiện, nâng cao vai trò:
  - + Tham mưu HĐQT trong việc theo dõi đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, các tác động đến hoạt động ngân hàng.

- + Giám sát việc triển khai các trọng tâm hoạt động, gắn kết với kế hoạch hành động của các đơn vị ở cấp toàn hàng.
- + Xây dựng và giám sát triển khai các định hướng lớn, kế hoạch kinh doanh, giải pháp trọng tâm của VietinBank trong năm kế hoạch tiếp theo.

#### 4.5. Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT trong công tác quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UB ALCO đã triển khai các hoạt động sau:
  - + Tham mưu HĐQT các định hướng, biện pháp: (i) Tối ưu hiệu quả danh mục Tài sản Nợ - Tài sản Có; (ii) Theo dõi sát diễn biến chỉ số rủi ro toàn hàng.
  - + Tham mưu HĐQT các biện pháp quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất và rủi ro thị trường, định hướng điều hành chính sách lãi suất của VietinBank đối với khách hàng và chính sách định giá điều chuyển vốn nội bộ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu kinh doanh và lợi ích tổng thể của VietinBank.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UB ALCO sẽ tiếp tục các hoạt động sau:
  - + Tiếp tục theo dõi sát diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu HĐQT chỉ đạo, triển khai các biện pháp nâng cao hiệu quả bảng cân đối của VietinBank.
  - + Nâng cao công tác đảm bảo kiểm soát rủi ro tuân thủ các quy định nội bộ và quy định của cơ quan quản lý.

#### 4.6. Ủy ban Công nghệ thông tin

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT đối với các nội dung liên quan đến CNTT của VietinBank, đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ với chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, tối ưu về nguồn lực và quản trị rủi ro CNTT hiệu quả.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBCNTT đã triển khai các hoạt động sau:
  - + Tham mưu HĐQT các nội dung liên quan đến CNTT bao gồm: đảm bảo an ninh an toàn bảo mật CNTT; nâng cao năng lực CNTT, quản trị dữ liệu; theo dõi, đánh giá việc thực thi các công việc thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và hiệu quả hoạt động CNTT.
  - + Tổ chức các cuộc họp định kỳ, tổ chức thảo luận phân tích, đánh giá, kiểm tra giám sát và thúc đẩy hoạt động CNTT; từ đó báo cáo, kiến nghị HĐQT các nội dung về gắn ứng dụng CNTT với các hoạt động kinh doanh, các chuyên đề về dữ liệu, vận hành liên tục, đảm bảo an toàn an ninh hệ thống...
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBCNTT sẽ tiếp tục theo sát và tham mưu cho HĐQT chỉ đạo, giám sát triển khai các nội dung về CNTT, dữ liệu, trí tuệ nhân tạo quản trị rủi ro CNTT, an toàn bảo mật thông tin của Ngân hàng; việc đầu tư, triển khai các dự án trọng điểm; nâng cao năng lực CNTT của VietinBank.

#### 4.7. Ủy ban Chất lượng dịch vụ

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản lý chất lượng dịch vụ (CLDV) toàn hàng, nâng cao năng lực nền tảng hoạt động, gắn kết với chiến lược kinh doanh, và sự phát triển bền vững của Ngân hàng.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBCLDV tập trung thực hiện các hoạt động sau:
  - + Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT các chủ điểm cũng như những định hướng đổi mới, cải tiến nâng cao CLDV cho VietinBank như kiện toàn cơ chế hoạt động quản trị CLDV xuyên suốt từ cấp Ủy ban đến cấp Hội đồng CLDV Trụ sở chính, Hội đồng CLDV chi nhánh; tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, quy định nội bộ hướng tới nâng cao năng lực và chất lượng xử lý khiếu nại phàn nàn; điều chỉnh cách thức đo lường và tính KPI về CLDV cho các chi nhánh.

- + Tổ chức các cuộc họp định kỳ, báo cáo kết quả đánh giá CLDV và hoạt động quản lý chất lượng trên tất cả các kênh, các điểm chạm tiếp xúc với khách hàng; trên cơ sở báo cáo tự động các chỉ số đo lường CLDV trên 05 kênh, phân tích nguyên nhân; thảo luận và đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các tồn tại, từ đó báo cáo và kiến nghị HĐQT một số định hướng nhằm cải thiện CLDV.
- + Giám sát tiến độ triển khai Dự án Trải nghiệm khách hàng (CX) theo đúng kế hoạch, bảo đảm hoàn thành các mốc lộ trình đề ra.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBCLDV tiếp tục nâng cao vai trò tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng hoạt động quản lý CLDV một cách toàn diện, cụ thể:
  - + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong việc định hướng xây dựng hoạt động quản lý CLDV một cách toàn diện về mọi mặt (từ chất lượng bán hàng, chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp cho khách hàng, chất lượng vận hành cho đến chất lượng chăm sóc khách hàng trên tất cả các kênh), công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong việc cải tiến quy trình, thủ tục nâng cao trải nghiệm của khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ;
  - + Thúc đẩy hiệu quả triển khai các giải pháp cải thiện CLDV, nâng cao sự hài lòng của khách hàng đối với sản phẩm dịch vụ của VietinBank; từ đó góp phần tác động tích cực tới hoạt động kinh doanh, xây dựng hình ảnh thương hiệu cho Ngân hàng.

#### 4.8. Ủy ban Quản lý vốn góp

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư vốn của VietinBank tại công ty con và đưa ra các định hướng tổng thể nhằm tái cơ cấu, thúc đẩy, gia tăng giá trị phần vốn góp của VietinBank tại các công ty con.
- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBQLVG đã tập trung thực hiện các hoạt động sau:
  - + Tổ chức họp, thảo luận, đánh giá thực trạng của các đơn vị nhận vốn góp từ VietinBank, xác định các điểm nghẽn trọng tâm cần giải quyết và tham mưu cho HĐQT phương hướng giải quyết.
  - + Thảo luận, thống nhất định hướng chiến lược dài hạn đối với hoạt động góp vốn, trong đó tập trung nâng cao năng lực hoạt động lõi và nâng cao vị thế của các đơn vị nhận vốn góp; Thảo luận, thống nhất về định hướng phát triển hệ sinh thái nhằm gia tăng sức mạnh toàn hệ thống, gia tăng sản phẩm dịch vụ phục vụ đa nhu cầu khách hàng VietinBank.
  - + Giúp việc cho HĐQT trong việc điều phối các công việc triển khai mang tính chiến lược, tổng thể để phù hợp với định hướng, thực tế hoạt động của hệ thống VietinBank và đơn vị nhận vốn của VietinBank.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBQLVG sẽ tiếp tục triển khai các hoạt động sau:
  - + Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao vai trò tham mưu HĐQT trong việc giám sát việc triển khai các giải pháp của các đơn vị nhận vốn, gắn kết với mục tiêu chiến lược của hệ thống VietinBank và đạt được mục tiêu chiến lược của các đơn vị nhận vốn VietinBank.
  - + Phát huy vai trò tham mưu HĐQT để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, khó khăn vướng mắc của các đơn vị nhận vốn trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu chiến lược.

#### 4.9. Ủy ban Quản lý Chất lượng nợ

- **Chức năng, nhiệm vụ:** là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác nhận diện rủi ro, kiểm soát chất lượng nợ; quản lý thu hồi, xử lý nợ toàn hàng; giám sát, đánh giá hiệu quả công tác thu hồi, xử lý nợ; đưa ra các định hướng tổng thể nhằm nâng cao chất lượng tín dụng và hiệu quả công tác thu hồi, xử lý nợ của VietinBank.

- **Các hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2026:** UBQLCLN đã tham mưu cho HĐQT về định hướng tổng thể, kế hoạch, giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro và thu hồi, xử lý nợ trong hệ thống VietinBank; giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả triển khai các giải pháp quản trị rủi ro và thu hồi, xử lý nợ trong hệ thống VietinBank.
- **Định hướng hoạt động trong 6 tháng cuối năm 2026:** UBQLCLN sẽ tập trung thực hiện các hoạt động sau:
  - + Tiếp tục tham mưu cho HĐQT về định hướng tổng thể, kế hoạch, giải pháp thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro và thu hồi, xử lý nợ trong hệ thống VietinBank.
  - + Giám sát, đánh giá tiến độ, hiệu quả triển khai các giải pháp quản trị rủi ro và thu hồi, xử lý nợ trong hệ thống VietinBank; tham mưu các biện pháp nâng cao hiệu quả phù hợp.

**5. Các Nghị quyết của HĐQT (chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm Báo cáo này)**

**III. BAN KIỂM SOÁT**

**1. Thông tin về thành viên BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029**

| TT | Thành viên BKS        | Chức vụ                       | Ngày bắt đầu là thành viên BKS                                         | Ngày không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn             |
|----|-----------------------|-------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| 1  | Bà Lê Anh Hà          | Trưởng BKS                    | - Nhiệm kỳ 2019-2024: 23/04/2019;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029: 27/04/2024. | -                                | Thạc sỹ Kinh tế và Quản lý công |
| 2  | Bà Nguyễn Thị Anh Thư | Thành viên BKS (Chuyên trách) | - Nhiệm kỳ 2019-2024: 23/04/2019;<br>- Nhiệm kỳ 2024-2029: 27/04/2024. | -                                | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh     |
| 3  | Ông Nguyễn Hải Đăng   | Thành viên BKS (Chuyên trách) | - Nhiệm kỳ 2024-2029: 18/04/2025.                                      | -                                | Thạc sỹ Tài chính ngân hàng     |
| 4  | Bà Phạm Thị Thu Huyền | Thành viên BKS (Chuyên trách) | - Nhiệm kỳ 2024-2029: 18/04/2025.                                      | -                                | Cử nhân kế toán tài chính       |
| 5  | Bà Mai Hương Thảo     | Thành viên BKS (Chuyên trách) | - Nhiệm kỳ 2024-2029: 01/07/2025.                                      | -                                | Thạc sỹ Tài chính ngân hàng     |
| 6  | Bà Nguyễn Thị Hương   | Thành viên BKS (Chuyên trách) | - Nhiệm kỳ 2024-2029: 24/04/2026.                                      | -                                | Thạc sỹ Tài chính ngân hàng     |

**2. Cuộc họp của BKS**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã tổ chức họp 05 phiên họp để triển khai công việc, kiểm điểm tiến độ, triển khai các chỉ đạo của NHNN, thảo luận và cho ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi công việc, trách nhiệm và quyền hạn của BKS, cụ thể như sau

| TT | Thành viên BKS                                                | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|----|---------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1  | Bà Lê Anh Hà<br><i>Trưởng BKS</i>                             | 5                   | 5/5               | 100%             |                         |
| 2  | Bà Nguyễn Thị Anh Thư<br><i>Thành viên BKS (Chuyên trách)</i> | 5                   | 5/5               | 100%             |                         |

| TT | Thành viên BKS                                                                       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp                                               |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| 3  | Ông Nguyễn Hải Đăng<br><i>Thành viên BKS</i><br><i>(Chuyên trách)</i>                | 5                   | 5/5               | 100%             |                                                                       |
| 4  | Bà Phạm Thị Thu Huyền<br><i>Thành viên BKS</i><br><i>(Chuyên trách)</i>              | 5                   | 5/5               | 100%             |                                                                       |
| 5  | Bà Mai Hương Thảo<br><i>Thành viên BKS</i><br><i>(Chuyên trách)</i>                  | 5                   | 5/5               | 100%             |                                                                       |
| 6  | Bà Nguyễn Thị Hương <sup>(1)</sup><br><i>Thành viên BKS</i><br><i>(Chuyên trách)</i> | 2                   | 2/5               | 40%              | Không tham gia họp BKS trước ngày 24/04/2026 (chưa là Thành viên BKS) |

**Ghi chú:**

(1) Bà Nguyễn Thị Hương tham gia họp BKS kể từ ngày 24/04/2026 (ngày bắt đầu là Thành viên BKS).

**3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH và cổ đông**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank (Điều lệ), Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và Luật các TCTD. BKS đã giám sát hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BDH trong việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ các quy định của Luật các TCTD, Điều lệ, triển khai theo đúng định hướng, chỉ đạo của NHNN và mục tiêu kinh doanh được ĐHĐCĐ thông qua.

Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, BDH được triển khai thông qua các nội dung chính: (i) Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản trị và điều hành VietinBank trong việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và các Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT; (ii) Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB; (iii) Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định BCTC của VietinBank (bao gồm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC); (iv) Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VietinBank thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT; (v) Giám sát việc chấp hành các quy định của Luật các TCTD về các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động; (vi) Cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan (NCLQ) của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BDH của VietinBank; (vii) Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ.

Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

**3.1. Giám sát HĐQT, TGD trong việc quản lý và điều hành VietinBank**

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, TGD trong việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ trong quản trị, điều hành để thực hiện theo định hướng và mục tiêu tài chính của VietinBank đã được ĐHĐCĐ thông qua. Căn cứ kết quả giám sát cho thấy về cơ bản HĐQT, TGD đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của VietinBank theo đúng mục tiêu, tuân thủ các quy định của Luật các TCTD và Điều lệ. BKS đã thực hiện giám sát thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động cụ thể sau: (i) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, cập nhật thông tin, tình hình hoạt động kinh doanh của VietinBank, tham gia và phát biểu ý kiến tại cuộc họp HĐQT, BDH; (ii) Rà soát VBCS, xem xét các Nghị quyết của HĐQT; (iii) Chỉ đạo hoạt động KTNB.

### **3.2. Giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB**

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã chỉ đạo Phòng KTNB lập kế hoạch năm 2026 có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên kiểm toán lĩnh vực, hoạt động có cảnh báo, lưu ý, tiềm ẩn rủi ro theo chỉ đạo của NHNN. BKS thường xuyên chỉ đạo và giám sát hoạt động KTNB theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch KTNB đã được phê duyệt. Công tác giám sát của quản lý cấp cao đối với KTNB được triển khai thông qua vai trò người phụ trách đoàn KTNB, qua đó kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán, tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp cũng như đánh giá điểm đạt được/hạn chế của KTNB để rút kinh nghiệm kịp thời qua mỗi đoàn kiểm toán.

### **3.3. Thẩm định BCTC**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Luật các TCTD, Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS đã thành lập tổ thẩm định BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 trên cơ sở BCTC đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập. Thông qua thẩm định, BKS đã đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, tính đầy đủ và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

### **3.4. Giám sát thực trạng tài chính và các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động**

Giám sát thực trạng tài chính và các hạn chế để đảm bảo an toàn được BKS thực hiện thường xuyên và/hoặc định kỳ, qua đó giám sát việc thực hiện mục tiêu tài chính theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kế hoạch của NHNN giao, các hạn chế để đảm bảo an toàn theo quy định của pháp luật, thông qua việc thường xuyên cập nhật thông tin tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính được giao. Từ đó nắm bắt đầy đủ thực trạng và tình hình hoạt động kinh doanh của VietinBank, có ý kiến về các tồn tại, rủi ro trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị điều hành, kiến nghị/khuyến nghị các giải pháp để khắc phục hạn chế, tồn tại, đảm bảo tăng trưởng an toàn bền vững.

### **3.5. Giám sát thông qua và thực hiện các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT**

Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ và những nhiệm vụ mới theo Luật các TCTD, BKS đã thực hiện: (i) Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ của VietinBank thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; (ii) Rà soát giao dịch giữa VietinBank với Công ty trong đó thành viên HĐQT, TGD, người điều hành khác là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; (iii) Giám sát việc thông qua các dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác.

Kết quả rà soát cho thấy trình tự, thủ tục, thẩm quyền thông qua đúng quy định của pháp luật, Điều lệ. Đối với các giao dịch với NCLQ, việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng có cơ sở pháp lý, được HĐQT thông qua phù hợp thẩm quyền và được công bố thông tin (CBTT) theo quy định.

### **3.6. Cập nhật danh sách cổ đông lớn và NCLQ của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Thành viên BDH**

Việc cập nhật danh sách những NCLQ của thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BDH và cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) số cổ phần có quyền biểu quyết của VietinBank đã được BKS thực hiện định kỳ trên cơ sở phối hợp, trao đổi thông tin với Ban Thư ký HĐQT và Quan hệ cổ đông. Kết quả theo dõi, cập nhật cho thấy so với thời điểm cuối năm 2025, danh sách những NCLQ của VietinBank trong 6 tháng đầu năm 2026 có một số thay đổi do có sự thay đổi thành viên HĐQT, thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 tại ĐHĐCĐ thường niên 2026 và thành viên BDH. Cụ thể:

- Ông Nguyễn Việt Dũng thôi giữ chức vụ thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 để đảm nhiệm chức vụ Phó TGD VietinBank kể từ ngày 24/04/2026.
- Bà Đặng Thị Việt Hà thôi giữ chức vụ Phó TGD VietinBank để bầu bổ sung vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 24/04/2026.

- Bà Nguyễn Thị Hương được bầu làm thành viên BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 24/04/2026.
- Ông Nguyễn Hải Hưng được bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng VietinBank, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/06/2026.
- Ông Koji Iriguchi thôi đảm nhiệm chức vụ Phó TGD VietinBank kể từ ngày 01/07/2026.
- Ông Nguyễn Thanh Tùng được bổ nhiệm chức vụ Phó TGD VietinBank, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/07/2026.

Danh sách này đã được BKS cập nhật kịp thời và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

### 3.7. Rà soát hợp đồng, giao dịch với NCLQ thuộc thẩm quyền của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

Trong 6 tháng đầu năm 2026, BKS rà soát các hợp đồng giữa VietinBank và NCLQ là tổ chức (công ty con, công ty liên kết, cổ đông lớn). Qua rà soát cho thấy việc ký kết, triển khai thực hiện hợp đồng có cơ sở pháp lý, được HĐQT thông qua phù hợp thẩm quyền và được CBTT theo quy định.

### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác

Trong 6 tháng đầu năm 2026, trên cơ sở phối hợp trao đổi thông tin giữa BKS và HĐQT, BDH, các bên liên quan đã trao đổi thông tin đảm bảo nguyên tắc tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của VietinBank.

BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT, cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH; tham gia với tư cách khách mời trong cuộc họp của một số Ủy ban thuộc HĐQT, Hội đồng thuộc TGD. BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BDH trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, trao đổi thông tin trên nguyên tắc tuân thủ quy định Pháp luật, quy định nội bộ của VietinBank. Trên cơ sở kết quả giám sát, hoạt động KTNB, BKS đã có những kiến nghị/khuyến nghị các giải pháp, tư vấn hỗ trợ HĐQT, BDH nâng cao công tác quản trị điều hành, kiểm soát rủi ro, triển khai các giải pháp cần thiết để khắc phục những tồn tại, hạn chế, hỗ trợ Chủ tịch HĐQT, TGD có thêm thông tin tham khảo trong việc ra quyết định, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, triển khai các biện pháp thúc đẩy kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược, kiểm soát rủi ro có hiệu quả, nâng cao chất lượng và an toàn hoạt động ngân hàng.

## IV. BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin về các thành viên trong Ban Điều hành VietinBank cụ thể như sau:

| TT | Thành viên BDH                           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn         | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH                                                                                                   |
|----|------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung<br><i>TGD</i> | 21/09/1983          | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng | Bổ nhiệm TGD ngày 17/10/2024.                                                                                                             |
| 2  | Ông Đỗ Thanh Sơn<br><i>Phó TGD</i>       | 23/02/1976          | Tiến sỹ Tài chính Ngân hàng | - Bổ nhiệm Phó TGD ngày 11/10/2022;<br>- Giao nhiệm vụ phụ trách BDH từ ngày 01/09/2023;<br>- Không còn phụ trách BDH từ ngày 17/10/2024. |
| 3  | Ông Trần Công Quỳnh Lâm                  | 16/01/1979          | Thạc sỹ CNTT                | - Bổ nhiệm ngày 05/03/2015.                                                                                                               |

| TT | Thành viên BDH                                         | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn                      | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm Thành viên BDH                                       |
|----|--------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
|    | Phó TGD                                                |                     |                                          | - Bổ nhiệm lại ngày 05/03/2020 và ngày 05/03/2025.                            |
| 4  | Bà Lê Như Hoa<br>Phó TGD                               | 23/11/1969          | Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng và Bảo hiểm | - Bổ nhiệm ngày 01/08/2016.<br>- Bổ nhiệm lại ngày 01/08/2021.                |
| 5  | Ông Lê Duy Hải<br>Phó TGD                              | 06/01/1977          | Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh              | Bổ nhiệm ngày 09/05/2022.                                                     |
| 6  | Ông Koji Iriguchi<br>Nguyên Phó TGD; Thành viên HĐQT   | 11/04/1974          | Cử nhân Luật                             | - Bổ nhiệm ngày 02/06/2023.<br>- Miễn nhiệm ngày 01/07/2026.                  |
| 7  | Ông Nguyễn Đức Thành<br>Phó TGD                        | 08/09/1970          | Thạc sỹ Kinh tế                          | Bổ nhiệm ngày 18/04/2025.                                                     |
| 8  | Ông Dương Văn Quân<br>Phó TGD                          | 30/08/1988          | Cử nhân Kế toán - Kiểm toán              | Bổ nhiệm ngày 28/05/2025.                                                     |
| 9  | Bà Nguyễn Bảo Thanh Vân<br>Phó TGD                     | 10/11/1980          | Thạc sỹ Kinh tế                          | Bổ nhiệm ngày 28/05/2025.                                                     |
| 10 | Bà Đặng Thị Việt Hà<br>Nguyên Phó TGD; Thành viên HĐQT | 14/08/1977          | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh              | - Bổ nhiệm ngày 01/06/2025.<br>- Thôi giữ chức vụ Phó TGD từ ngày 24/04/2026. |
| 11 | Ông Nguyễn Việt Dũng<br>Phó TGD                        | 11/12/1986          | Thạc sỹ Kinh doanh quốc tế               | Bổ nhiệm ngày 24/04/2026.                                                     |
| 12 | Ông Nguyễn Thanh Tùng<br>Phó TGD                       | 22/09/1975          | Thạc sỹ Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm   | Bổ nhiệm ngày 01/07/2026.                                                     |

#### V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thông tin về Kế toán trưởng VietinBank cụ thể như sau:

| Họ và tên           | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ             | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm                                                                           |
|---------------------|---------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Ông Nguyễn Hải Hưng | 13/12/1972          | Cử nhân Kinh tế, Chứng chỉ Kế toán trưởng | - Bổ nhiệm ngày 01/06/2011;<br>- Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2016, ngày 01/06/2021 và ngày 01/06/2026. |

#### VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong 6 tháng đầu năm 2026, HĐQT, BKS, Ban Điều hành VietinBank cũng các Lãnh đạo

phòng/ban/đơn vị tại Trụ sở chính và các Chi nhánh đã tham dự các khóa học, chương trình hội nghị, hội thảo, tọa đàm do các đơn vị trong nước và quốc tế, các đối tác chiến lược tổ chức bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để cập nhật, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về quản trị công ty. Do vậy, Ban Lãnh đạo VietinBank và các cấp quản lý của VietinBank đã liên tục cập nhật các kiến thức mới và chuẩn mực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế nhằm không ngừng cải tiến, tiếp thu, chọn lọc và ứng dụng vào thực tế tình hình quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh tại VietinBank.

Một số chương trình Ban lãnh đạo, các cấp quản lý và Ban Thư ký HĐQT&QHCV của VietinBank đã và đang tham dự trong 6 tháng đầu năm 2026 được liệt kê dưới đây:

| TT | Tên khóa học                                                                                                      | Đơn vị tổ chức                                                            | Thời lượng chương trình | Số lượng người tham gia |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| 1  | Nền tảng của sự thay đổi                                                                                          | CTCP Newing Group                                                         | 08 giờ                  | 02 người                |
| 2  | Lãnh đạo tạo nhân tài                                                                                             | Công ty TNHH Frankincovey Việt Nam                                        | 16 giờ                  | 01 người                |
| 3  | Chương trình Giám đốc Dữ liệu và Trí tuệ Nhân tạo (Chief Data and AI Officer Programme)                           | Emeritus Institute of Management Pte Ltd                                  | 225 giờ                 | 01 người                |
| 4  | Lãnh đạo kiêm Huấn luyện viên trưởng                                                                              | Công ty TNHH Metally Fit Việt Nam                                         | 09 giờ                  | 01 người                |
| 5  | Hội thảo “Năm bắt cơ hội và vận hành hiệu quả hoạt động huy động vốn Quý I/2026”                                  | VietinBank                                                                | 02 ngày                 | 01 người                |
| 6  | Diễn đàn chiến lược khách hàng ưu tiên VietinBank và Tọa đàm Kiến tạo hệ sinh thái giá trị cho khách hàng ưu tiên | VietinBank và BCG                                                         | 01 ngày                 | 01 người                |
| 7  | Diễn đàn Kết nối FDI 2026: Kiến tạo hành trình đầu tư mới cho doanh nghiệp FDI tại Việt Nam                       | UBND tỉnh Bắc Ninh và Liên đoàn Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) | 01 ngày                 | 01 người                |
| 8  | Sự kiện “Digital Symphony” và Hội thảo “Chuyển đổi số: Xu hướng và Tầm nhìn chiến lược”                           | VietinBank                                                                | 01 ngày                 | 03 người                |
| 9  | Hội thảo, tọa đàm: “Thúc đẩy kinh doanh và tăng thu phí dịch vụ bán lẻ Quý II/2026”                               | VietinBank                                                                | 02 ngày                 | 01 người                |

Trong thời gian tới, VietinBank sẽ tiếp tục nghiên cứu triển khai các khóa học về quản trị công ty do UBCKNN và các đơn vị đào tạo có uy tín trên thế giới tổ chức; đẩy mạnh tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm dành cho Ban Lãnh đạo và các cấp quản lý của VietinBank nhằm nâng cao kiến thức về quản trị, xây dựng và quản trị chiến lược, hướng đến xây dựng VietinBank là một trong

những ngân hàng hàng đầu của Việt Nam, phát triển an toàn, bền vững, chủ động hội nhập quốc tế.

## **VII. DANH SÁCH VỀ NCLQ CỦA VIETINBANK THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 46 ĐIỀU 4 LUẬT CHỨNG KHOÁN NGÀY 26/11/2019 VÀ GIAO DỊCH CỦA NCLQ CỦA VIETINBANK VỚI CHÍNH VIETINBANK**

### **1. Danh sách về NCLQ của VietinBank**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 02 đính kèm Báo cáo này)*

### **2. Giao dịch giữa VietinBank với NCLQ của VietinBank; hoặc giữa VietinBank với cổ đông lớn, người nội bộ, NCLQ của người nội bộ**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 03 đính kèm Báo cáo này)*

### **3. Giao dịch giữa người nội bộ của VietinBank, NCLQ của người nội bộ với công ty con, công ty do VietinBank nắm quyền kiểm soát: Không có**

### **4. Giao dịch giữa VietinBank với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là Thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, TGD điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Chi tiết tại Phụ lục số 04 đính kèm Báo cáo này.*

4.2. Giao dịch giữa VietinBank với công ty mà NCLQ của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là Thành viên HĐQT, TGD điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của VietinBank (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, TGD và người quản lý khác: *Không có.*

## **VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NCLQ CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

### **1. Danh sách người nội bộ và NCLQ của người nội bộ**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 05 đính kèm Báo cáo này).*

### **2. Giao dịch của người nội bộ và NCLQ đối với cổ phiếu của VietinBank**

*(Chi tiết tại Phụ lục số 06 đính kèm Báo cáo này).*

## **IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có.**

### **Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- HĐQT, BĐH, BKS (để b/c);
- Lưu: VP; VPHĐQT1.

### **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Trần Minh Bình**



**PHỤ LỤC 01**  
**DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(6 tháng đầu năm 2026)

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định     | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                        | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                           |
|----|------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------------|
| 1  | 001/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 05/01/2026 | Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi và Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2024                                                                      | 100%            |                                                                   |
| 2  | 005/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 06/01/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                  |
| 3  | 006/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 06/01/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                  |
| 4  | 002/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 08/01/2026 | Thông qua nội dung và đồng ý ban hành “Quy định về lãi suất, giá điều chuyển vốn nội bộ các giao dịch huy động vốn và sử dụng vốn thuộc Sổ Ngân hàng trong hệ thống VietinBank” | 100%            |                                                                   |
| 5  | 039/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 08/01/2026 | Phê duyệt mô hình Quản trị Trải nghiệm khách hàng; kiện toàn Phòng Quản lý chất lượng thành Phòng Trải nghiệm khách hàng thuộc Khối Vận hành tại VietinBank                     | 100%            |                                                                   |
| 6  | 003/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 09/01/2026 | Phê duyệt điều chỉnh điều kiện tín dụng đối với Khách hàng doanh nghiệp (KHDN)                                                                                                  | 100%            |                                                                   |
| 7  | 016/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 12/01/2026 | Phê duyệt tặng quà cho cán bộ nhân viên VietinBank nhân dịp chào đón Xuân Bính Ngọ 2026                                                                                         | 100%            |                                                                   |
| 8  | 010/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 13/01/2026 | Phê duyệt Giới hạn tín dụng (GHTD), Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                 | 100%            |                                                                   |
| 9  | 007/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 15/01/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD và cấp khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                    | 100%            |                                                                   |
| 10 | 009/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 (*) | 15/01/2026 | Thông qua việc cấp tín dụng đối với Định chế tài chính (ĐCTC)                                                                                                                   | 100%            |                                                                   |
| 11 | 011/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 19/01/2026 | Thông qua nội dung sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank                                                                                              | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 64/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 19/01/2026 |
| 12 | 015/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 21/01/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                      | 100%            |                                                                   |
| 13 | 020/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 23/01/2026 | Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của VietinBank (riêng lẻ của Ngân hàng)                                                                                             | 100%            |                                                                   |
| 14 | 019/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1     | 28/01/2026 | Phê duyệt GTHD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                      | 100%            |                                                                   |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                 | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                             |
|----|-------------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------|
| 15 | 029/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 28/01/2026 | Phê duyệt chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng năm 2023, 2024                                                                                                       | 100%            |                                                                     |
| 16 | 023/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 30/01/2026 | Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án                                                                                                                                                    | 100%            |                                                                     |
| 17 | 025/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 30/01/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                               | 100%            |                                                                     |
| 18 | 028/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 30/01/2026 | Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chấp thuận/cho phép gia hạn thời hạn các hoạt động ngoại hối khác của VietinBank                                                              | 100%            |                                                                     |
| 19 | 026/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 02/02/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD, cấp khoản tín dụng ngắn hạn đối với KHDN                                                                                                                      | 100%            |                                                                     |
| 20 | 027/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 (*) | 09/02/2026 | Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và VietinBank Lào ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )                                                                    | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 197/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 09/02/2026 |
| 21 | 052/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 09/02/2026 | Phê duyệt GHTD, khoản tín dụng ngắn hạn đối với KHDN                                                                                                                                     | 100%            |                                                                     |
| 22 | 035/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 10/02/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 23 | 045/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 10/02/2026 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 02/2026                                                                                                                                    | 100%            |                                                                     |
| 24 | 032/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 11/02/2026 | Công tác mạng lưới (Phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở VietinBank Chi nhánh Khu công nghiệp Trảng Bàng)                                                                   | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 201/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 11/02/2026 |
| 25 | 040/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 11/02/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 26 | 044/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 11/02/2026 | Thông qua Hợp đồng, văn bản thỏa thuận liên quan cấp tín dụng hợp vốn giữa VietinBank, Ngân hàng TNHH Indovina ( <i>Công ty liên kết của VietinBank</i> ), ngân hàng khác và khách hàng. | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 205/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 12/02/2026 |
| 27 | 062/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 11/02/2026 | Điều chỉnh biện pháp bảo đảm đối với KHDN                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 28 | 048/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 12/02/2026 | Phê duyệt mua sắm quyền sử dụng đất để làm trụ sở                                                                                                                                        | 100%            |                                                                     |
| 29 | 050/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 12/02/2026 | Phê duyệt giao mục tiêu và nguyên tắc đánh giá năm 2026 đối với các đơn vị Trụ sở chính                                                                                                  | 100%            |                                                                     |
| 30 | 051/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 12/02/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                               | 100%            |                                                                     |
| 31 | 056/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 12/02/2026 | Chấp thuận chủ trương đề nghị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gia hạn thời gian sử dụng đất và nộp bổ sung nghĩa vụ tài chính                                                             | 100%            |                                                                     |
| 32 | 066/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 13/02/2026 | Thông qua nội dung Báo cáo đánh giá nội bộ về mức đủ vốn tại VietinBank năm 2025 theo quy định tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 của NHNN                                  | 100%            |                                                                     |
| 33 | 054/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 24/02/2026 | Thông qua nội dung Phụ lục Hợp đồng giữa VietinBank và ĐCTC                                                                                                                              | 100%            |                                                                     |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                               | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                            |
|----|--------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------|
| 34 | 055/NQ-LTHĐQT-VPHĐQT1    | 24/02/2026 | Phê duyệt hỗ trợ lao động nữ nghỉ thai sản 6 tháng cuối năm 2025                                                       | 100%            |                                                                    |
| 35 | 037/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/02/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                              | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 36 | 041/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/02/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                              | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 37 | 049/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 27/02/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                   | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 38 | 042/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                              | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 39 | 059/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2026 | Phê duyệt tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2026                                                        | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 229/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 02/03/2026 |
| 40 | 060/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2026 | Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026                                                  | 100%            |                                                                    |
| 41 | 061/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2026 | Phê duyệt ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở của VietinBank                                                      | 100%            |                                                                    |
| 42 | 063/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                             | 100%            |                                                                    |
| 43 | 141/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 02/03/2026 | Ban hành Quy định hoạt động chiết khấu đối với khách hàng                                                              | 100%            |                                                                    |
| 44 | 065/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 03/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                   | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 45 | 068/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 03/03/2026 | Phê duyệt Giới hạn giao dịch (GHGD) đối với ĐCTC                                                                       | 100%            |                                                                    |
| 46 | 069/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT  | 04/03/2026 | Ban hành Quy định quản lý lưu trữ hồ sơ, tài liệu trong hệ thống VietinBank                                            | 100%            |                                                                    |
| 47 | 070/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/03/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý tài sản cố định (TSCĐ)                                                                    | 100%            |                                                                    |
| 48 | 071/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/03/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                      | 100%            |                                                                    |
| 49 | 072/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/03/2026 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 03/2026                                                                  | 100%            |                                                                    |
| 50 | 073/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHGD đối với ĐCTC                                                                                 | 100%            |                                                                    |
| 51 | 074/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/03/2026 | Phê duyệt thông qua dự thảo quy định tiền lương của Công ty Chứng khoán VietinBank - VBSE (Công ty con của VietinBank) | 100%            |                                                                    |
| 52 | 076/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                              | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 53 | 077/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 06/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                   | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 54 | 078/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                   | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                   |
| 55 | 079/NQ-LTHĐQT-VPHĐQT1    | 10/03/2026 | Phê duyệt bổ sung ngân sách chi trả trợ cấp cho lao động nghỉ sắp xếp từ nguồn quỹ phúc lợi                            | 100%            |                                                                    |
| 56 | 080/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/03/2026 | Thông qua nội dung Hợp đồng khung giữa VietinBank và ĐCTC                                                              | 100%            |                                                                    |
| 57 | 081/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh điều kiện tín dụng đối với KHDN                                                                   | 100%            |                                                                    |
| 58 | 082/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 12/03/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                      | 100%            |                                                                    |
| 59 | 085/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/03/2026 | Thông qua toàn văn nội dung và đồng ý ban hành Quy định quản lý hoạt động đầu tư xây dựng của VietinBank               | 100%            |                                                                    |
| 60 | 094/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 16/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD/Khoản tín dụng đối với ĐCTC                                                                  | 100%            |                                                                    |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định       | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                                                            |
|----|--------------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 61 | 127/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 16/03/2026 | Phê duyệt chủ trương định hướng tín dụng đối với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 62 | 089/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 17/03/2026 | Phê duyệt phương án bán khoản nợ của khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 63 | 090/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 17/03/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 64 | 091/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 17/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 65 | 092/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 17/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 66 | 122/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 18/03/2026 | Phê duyệt khen thưởng Danh hiệu thi đua và Hình thức khen thưởng cấp VietinBank năm 2025                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 67 | 117/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 20/03/2026 | Ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung quy định khung chính sách bảo đảm tín dụng                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 68 | 095/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 23/03/2026 | Đóng cửa Phòng giao dịch Bà Triệu, thành lập Chi nhánh Hà Nội trực thuộc VBSE và điều chỉnh cơ cấu tổ chức của VBSE (Công ty con của VietinBank)                                                                                                                                                                                     | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 69 | 096/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 (**) | 23/03/2026 | Thông qua dự thảo Thỏa thuận cung cấp và sử dụng các dịch vụ thanh toán và quản lý dòng tiền, Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng sử dụng/ Giấy đề nghị thay đổi thông tin dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST giữa VietinBank với Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP. HCM và Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP. Hà Nội (cổ đông lớn của VietinBank) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 282/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 24/03/2026                                                                                |
| 70 | 098/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/03/2026 | Thông qua chủ trương cấp tín dụng đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 71 | 100/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 100%            | Giá trị nhỏ hơn 10% tổng tài sản của VietinBank tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán. Do đó, không thuộc đối tượng phải CBTT. |
| 72 | 101/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/03/2026 | Phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 73 | 102/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD và cấp khoản tín dụng đối KHDN                                                                                                                                                                                                                                                                             | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 74 | 103/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 26/03/2026 | Phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch giai đoạn 2021-2026 chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh                                                                                                                                                                                                                                   | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 75 | 106/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 26/03/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 76 | 111/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 26/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD và khoản cấp tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                                                         | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 77 | 104/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 27/03/2026 | Phê duyệt rà soát bổ sung quy hoạch vị trí Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh khu vực TP. HCM trong giai đoạn 2021-2026                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 78 | 107/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 27/03/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                             |
|-----|---------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------|
| 79  | 113/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 27/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 80  | 097/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 30/03/2026 | Phê duyệt Kế hoạch chi phí tài trợ cho bệnh viện, trường học năm 2026                                                                                                                                                                                                      | 100%            |                                                                     |
| 81  | 189/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 30/03/2026 | Phê duyệt kế hoạch giám sát năm 2026 của HĐQT VietinBank                                                                                                                                                                                                                   | 100%            |                                                                     |
| 82  | 108/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 31/03/2026 | Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành                                                                                                                                                                                                                                      | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 83  | 109/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 31/03/2026 | Phê duyệt dự án                                                                                                                                                                                                                                                            | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 84  | 114/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 31/03/2026 | Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                                                                                                                                            | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 85  | 116/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 31/03/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                     |
| 86  | 118/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 31/03/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 87  | 244/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 31/03/2026 | Phê duyệt kết quả rà soát chức danh quy hoạch HĐQT quản lý tại Trụ sở chính và Công ty con giai đoạn 2021-2026                                                                                                                                                             | 100%            |                                                                     |
| 88  | 115/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 01/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 89  | 119/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 03/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 90  | 120/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 03/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 91  | 121/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 06/04/2026 | Hướng dẫn đánh giá Người đại diện vốn của VietinBank tại các đơn vị nhận vốn                                                                                                                                                                                               | 100%            |                                                                     |
| 92  | 124/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 06/04/2026 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 04/2026                                                                                                                                                                                                                      | 100%            |                                                                     |
| 93  | 159/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 07/04/2026 | Phê duyệt GHGD và Giới hạn nhận bảo đảm (GHNBD) đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                               | 100%            |                                                                     |
| 94  | 126/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 08/04/2026 | Phê duyệt tài trợ Bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 95  | 129/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 10/04/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                     |
| 96  | 145/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 13/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 97  | 130/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 14/04/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            |                                                                     |
| 98  | 132/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 14/04/2026 | Công tác mạng lưới (Phê duyệt chủ trương tự nguyện chấm dứt hoạt động của Phòng giao dịch)                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                     |
| 99  | 133/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 14/04/2026 | Công tác mạng lưới (Phê duyệt chủ trương tự nguyện chấm dứt hoạt động của Phòng giao dịch)                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                     |
| 100 | 134/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 14/04/2026 | Thông qua dự thảo Hợp đồng khung tiền gửi có kỳ hạn và Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể giữa VietinBank với Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý VietinBank - VietinBank Gold & Jewellery và Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm VietinBank - VBI (các công ty con của VietinBank) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 342/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 14/04/2026 |
| 101 | 135/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 14/04/2026 | Thông qua Dự thảo Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức giữa VietinBank với VBI (Công ty con của VietinBank)                                                                                                                                                                       | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 343/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 14/04/2026 |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định      | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                     | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                             |
|-----|-------------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------|
| 102 | 136/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 14/04/2026 | Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2026 của VietinBank Chi nhánh Đức                                                                          | 100%            |                                                                     |
| 103 | 138/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 14/04/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                         | 100%            |                                                                     |
| 104 | 139/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 14/04/2026 | Ban hành Quy định Khung quản trị trải nghiệm trong hệ thống VietinBank                                                                       | 100%            |                                                                     |
| 105 | 140/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                    | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 106 | 142/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Phê duyệt khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong hưởng ứng tham gia Cuộc thi Tìm hiểu Nghị quyết của Đảng              | 100%            |                                                                     |
| 107 | 143/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                    | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 108 | 144/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi                                                                                                         | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 109 | 148/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 (*) | 15/04/2026 | Thông qua Hợp đồng đại diện nhận tài sản bảo đảm và văn bản ủy quyền giữa VietinBank và VietinBank Lào ( <i>Công ty con của VietinBank</i> ) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 347/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 15/04/2026 |
| 110 | 149/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Phê duyệt chủ trương tiếp cận, cấp GHTD đối với KHDN                                                                                         | 100%            |                                                                     |
| 111 | 154/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ được điều động từ VietinBank sang VietinBank Lào                                                            | 100%            |                                                                     |
| 112 | 198/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 15/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                    | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 113 | 150/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 16/04/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                         | 100%            |                                                                     |
| 114 | 152/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 16/04/2026 | Phê duyệt giao mục tiêu đối với thành viên Ban Điều hành và đánh giá hằng năm đối với các đồng chí thành viên HĐQT, Ban Điều hành            | 100%            |                                                                     |
| 115 | 153/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 17/04/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                            | 100%            |                                                                     |
| 116 | 155/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 17/04/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                         | 100%            |                                                                     |
| 117 | 128/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 20/04/2026 | Phê duyệt GHGD, GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                           | 100%            |                                                                     |
| 118 | 146/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 20/04/2026 | Phê duyệt điều chỉnh mua sắm                                                                                                                 | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 119 | 156/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 20/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo thường niên 2025 của VietinBank                                                                                            | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 359/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 20/04/2026 |
| 120 | 157/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 20/04/2026 | Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2026 của VBI ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )                                | 100%            |                                                                     |
| 121 | 158/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 20/04/2026 | Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu ĐHCĐ thường niên 2026 của VBSE ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )                               | 100%            |                                                                     |
| 122 | 161/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1     | 22/04/2026 | Định hướng Cloud trong VietinBank                                                                                                            | 100%            |                                                                     |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                        | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                                                            |
|-----|---------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 123 | 162/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/04/2026 | Phê duyệt chủ trương xin cấp bổ sung các hệ thống thanh toán quốc tế đã tham gia trước 01/07/2024 theo quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VietinBank (để trình NHNN) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo Thông báo số 565/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 01/07/2026                                                                         |
| 124 | 163/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 125 | 164/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 126 | 176/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 127 | 180/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/04/2026 | Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình                                                                                                                                                                      | 100%            | Giá trị nhỏ hơn 10% tổng tài sản của VietinBank tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán. Do đó, không thuộc đối tượng phải CBTT. |
| 128 | 165/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2026 của VietinBank                                                                                                                            | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 370/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 23/04/2026                                                                                |
| 129 | 166/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 130 | 167/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD và cấp (các) khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                              | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 131 | 168/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                            | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 132 | 169/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt điều chỉnh hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ của VietinBank                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 133 | 171/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt kết quả rà soát Tuyên bố Khẩu vị rủi ro 2024-2026 (kỳ rà soát 2026) trong hệ thống VietinBank                                                                                                         | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 134 | 172/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD/Điều kiện tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                       | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 135 | 179/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 136 | 181/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Công tác mạng lưới (Phê duyệt chủ trương thay đổi địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch)                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 137 | 182/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Công tác mạng lưới (Phê duyệt chủ trương tự nguyện chấm dứt hoạt động của Phòng giao dịch)                                                                                                                      | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 138 | 199/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 23/04/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                       | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                                                                                                   |
| 139 | 178/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 24/04/2026 | Điều chỉnh nội dung ủy quyền, phân công nhiệm vụ và giải quyết công việc đối với thành viên Ban điều hành, Giám đốc Khối                                                                                        | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 140 | 241/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 24/04/2026 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch giám sát năm 2026 của Hội đồng quản trị VietinBank                                                                                                                                | 100%            |                                                                                                                                                    |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                             |
|-----|---------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------|
| 141 | 170/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 29/04/2026 | Phê duyệt phương pháp, nguyên tắc phân nhóm Chi nhánh để xếp bậc lương đối với cán bộ quản lý tại Chi nhánh                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 142 | 174/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 05/05/2026 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 05/2026                                                                                                                                                                                                                                      | 100%            |                                                                     |
| 143 | 175/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 07/05/2026 | Phê duyệt tài trợ Bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 144 | 177/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 11/05/2026 | Phê duyệt cấp GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                   | 100%            |                                                                     |
| 145 | 205/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 14/05/2026 | Phê duyệt nguyên tắc xếp loại thi đua Chi nhánh, Giám đốc chi nhánh và Công ty con/Ngân hàng con/Chi nhánh nước ngoài năm 2026                                                                                                                                                             | 100%            |                                                                     |
| 146 | 183/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/05/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            |                                                                     |
| 147 | 187/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/05/2026 | Phê duyệt tài trợ Bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 148 | 209/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/05/2026 | Thông qua chủ trương thành lập 03 chi nhánh trực thuộc VBI (Công ty con của VietinBank)                                                                                                                                                                                                    | 100%            |                                                                     |
| 149 | 188/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 18/05/2026 | Phê duyệt giao thẻ điểm KPI đối với Giám đốc Khối và điều chỉnh nguyên tắc xếp loại mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với cấp Khối Trụ sở chính                                                                                                                                         | 100%            |                                                                     |
| 150 | 192/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 18/05/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                     |
| 151 | 200/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 18/05/2026 | Thông qua Kế hoạch triển khai áp dụng Phương pháp Xếp hạng nội bộ tại VietinBank                                                                                                                                                                                                           | 100%            |                                                                     |
| 152 | 190/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 19/05/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD, cấp khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                     |
| 153 | 191/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 19/05/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                     |
| 154 | 194/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 19/05/2026 | Ban hành quy định khung về tỷ lệ an toàn vốn trong giai đoạn chuyển đổi sang phương pháp xếp hạng nội bộ cho rủi ro tín dụng khách hàng                                                                                                                                                    | 100%            |                                                                     |
| 155 | 208/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 19/05/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |
| 156 | 215/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 19/05/2026 | Ban hành Quy định về hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ                                                                                                                                                                                                                                     | 100%            |                                                                     |
| 157 | 202/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 20/05/2026 | Phê duyệt GHTD, Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 158 | 193/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 21/05/2026 | Phê duyệt GHTD, khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                     |
| 159 | 196/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/05/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD và cấp khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                               | 100%            |                                                                     |
| 160 | 195/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 26/05/2026 | Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp tác giữa VietinBank và các công ty con trong hệ sinh thái VietinBank trên kênh VietinBank eFAST (các công ty con của VietinBank: (i) VBSE; (ii) Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ VietinBank (VietinBank Capital); (iii) VBI; (iv) VietinBank Gold & Jewellery). | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 463/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 |
| 161 | 197/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 26/05/2026 | Phê duyệt Báo cáo mua sắm                                                                                                                                                                                                                                                                  | 100%            | Hàng hóa dịch vụ                                                    |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                             | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                                                                            |
|-----|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 162 | 203/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 29/05/2026 | Phê duyệt phương án mua lại trước hạn trái phiếu thứ cấp do VietinBank phát hành vào Ngày thực hiện quyền mua lại trong năm 2026                                                                                                                                                     | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 481/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 29/05/2026                                                                                 |
| 163 | 204/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 29/05/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 164 | 230/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 29/05/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNĐĐ đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                 | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 165 | 206/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 01/06/2026 | Công tác mạng lưới (Phê duyệt chủ trương tự nguyện chấm dứt hoạt động của các Phòng giao dịch)                                                                                                                                                                                       | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 166 | 207/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 01/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định, hàng hóa dịch vụ năm 2026                                                                                                                                                                                             | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 167 | 211/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 03/06/2026 | Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025 của các Công ty con của VietinBank và VietinBank Lào                                                                                                                                                                              | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 168 | 212/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 04/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 169 | 213/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 04/06/2026 | Phê duyệt GHTD, khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 170 | 217/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 05/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                                                                                                                                    | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 171 | 216/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/06/2026 | Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 theo hình thức riêng lẻ năm 2026 của VietinBank                                                                                                                                                                              | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 500/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 08/06/2026                                                                                 |
| 172 | 218/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 08/06/2026 | Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện Dịch vụ soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2026                                                                                                               | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 519/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 17/06/2026                                                                                 |
| 173 | 222NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1  | 08/06/2026 | Chỉ đạo của HĐQT trong cuộc họp định kỳ tháng 06/2026                                                                                                                                                                                                                                | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 174 | 219/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                                                                                                                           | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 175 | 223/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/06/2026 | Phê duyệt tài trợ Bệnh viện                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 176 | 224/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 09/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                                                                                                                                          | 100%            |                                                                                                                                                    |
| 177 | 221/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/06/2026 | Phê duyệt chủ trương cho thuê tài sản năm 2026                                                                                                                                                                                                                                       | 100%            | Giá trị nhỏ hơn 10% tổng tài sản của VietinBank tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán. Do đó, không thuộc đối tượng phải CBTT. |
| 178 | 225/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 | 10/06/2026 | Phê duyệt chủ trương xin cấp bổ sung nội dung hoạt động tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế đối với các hệ thống thanh toán quốc tế đã tham gia trước ngày 01/07/2024 theo quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP vào Giấy phép thành lập và hoạt động VietinBank (để trình NHNN) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo Thông báo số 565/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 01/07/2026                                                                          |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định  | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                         | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                                                     |
|-----|---------------------------|------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
| 179 | 226/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 10/06/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                             | 100%            |                                                                                             |
| 180 | 227/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 11/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 181 | 228/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 11/06/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                             | 100%            |                                                                                             |
| 182 | 231/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/06/2026 | Thông qua các hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Ngân hàng TNHH Indovina ( <i>Công ty liên kết của VietinBank</i> )    | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 511/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 15/06/2026                         |
| 183 | 232/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 184 | 233/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/06/2026 | Thành lập các Trung tâm Năng lực tại VietinBank                                                                                                                  | 100%            |                                                                                             |
| 185 | 267/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 15/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh/bổ sung chủ trương định hướng tín dụng đối với khách hàng                                                                                   | 100%            |                                                                                             |
| 186 | 235/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 16/06/2026 | Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch cho vay/gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và VietinBank Leasing ( <i>Công ty con của VietinBank</i> ) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 517/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 16/06/2026                         |
| 187 | 238/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 16/06/2026 | Phê duyệt tài trợ Bệnh viện                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 188 | 239/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 17/06/2026 | Phê duyệt GHTD đối với KHDN                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 189 | 240/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 18/06/2026 | Phê duyệt GHTD/Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                       | 100%            |                                                                                             |
| 190 | 236/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 19/06/2026 | Chiến lược Văn hóa doanh nghiệp VietinBank giai đoạn 2026 - 2030                                                                                                 | 100%            |                                                                                             |
| 191 | 237/NQ-LTHĐQT-VP HĐQT1    | 19/06/2026 | Phê duyệt bổ sung ngân sách cho hoạt động Văn hóa doanh nghiệp VietinBank giai đoạn 2026 - 2030                                                                  | 100%            |                                                                                             |
| 192 | 245/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 22/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh tín dụng đối với KHDN                                                                                                                       | 100%            |                                                                                             |
| 193 | 242/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 24/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 194 | 243/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 24/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 195 | 246/NQ-HĐQT-NHCT-NS2      | 24/06/2026 | Công tác cán bộ (bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc VietinBank)                                                                                                          | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo Thông báo thay đổi nhân sự số 550/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 24/06/2026 |
| 196 | 247/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 24/06/2026 | Phê duyệt chủ trương cập nhật ngành, nghề kinh doanh của VietinBank Gold & Jewellery ( <i>Công ty con của VietinBank</i> )                                       | 100%            |                                                                                             |
| 197 | 248/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 24/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 198 | 249/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 25/06/2026 | Phê duyệt Báo cáo phát triển bền vững 2025 của VietinBank                                                                                                        | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 553/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 25/06/2026                         |
| 199 | 250/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 25/06/2026 | Phê duyệt tài trợ Bệnh viện                                                                                                                                      | 100%            |                                                                                             |
| 200 | 251/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 | 25/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                | 100%            |                                                                                             |

| TT  | Số Nghị quyết/Quyết định       | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                        | Tỷ lệ thông qua | Ghi chú                                                              |
|-----|--------------------------------|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------------------------------------------------------|
| 201 | 252/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/06/2026 | Phê duyệt GHGD đối với ĐCTC                                                                                                                                                     | 100%            |                                                                      |
| 202 | 253/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/06/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                                            | 100%            |                                                                      |
| 203 | 254/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/06/2026 | Phê duyệt GHGD và GHNBD đối với ĐCTC                                                                                                                                            | 100%            |                                                                      |
| 204 | 255/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 25/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                      | 100%            |                                                                      |
| 205 | 256/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 26/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                               | 100%            |                                                                      |
| 206 | 259/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 26/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                               | 100%            |                                                                      |
| 207 | 268/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 26/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh/bổ sung chủ trương định hướng tín dụng đối với khách hàng                                                                                                  | 100%            |                                                                      |
| 208 | 260/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 29/06/2026 | Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 đối với các Công ty con trong nước do VietinBank sở hữu 100% Vốn điều lệ                                                                  | 100%            |                                                                      |
| 209 | 262/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 (**) | 29/06/2026 | Thông qua nội dung Thỏa thuận sửa đổi của Thỏa thuận Hỗ trợ Hợp tác Kỹ thuật và của Hợp đồng về Thành viên HĐQT giữa VietinBank và MUFG Bank, Ltd. (Cổ đông lớn của VietinBank) | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 560/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 30/06/2026. |
| 210 | 263/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 29/06/2026 | Thông qua Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hợp vốn giữa VietinBank, Ngân hàng TNHH Indovina (Công ty liên kết của VietinBank), ngân hàng khác và khách hàng        | 100%            | Đã thực hiện CBTT theo CV số 561/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 30/06/2026  |
| 211 | 257/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                               | 100%            |                                                                      |
| 212 | 258/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                               | 100%            |                                                                      |
| 213 | 261/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt Phương án Thanh lý TSCĐ                                                                                                                                               | 100%            |                                                                      |
| 214 | 264/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt nội dung ủy quyền, phân công nhiệm vụ và giải quyết công việc đối với thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối từ ngày 01/07/2026                                      | 100%            |                                                                      |
| 215 | 266/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt GHTD, Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                     | 100%            |                                                                      |
| 216 | 270/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt GHTD, Khoản tín dụng đối với KHDN                                                                                                                                     | 100%            |                                                                      |
| 217 | 271/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt điều chỉnh GHTD, cấp khoản bảo lãnh vay vốn đối với KHDN                                                                                                              | 100%            |                                                                      |
| 218 | 273/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Ban hành Quy định Phòng, chống tham nhũng trong hệ thống VietinBank                                                                                                             | 100%            |                                                                      |
| 219 | 274/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1      | 30/06/2026 | Phê duyệt sửa đổi, bổ sung lần thứ hai Quy định quản lý xung đột lợi ích trong hệ thống VietinBank                                                                              | 100%            |                                                                      |

| TT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ<br>thông qua | Ghi chú |
|----|--------------------------|------|----------|--------------------|---------|
|----|--------------------------|------|----------|--------------------|---------|

**Ghi chú:**

(\*): Không lấy ý kiến Thành viên HĐQT Phạm Thị Thanh Hoài do: (i) Theo Khoản 2, Điều 62 Điều lệ VietinBank, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết khi HĐQT thông qua các hợp đồng của VietinBank với công ty con; (ii) Thành viên HĐQT Phạm Thị Thanh Hoài đang đại diện 100% vốn và là Chủ tịch HĐQT VietinBank Lào theo Quyết định 399/QĐ-HĐQT-NHCT2.1 ngày 29/09/2021.

(\*\*): Không lấy ý kiến Thành viên HĐQT Koji Iriguchi và Thành viên HĐQT Takeo Shimotsu do: (i) Theo Điểm 2, Điều 62 Điều lệ VietinBank, thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị dưới 20% Vốn điều lệ của VietinBank ghi trong BCTC gần nhất của VietinBank không có quyền biểu quyết; (ii) Thành viên HĐQT Koji Iriguchi và Thành viên HĐQT Takeo Shimotsu là các Thành viên HĐQT do cổ đông lớn – MUFG đề cử vào HĐQT VietinBank.



PHỤ LỤC 02  
DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK  
(6 tháng đầu năm 2026)

| TT                                               | Tên tổ chức/cá nhân    | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ       | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|--------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|-------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| <b>I- Người có liên quan là Thành viên HĐQT:</b> |                        |                          |                                                 |             |          |         |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                   |
| 1                                                | Trần Minh Bình         |                          | Chủ tịch HĐQT,<br>Người đại diện theo Pháp luật |             |          |         |                                          | 08/12/2018                              |                                           | - Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2018 số 19/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/12/2018.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2019; Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 07/09/2021 theo Nghị quyết số 1368/NQ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 07/09/2021 của HĐQT VietinBank.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024. Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 27/04/2024 theo Nghị quyết số 2888/NQ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 27/04/2024 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ                      |
| 2                                                | Nguyễn Trần Mạnh Trung |                          | TV HĐQT kiêm TGD                                |             |          |         |                                          | 17/10/2024                              |                                           | - Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Người nội bộ                      |
| 3                                                | Trần Văn Tấn           |                          | TV HĐQT                                         |             |          |         |                                          | 23/04/2019                              |                                           | - Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Người nội bộ                      |
| 4                                                | Lê Thanh Tùng          |                          | TV HĐQT                                         |             |          |         |                                          | 03/11/2021                              |                                           | - Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 24/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/11/2021.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Người nội bộ                      |
| 5                                                | Nguyễn Thế Huân        |                          | TV HĐQT                                         |             |          |         |                                          | 23/04/2019                              |                                           | - Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Người nội bộ                      |



| TT                                                         | Tên tổ chức/cá nhân    | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ          | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------------------------------------------------------------|------------------------|--------------------------|----------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 6                                                          | Phạm Thị Thanh Hoài    |                          | TV HĐQT                                            |             |          |         |                                          | 23/04/2019                              |                                           | - Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                    | Người nội bộ                      |
| 7                                                          | Nguyễn Việt Dũng       |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Nhân sự, Nguyên TV HĐQT |             |          |         |                                          | 17/10/2024                              | 24/04/2026                                | - Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2024 số 28/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17/10/2024.<br>- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 từ ngày 24/04/2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2026 số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.                   | Người nội bộ                      |
| 8                                                          | Nguyễn Văn Anh         |                          | TV HĐQT                                            |             |          |         |                                          | 18/04/2025                              |                                           | - Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025.                                                                                                                                                                 | Người nội bộ                      |
| 9                                                          | Koji Iriguchi          |                          | TV HĐQT, Nguyên Phó TGD                            |             |          |         |                                          | 02/06/2023                              |                                           | - Bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 số 26/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2023, hiệu lực kể từ ngày 02/06/2023.<br>- Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024. | Người nội bộ                      |
| 10                                                         | Takeo Shimotsu         |                          | TV HĐQT                                            |             |          |         |                                          | 27/04/2024                              |                                           | - Bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                                                                                                                                                     | Người nội bộ                      |
| 11                                                         | Cát Quang Dương        |                          | TV độc lập HĐQT                                    |             |          |         |                                          | 27/04/2024                              |                                           | - Bầu làm TV độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 và nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                                                                                                                                          | Người nội bộ                      |
| 12                                                         | Đặng Thị Việt Hà       |                          | TV HĐQT, Nguyên Phó TGD                            |             |          |         |                                          | 24/04/2026                              |                                           | - Bầu bổ sung vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 24/04/2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.                                                                                                                                                   | Người nội bộ                      |
| <b>II- Người có liên quan là Thành viên Ban Điều hành:</b> |                        |                          |                                                    |             |          |         |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                   |
| 1                                                          | Nguyễn Trần Mạnh Trung |                          | TV HĐQT kiêm TGD                                   |             |          |         |                                          | 12/05/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 8888/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 09/05/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 12/5/2022.<br>- Bổ nhiệm TGD VietinBank theo Quyết định số 3639/QĐ-NHCT-NHCT-NS2 ngày 17/10/2024 của HĐQT VietinBank.                                             | Người nội bộ                      |
| 2                                                          | Koji Iriguchi          |                          | TV HĐQT, Nguyên Phó TGD                            |             |          |         |                                          | 02/06/2023                              | 01/07/2026                                | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 586/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 02/06/2023 của HĐQT VietinBank.<br>- Miễn nhiệm chức vụ Phó TGD theo Quyết định số 170/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 24/06/2026 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026.                                       | Người nội bộ                      |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ                                                | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|----|---------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 3  | Trần Công Quỳnh Lân |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Công nghệ thông tin, Giám đốc Khối Dữ liệu & Trí tuệ nhân tạo |             |          |         |                                       | 05/03/2015                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 159/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 03/03/2015 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 05/03/2015.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 688/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 27/04/2020 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 05/03/2020.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 679/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 18/04/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 05/03/2025.                                               | Người nội bộ                      |
| 4  | Lê Như Hoa          |                          | Phó TGD                                                                                  |             |          |         |                                       | 01/08/2016                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 01/08/2016 của HĐQT VietinBank.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 369/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 07/09/2021 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 01/08/2021.<br>- Kéo dài thời gian giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 01/08/2026 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định theo Quyết định số 686/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 22/07/2026 của HĐQT VietinBank.            | Người nội bộ                      |
| 5  | Lê Duy Hải          |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc VietinBank Chi nhánh TP. HCM, Chủ tịch Công đoàn VietinBank        |             |          |         |                                       | 09/05/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 669/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 09/05/2022 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Người nội bộ                      |
| 6  | Đỗ Thanh Sơn        |                          | Phó TGD                                                                                  |             |          |         |                                       | 11/10/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 666/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 11/10/2022 của HĐQT VietinBank.<br>- Giao nhiệm vụ phụ trách BDH theo Quyết định số 666/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 25/08/2023 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 01/09/2023.<br>- Thôi giao phụ trách BDH theo Quyết định số 869/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 17/10/2024 của HĐQT VietinBank.                                                                                           | Người nội bộ                      |
| 7  | Nguyễn Đức Thành    |                          | Phó TGD                                                                                  |             |          |         |                                       | 01/08/2012                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 1790/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 01/08/2012 của HĐQT VietinBank.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 529/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 11/09/2018 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 01/08/2017.<br>- Thôi giữ chức vụ Phó TGD theo Quyết định số 255/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 04/05/2022 của HĐQT VietinBank.<br>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 6868/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 18/04/2025 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ                      |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân  | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ            | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|----|----------------------|--------------------------|------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 8  | Dương Văn Quân       |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc VietinBank Chi nhánh TP Hà Nội |             |          |         |                                       | 28/05/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 1988/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/05/2025 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                          | Người nội bộ                      |
| 9  | Nguyễn Bảo Thanh Vân |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Tài chính                 |             |          |         |                                       | 10/11/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài chính theo Quyết định số 1168/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 08/11/2021 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 10/11/2021.<br>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 2626/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/05/2025 của HĐQT VietinBank.                                                          | Người nội bộ                      |
| 10 | Đặng Thị Việt Hà     |                          | TV HĐQT, Nguyên Phó TGD                              |             |          |         |                                       | 01/06/2025                              | 24/04/2026                                | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 8989/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/05/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 01/06/2025.<br>- Thôi giữ chức vụ Phó TGD VietinBank để bầu bổ sung vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 theo Quyết định số 116/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 24/04/2026 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ                      |
| 11 | Nguyễn Việt Dũng     |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Nhân sự, Nguyên TV HĐQT   |             |          |         |                                       | 24/04/2026                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 666/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 24/04/2026 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                           | Người nội bộ                      |
| 12 | Nguyễn Thanh Tùng    |                          | Phó TGD kiêm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp   |             |          |         |                                       | 01/07/2026                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 6868/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 24/04/2026 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/07/2026.                                                                                                                                                                          | Người nội bộ                      |

**III- Người có liên quan là Thành viên Ban kiểm soát:**

|   |                    |  |            |  |  |  |  |            |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |              |
|---|--------------------|--|------------|--|--|--|--|------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|
| 1 | Lê Anh Hà          |  | Trưởng BKS |  |  |  |  | 23/04/2019 |  | - Bầu vào BKS nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019 và được bầu giữ chức Trưởng BKS theo Nghị quyết số 01/NQ-BKS-2019 ngày 23/04/2019 của BKS VietinBank.<br>- Bầu vào BKS nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 & nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024. Được bầu giữ chức Trưởng BKS theo Nghị quyết số 01/NQ-BKS-NHCT ngày 27/04/2024 của BKS VietinBank. | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Thị Anh Thu |  | TV BKS     |  |  |  |  | 23/04/2019 |  | - Bầu vào BKS nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 & nhiệm kỳ 2019-2024 số 20/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2019.<br>- Bầu vào BKS nhiệm kỳ 2024-2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 & nhiệm kỳ 2024-2029 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2024.                                                                                                                                                                                                         | Người nội bộ |
| 3 | Nguyễn Hải Đăng    |  | TV BKS     |  |  |  |  | 18/04/2025 |  | Bầu bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người nội bộ |

| TT                                                                                      | Tên tổ chức/cá nhân                                                | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ                                      | Số Giấy NSH                                                                                                                                                           | Ngày cấp   | Nơi cấp      | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|--------------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 4                                                                                       | Phạm Thị Thu Huyền                                                 |                          | TV BKS                                                                         |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          | 18/04/2025                              |                                           | Bầu bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025.                                                                                                                                                                                                                                            | Người nội bộ                      |
| 5                                                                                       | Mai Hương Thảo                                                     |                          | TV BKS                                                                         |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          | 01/07/2025                              |                                           | Bầu bổ sung vào BKS nhiệm kỳ 2024 - 2029 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 số 29/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2025, hiệu lực kể từ ngày 01/07/2025.                                                                                                                                                                                                            | Người nội bộ                      |
| 6                                                                                       | Nguyễn Thị Hương                                                   |                          | TV BKS                                                                         |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          | 24/04/2026                              |                                           | Bầu bổ sung vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 24/04/2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026.                                                                                                                                                                                                                              | Người nội bộ                      |
| <b>IV- Người có liên quan là Kế toán trưởng:</b>                                        |                                                                    |                          |                                                                                |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |
| 1                                                                                       | Nguyễn Hải Hưng                                                    |                          | Kế toán trưởng                                                                 |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          | 01/06/2011                              |                                           | - Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định số 038/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 31/05/2011 của HĐQT VietinBank, , hiệu lực từ ngày 01/06/2011.<br>- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng theo Quyết định số 1245/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 10/10/2016; Quyết định số 586/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 25/05/2021 và Quyết định số 1568/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 27/05/2026 của HĐQT VietinBank. | Người nội bộ                      |
| <b>V- Người có liên quan là Giám đốc Tài chính:</b>                                     |                                                                    |                          |                                                                                |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |
| 1                                                                                       | Nguyễn Bảo Thanh Vân                                               |                          | Phó TGĐ kiêm Giám đốc Khối Tài chính                                           |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          | 10/11/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc Khối Tài chính theo Quyết định số 1168/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 08/11/2021 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 10/11/2021.<br>- Bổ nhiệm Phó TGĐ theo Quyết định số 2626/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/05/2025 của HĐQT VietinBank.                                                                                                           | Người nội bộ                      |
| <b>VI - Người có liên quan là Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty:</b> |                                                                    |                          |                                                                                |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |
| 1                                                                                       | Trần Minh Đức                                                      |                          | Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          | 22/03/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm chức vụ Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty theo Nghị quyết HĐQT số 066/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 22/03/2024.                                                                                                                                                                                                                  | Người nội bộ                      |
| <b>VII - Người có liên quan là Công ty con</b>                                          |                                                                    |                          |                                                                                |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |
| 1                                                                                       | Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI) |                          |                                                                                | - Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 do Bộ Tài chính cấp;<br>- Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC35/KDBH ngày 30/07/2025 do Bộ Tài chính cấp. | 12/12/2002 | Bộ Tài chính | 126 Đội Cấn, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội  | 12/12/2002                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Công ty con                       |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VBI bao gồm:                           |                                                                    |                          |                                                                                |                                                                                                                                                                       |            |              |                                          |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                   |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ      | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            |
|------|---------------------|--------------------------|------------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.1  | Nguyễn Huy Quang    |                          | Chủ tịch HĐQT<br>Người đại diện theo pháp luật |             |          |         |                                          | 30/11/2021                              |                                           | - Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường năm 2021 của VBI số 02/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 30/11/2021; Bầu làm Chủ tịch HĐQT VBI theo Biên bản họp HĐQT số 88/2021/BB-HQĐT ngày 26/11/2021 của HĐQT VBI.<br>- Bầu làm Chủ tịch HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 của VBI số 01/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 28/04/2022.        | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 1.2  | Trần Thị Hương Thủy |                          | TV HĐQT<br>Phó TGD                             |             |          |         |                                          | 11/10/2016                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 989/QĐ-HQĐT-NHCT1.2 ngày 01/10/2016 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 11/10/2016.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 168/QĐ-HQĐT ngày 28/11/2022 của HĐQT VBI.<br>- Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 của VBI số 01/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 28/04/2022. | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.3  | Na Yong Sik         |                          | TV HĐQT                                        |             |          |         |                                          | 26/06/2024                              |                                           | - Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường lần 1 năm 2024 của VBI số 02/NQ-ĐHCĐ ngày 26/06/2024                                                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.4  | Trần Hoài Nam       |                          | TV HĐQT                                        |             |          |         |                                          | 28/04/2022                              |                                           | - Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 của VBI số 01/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 28/04/2022                                                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.5  | Ngô Thu Phương      |                          | TV HĐQT                                        |             |          |         |                                          | 28/04/2022                              |                                           | - Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 của VBI số 01/NQ-ĐHCĐ.2022 ngày 28/04/2022                                                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.6  | Nguyễn Lê Hằng      |                          | TV HĐQT                                        |             |          |         |                                          | 01/12/2023                              |                                           | - Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2023 của VBI số 03/NQ-ĐHCĐ.2023 ngày 01/12/2023                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.7  | Nguyễn Hồng Phong   |                          | Tổng Giám đốc                                  |             |          |         |                                          | 15/07/2025                              |                                           | - Tiếp nhận, bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 126/QĐ-HQĐT ngày 15/07/2025 của HĐQT VBI                                                                                                                                                                                                                                         | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.8  | Bùi Thị Thanh Xuân  |                          | Phó TGD                                        |             |          |         |                                          | 29/03/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 66/QĐ-HQĐT ngày 29/03/2023 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.9  | Trần Tiến Dũng      |                          | Phó TGD                                        |             |          |         |                                          | 08/06/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 38/QĐ-HQĐT ngày 01/06/2018 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 08/06/2018.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 170/QĐ-HQĐT ngày 15/08/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 15/08/2023.                                                                                         | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.10 | Lê Thị Quỳnh Hoa    |                          | Phó TGD                                        |             |          |         |                                          | 08/08/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 111/QĐ-HQĐT ngày 08/08/2022 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                               | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.11 | Nguyễn Văn Sâm      |                          | Phó TGD                                        |             |          |         |                                          | 02/08/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 126/QĐ-HQĐT ngày 02/08/2024 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                               | Người quản lý của Công ty con                                |
| 1.12 | Nguyễn Ngọc Quỳnh   |                          | Kế toán trưởng                                 |             |          |         |                                          | 12/05/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định số 38/QĐ-HQĐT ngày 06/05/2021 của HĐQT VBI, có hiệu lực từ 12/05/2021.<br>- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng theo Quyết định số 166/QĐ-HQĐT ngày 16/06/2026 của HĐQT VBI, có hiệu lực từ 12/05/2026.                                                                                     | Người quản lý của Công ty con                                |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân   | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ   | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|-----------------------|--------------------------|---------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.13 | Phạm Việt Hùng        |                          | Chánh Văn phòng                             |             |          |         |                                       | 01/12/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Chánh Văn phòng theo Quyết định số 216/QĐ-HĐQT ngày 26/11/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/12/2024.                                                                                                                                                                                                                   | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.14 | Bùi Phương Anh        |                          | PGĐ PT Ban Phát triển kinh doanh (PTKD)     |             |          |         |                                       | 05/07/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm PGĐ phụ trách Ban PTKD theo Quyết định số 119/QĐ-HĐQT ngày 25/06/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 05/07/2024.                                                                                                                                                                                                            | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.15 | Bùi Xuân Thiện        |                          | Giám đốc Ban Tái Bảo hiểm                   |             |          |         |                                       | 15/04/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm GB Ban Tái bảo hiểm theo Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 15/04/2024 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.16 | Đỗ Thị Thanh Yên      |                          | Giám đốc Ban CNTT                           |             |          |         |                                       | 05/09/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó GB Ban CNTT theo Quyết định số 168A/QĐ-HĐQT ngày 05/09/2023 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại Phó GB và giao phụ trách Ban CNTT theo Quyết định số 170/QĐ-HĐQT ngày 05/09/2024 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm Giám đốc Ban CNTT theo Quyết định số 138/QĐ- HĐQT ngày 14/07/2025 của HĐQT VBI, , hiệu lực kể từ ngày 15/07/2025. | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.17 | Hoàng Thu Thủy        |                          | Phó Giám đốc phụ trách Ban FDI & Môi giới   |             |          |         |                                       | 01/01/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó GB Ban Khách hàng FDI&Môi giới và giao nhiệm vụ phụ trách Ban theo Quyết định số 288/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2024.                                                                                                                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.18 | Vũ Thị Hải Vân        |                          | Giám đốc Ban Trải nghiệm khách hàng         |             |          |         |                                       | 19/05/2025                              |                                           | - Tuyển dụng, bổ nhiệm GB Ban Trải nghiệm khách hàng theo Quyết định số 100A/QĐ-HĐQT ngày 19/05/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 19/05/2025.                                                                                                                                                                                        | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.19 | Nguyễn Đức Anh        |                          | Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp        |             |          |         |                                       | 16/12/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc Ban Khách hàng doanh nghiệp theo Quyết định số 236/QĐ-HĐQT ngày 16/12/2024 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.20 | Nguyễn Thu Trang      |                          | Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ              |             |          |         |                                       | 01/10/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm GB Ban Quản lý nghiệp vụ theo Quyết định số 85/QĐ-HĐQT ngày 30/09/2021 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2021.<br>- Bổ nhiệm lại GB Ban Quản lý nghiệp vụ theo Quyết định số 185/QĐ-HĐQT ngày 01/10/2024 của HĐQT VBI.                                                                                                   | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.21 | Nguyễn Tuấn Anh       |                          | Giám đốc Ban Bồi thường                     |             |          |         |                                       | 24/09/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc Ban Bồi thường theo Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 23/09/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 24/09/2024.                                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.22 | Nguyễn Thị Thanh Thủy |                          | Giám đốc Ban Truyền thông                   |             |          |         |                                       | 01/08/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc Ban Truyền Thông theo Quyết định số 158/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2023 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại Giám đốc Ban Truyền Thông theo Quyết định số 141/QĐ-HĐQT ngày 01/08/2024 của HĐQT VBI.                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.23 | Lê Thị Huyền Trang    |                          | Phó Giám đốc phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ |             |          |         |                                       | 06/05/2026                              |                                           | - Điều động, bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 04/05/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 06/05/2026.                                                                                                                                                                            | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân    | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.24 | Trần Thị Hạnh          |                          | Phó Giám đốc phụ trách Ban Nhân sự        |             |          |         |                                          | 19/11/2024                              |                                           | - Giao nhiệm vụ phụ trách Ban Nhân sự theo Quyết định số 209/QĐ-HĐQT ngày 19/11/2024 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại Phó Giám đốc phụ trách Ban Nhân sự theo Quyết định số 216/QĐ-HĐQT ngày 18/11/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 19/11/2025.                                                                                     | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.25 | Nguyễn Trần Thiệu Giao |                          | Giám đốc Ban Quản lý rủi ro               |             |          |         |                                          | 08/09/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc Ban Quản lý rủi ro theo Quyết định số 196/QĐ-HĐQT ngày 07/09/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 08/09/2023.<br>- Bổ nhiệm lại GB Ban Quản lý rủi ro theo Quyết định số 171/QĐ-HĐQT ngày 05/09/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 08/09/2024.                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.26 | Nguyễn Thị Kim Chi     |                          | Phó GB Trung tâm đào tạo                  |             |          |         |                                          | 02/12/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó GB Trung tâm đào tạo theo Quyết định số 3279/QĐ-VBI ngày 29/11/2024 của TGB VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/12/2024.                                                                                                                                                                                                          | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.27 | Đặng Quang Minh        |                          | Giám đốc CTTV Nam Định                    |             |          |         |                                          | 26/10/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm GB CTTV Nam Định theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT ngày 20/11/2021 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 26/10/2021.<br>- Bổ nhiệm lại GB CTTV Nam Định theo Quyết định số 137/QĐ-HĐQT ngày 25/10/2022 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 26/10/2022.                                                                                  | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.28 | Đào Hải Anh            |                          | Giám đốc CTTV Vĩnh Phúc                   |             |          |         |                                          | 01/10/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm GB CTTV Vĩnh Phúc theo Quyết định số 128/QĐ-HĐQT ngày 26/09/2022 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2022.<br>- Bổ nhiệm lại GB CTTV Vĩnh Phúc theo Quyết định số 193/QĐ-HĐQT ngày 29/09/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2023.                                                                               | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.29 | Đỗ Anh Vũ              |                          | Nguyên Giám đốc CTTV Trảng An             |             |          |         |                                          | 10/10/2017                              | 15/02/2026                                | - Bổ nhiệm GB CTTV Trảng An theo Quyết định số 1661/QĐ-VBI.1 ngày 10/10/2017 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GB CTTV Trảng An theo Quyết định số 83/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2020.<br>- Chấm dứt HĐLĐ theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT ngày 12/02/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 15/02/2026. | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.30 | Nguyễn Tuấn Linh       |                          | Phó Giám đốc phụ trách CTTV Trảng An      |             |          |         |                                          | 01/02/2026                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách CTTV Trảng An theo Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.                                                                                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.31 | Đỗ Đức Thành           |                          | Giám đốc CTTV Đồng Đô                     |             |          |         |                                          | 14/01/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm GB CTTV Tuyên Quang theo Quyết định số 06/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2021 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GB CTTV Tuyên Quang theo Quyết định số 8/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2022 của HĐQT VBI.<br>- Điều động, bổ nhiệm GB CTTV Đồng Đô theo Quyết định số 9/QĐ-HĐQT ngày 16/01/2025 của HĐQT VBI.                                          | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân  | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ                | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|----------------------|--------------------------|----------------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.32 | Dương Thị Liễu       |                          | Giám đốc CTTV Thành An                                   |             |          |         |                                       | 16/02/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm GD CTTV Thành An theo Quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 16/02/2022 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Thành An theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 15/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 16/02/2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.33 | Lê Công Nguyễn Hoàng |                          | Giám đốc CTTV Cần Thơ                                    |             |          |         |                                       | 01/10/2015                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Cần Thơ theo Quyết định số 1055/QĐ-VBI ngày 01/10/2015 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cần Thơ theo Quyết định số 1322/QĐ-VBI.1 ngày 01/10/2016.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cần Thơ theo Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cần Thơ theo Quyết định số 82/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2020.                                                                                             | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.34 | Lại Trung Kiên       |                          | Giám đốc CTTV Hà Nội                                     |             |          |         |                                       | 01/12/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Hà Nội theo Quyết định số 219/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/12/2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.35 | Lê Đình Quốc         |                          | Giám đốc CTTV Đà Nẵng kiêm nhiệm Giám đốc PGD Quảng Ngãi |             |          |         |                                       | 29/01/2015                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Đà Nẵng theo Quyết định số 86/QĐ-VBI ngày 29/01/2015 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Đà Nẵng theo Quyết định số 22/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Đà Nẵng theo Quyết định số 81/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2020.<br>- Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc PGD Quảng Ngãi theo Quyết định số 182/QĐ-HĐQT ngày 29/09/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025.                        | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.36 | Lê Phúc Sơn          |                          | Giám đốc CTTV Khánh Hòa                                  |             |          |         |                                       | 30/07/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Khánh Hòa theo Quyết định số 62/QĐ-HĐQT ngày 30/07/2018 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Khánh Hòa theo Quyết định số 55/QĐ-HĐQT ngày 16/07/2019 của HĐQT VBI, có hiệu lực kể từ ngày 30/07/2019.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Khánh Hòa theo Quyết định số 105/QĐ-HĐQT ngày 28/07/2022 của HĐQT VBI, có hiệu lực kể từ ngày 30/07/2022.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Khánh Hòa theo Quyết định số 143/QĐ-HĐQT ngày 11/07/2025 của HĐQT VBI, có hiệu lực kể từ ngày 30/07/2025. | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.37 | Lê Quang Bình       |                          | Giám đốc CTTV Cà Mau                      |             |          |         |                                       | 26/02/2019                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Cà Mau theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 25/02/2019 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 26/02/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cà Mau theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 25/02/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 26/02/2020.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cà Mau theo Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 26/02/2021 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 26/02/2021.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cà Mau theo Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 27/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2023.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cà Mau theo Quyết định số 44/QĐ-HĐQT ngày 26/02/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2025.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.38 | Lê Trung Hà         |                          | Giám đốc CTTV Nghệ An                     |             |          |         |                                       | 13/07/2016                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Nghệ An theo Quyết định số 898/QĐ-VBII ngày 13/07/2016 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 13/07/2016.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Nghệ An theo Quyết định số 1152/QĐ-VBII.1 ngày 12/07/2017, hiệu lực kể từ ngày 13/07/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Nghệ An theo Quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Nghệ An theo Quyết định số 80/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2020.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Nghệ An theo Quyết định số 224/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2025.</li> </ul>   | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.39 | Mai Thanh Hải       |                          | Giám đốc PGD Đô Thành                     |             |          |         |                                       | 01/05/2023                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Hải Dương theo Quyết định số 88/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/05/2023.</li> <li>- Điều động, Bổ nhiệm Giám đốc PGD Đô Thành theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.40 | Ngô Quang Trung     |                          | Giám đốc CTTV Đồng Nai                    |             |          |         |                                       | 01/01/2015                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Đồng Nai theo Quyết định số 02/QĐ-VBII ngày 01/01/2015 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2015.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Đồng Nai theo Quyết định số 193/QĐ-VBII ngày 29/02/2016, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2016.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Đồng Nai theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Đồng Nai theo Quyết định số 151/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2022 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2022.</li> </ul>                                                                                                                                       | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.41 | Ngô Văn Quyền       |                          | Giám đốc CTTV Thanh Hóa                   |             |          |         |                                       | 29/01/2015                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Thanh Hóa theo Quyết định số 88/QĐ-VBI ngày 29/01/2015 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 29/01/2015.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Thanh Hóa theo Quyết định số 191/QĐ-VBI ngày 29/02/2016, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2016.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Thanh Hóa theo Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Thanh Hóa theo Quyết định số 155/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2022 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2022.</li> </ul>       | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.42 | Nguyễn Cao Bằng     |                          | Giám đốc CTTV Tây Nguyên                  |             |          |         |                                       | 14/11/2013                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Tây Nguyên theo Quyết định số 555/QĐ-VBI ngày 19/10/2013 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 14/11/2013.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Tây Nguyên theo Quyết định số 1082/QĐ-VBI ngày 14/11/2014, hiệu lực kể từ ngày 14/11/2014.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Tây Nguyên theo Quyết định số 25/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Tây Nguyên theo Quyết định số 157/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2022 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2022.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.43 | Nguyễn Duy Lâm      |                          | Giám đốc CTTV Nam Hà Nội                  |             |          |         |                                       | 03/03/2022                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Nam Hà Nội theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2022 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Nam Hà Nội theo Quyết định số 29/QĐ-HĐQT ngày 27/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 03/03/2023.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.44 | Nguyễn Hồng Anh     |                          | Giám đốc CTTV Gia Định                    |             |          |         |                                       | 02/02/2019                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Gia Định theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 30/01/2019 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/02/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Gia Định theo Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 31/01/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/02/2020.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GĐ CTTV Gia Định theo Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 01/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/02/2023.</li> </ul>                                                                                                                                   | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.45 | Nguyễn Hữu Hòa      |                          | Giám đốc CTTV An Phú                      |             |          |         |                                       | 01/03/2023                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV An Phú theo Quyết định số 31/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2023 của HĐQT VBI, có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2023.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.46 | Nguyễn Lê Duy       |                          | Giám đốc Chi nhánh Long An                |             |          |         |                                          | 15/06/2017                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Long An theo Quyết định số 834/QĐ-VBII ngày 06/06/2017 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 15/06/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Long An theo Quyết định số 2419/QĐ-VBII.1 ngày 28/11/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Long An theo Quyết định số 2467/QĐ-VBII.1 ngày 31/12/2018, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Long An theo Quyết định số 3145/QĐ-VBII.1 ngày 31/12/2021, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.</li> <li>- Thành lập Chi nhánh Long An theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐQT ngày 27/07/2023.</li> <li>- Bổ nhiệm GD Chi nhánh Long An theo Quyết định số 204/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2023 của HĐQT VBI.</li> <li>- Kéo dài thời gian giữ chức vụ GD Chi nhánh Long An theo Quyết định số 190/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2024 của HĐQT VBI.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.47 | Nguyễn Mạnh Hùng    |                          | Giám đốc CTTV Lào Cai                     |             |          |         |                                          | 10/05/2022                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Lào Cai theo Quyết định số 74/QĐ-HĐQT ngày 10/05/2022 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Lào Cai theo Quyết định số 119/QĐ-HĐQT ngày 09/05/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 10/05/2023.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.48 | Nguyễn Quốc Huân    |                          | Giám đốc CTTV Bắc Tây Nguyên              |             |          |         |                                          | 16/02/2022                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Bắc Tây Nguyên theo Quyết định số 30/QĐ-HĐQT ngày 16/02/2022 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Bắc Tây Nguyên theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 15/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 16/02/2023.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.49 | Nguyễn Thái Dũng    |                          | Nguyên Giám đốc CTTV Bến Thành            |             |          |         |                                          | 02/02/2017                              | 05/06/2026                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Bến Thành theo Quyết định số 118/QĐ-VBII ngày 02/02/2017 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Bến Thành theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Bến Thành theo Quyết định số 91/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2018 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Bến Thành theo Quyết định số 91/QĐ-HĐQT ngày 27/11/2019 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Bến Thành theo Quyết định số 154/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2022.</li> <li>- Điều động, bổ nhiệm Giám đốc CTTV Bến Thành sang vị trí Phó Chánh Văn phòng Miền Nam theo Quyết định số 129/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 05/06/2026.</li> </ul>                                                               | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân   | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|-----------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.50 | Nguyễn Trung Thuận    |                          | Phó Giám đốc phụ trách CTTV Bến Thành     |             |          |         |                                       | 05/06/2026                              |                                           | - Điều động, bổ nhiệm Phó Giám đốc phụ trách CTTV Bến Thành theo Quyết định số 133/QĐ-HĐQT ngày 03/06/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 05/06/2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.51 | Nguyễn Thị Chung Hằng |                          | Giám đốc CTTV Cửu Long                    |             |          |         |                                       | 03/03/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Cửu Long theo Quyết định số 35/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2022 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Cửu Long theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2023 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.52 | Nguyễn Tiến Phong     |                          | Giám đốc CTTV Hải Phòng                   |             |          |         |                                       | 22/05/2013                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Hải Phòng theo Quyết định số 16/QĐ-CT-BN1 ngày 25/04/2013 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 22/05/2013<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hải Phòng theo Quyết định số 900/QĐ-VBI1 ngày 14/07/2016, hiệu lực kể từ ngày 15/07/2016.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hải Phòng theo Quyết định số 28/QĐ-HĐQT ngày 27/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.53 | Nguyễn Trường Duy     |                          | Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Long              |             |          |         |                                       | 15/06/2017                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc PGD Vĩnh Long theo Quyết định số 836/QĐ-VBI1 ngày 06/06/2017 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 15/06/2017<br>- Bổ nhiệm lại GD PGD Vĩnh Long theo Quyết định số 2418/QĐ-VBI1.1 ngày 28/11/2017 của TGD VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD PGD Vĩnh Long theo Quyết định số 2469/QĐ-VBI1.1 ngày 31/12/2018 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.<br>- Bổ nhiệm lại GD PGD Vĩnh Long theo Quyết định số 3146/QĐ-VBI1.1 ngày 31/12/2021 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.<br>- Thành lập Chi nhánh Vĩnh Long theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐQT ngày 27/07/2023.<br>- Bổ nhiệm GD Chi nhánh Vĩnh Long theo Quyết định số 206/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2023 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD Chi nhánh Vĩnh Long theo Quyết định số 192/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2024 của HĐQT VBI. | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.54 | Nguyễn Tự Hải Triều   |                          | Giám đốc CTTV Thái Nguyên                 |             |          |         |                                       | 11/07/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Thái Nguyên theo Quyết định số 45/QĐ-HĐQT ngày 11/07/2018 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Thái Nguyên theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 11/07/2019 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Thái Nguyên theo Quyết định số 51/QĐ-HĐQT ngày 11/07/2020 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Thái Nguyên theo Quyết định số 1971/QĐ-HĐQT ngày 10/07/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 11/07/2023.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.55 | Nguyễn Văn Đạt      |                          | Phó GD PT CTTV Phương Nam                 |             |          |         |                                       | 02/03/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó GD và giao phụ trách CTTV Phương Nam theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/03/2023.<br>- Bổ nhiệm lại Phó GD và giao phụ trách CTTV Phương Nam theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 29/02/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/03/2024.                                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.56 | Nguyễn Văn Quân     |                          | Giám đốc CTTV Đông Bắc                    |             |          |         |                                       | 24/09/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó GD phụ trách CTTV Đông Bắc theo Quyết định số 156/QĐ-HĐQT ngày 23/09/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 24/09/2024.<br>- Bổ nhiệm lại Phó GD phụ trách CTTV Đông Bắc theo Quyết định số 185/QĐ-HĐQT ngày 24/09/2025 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Đông Bắc theo Quyết định số 228/QĐ-HĐQT ngày 04/12/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 11/12/2025. | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.57 | Nguyễn Văn Thắm     |                          | Giám đốc CTTV Quảng Ninh                  |             |          |         |                                       | 02/05/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó GD phụ trách CTTV Quảng Ninh theo Quyết định số 68/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 02/05/2024.<br>- Bổ nhiệm Giám đốc VBI Quảng Ninh theo quyết định 2199/QĐ-VBI ngày 28/07/2025 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.58 | Phạm Duy Hợi        |                          | Giám đốc CTTV Hà Thành                    |             |          |         |                                       | 11/10/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm GD CTTV Hà Thành theo Quyết định số 83/QĐ-HĐQT ngày 11/10/2021 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hà Thành theo Quyết định số 247/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2024 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.                                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.59 | Nguyễn Thị Diệu Mai |                          | Giám đốc CTTV An Giang                    |             |          |         |                                       | 01/10/2025                              |                                           | - Điều động, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Diệu Mai Phó Giám đốc VBI Cần Thơ sang vị trí Giám đốc VBI An Giang theo Quyết định số 184/QĐ-HĐQT ngày 29/09/2025, hiệu lực từ 01/10/2025.                                                                                                                                                                                                        | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.60 | Phạm Thị Nhung      |                          | Giám đốc CTTV Thăng Long                  |             |          |         |                                       | 02/05/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm GD CTTV Thăng Long theo Quyết định số 69/QĐ-HĐQT ngày 02/05/2024 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.61 | Phạm Thị Thanh Tâm  |                          | Giám đốc CTTV Huế                         |             |          |         |                                       | 03/03/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Huế theo Quyết định số 277/QĐ-VBI.1 ngày 02/03/2018 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 03/03/2018.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Huế theo Quyết định số 258/QĐ-VBI.1 ngày 28/02/2019, hiệu lực kể từ ngày 03/03/2019.<br>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Huế theo Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 15/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 16/02/2023.                     | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.62 | Phạm Thị Thùy Tiên  |                          | Giám đốc CTTV Bình Dương                  |             |          |         |                                          | 28/11/2017                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Bình Dương theo Quyết định số 2088/QĐ-VBI ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GE CTTV Bình Dương theo Quyết định số 92/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2018 của HĐQT VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GE CTTV Bình Dương theo Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 29/10/2021 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 28/11/2021.                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.63 | Phạm Tiến Dũng      |                          | Giám đốc CTTV Vũng Tàu                    |             |          |         |                                          | 26/04/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Vũng Tàu theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 20/04/2021 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 26/04/2021.<br>- Bổ nhiệm lại GE CTTV Vũng Tàu theo Quyết định số 70/QĐ-HĐQT ngày 26/04/2022 của HĐQT VBI.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.64 | Phan Thị Ngọc Ái    |                          | Giám đốc Chi nhánh Bình Định              |             |          |         |                                          | 01/01/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm GE PGD Bình Định theo Quyết định số 2239/QĐ-VBI.1 ngày 26/12/2017 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018.<br>- Bổ nhiệm lại GE PGD Bình Định theo Quyết định số 2470/QĐ-VBI.1 ngày 31/12/2018, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.<br>- Bổ nhiệm lại GE PGD Bình Định theo Quyết định số 3144/QĐ-VBI.1 ngày 31/12/2021, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.<br>- Thành lập Chi nhánh Bình Định theo Nghị quyết số 146/NQ-HĐQT ngày 27/07/2023.<br>- Bổ nhiệm lại GE CTTV Bình Định theo Quyết định số 191/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2024 của HĐQT VBI. | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.65 | Quách Thanh Phong   |                          | Giám đốc CTTV Sài Gòn                     |             |          |         |                                          | 01/04/2019                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Sài Gòn theo Quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 26/03/2019 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/04/2019.<br>- Bổ nhiệm lại GE CTTV Sài Gòn theo Quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 31/03/2020 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/04/2020.<br>- Bổ nhiệm lại GE CTTV Sài Gòn theo Quyết định số 32/QĐ-HĐQT ngày 28/02/2023 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2023.                                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.66 | Trần Tiến Sỹ        |                          | Giám đốc CTTV Hồ Chí Minh                 |             |          |         |                                       | 21/10/2013                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Hồ Chí Minh theo Quyết định số 550/QĐ-VBII ngày 18/10/2013 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 21/10/2013.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hồ Chí Minh theo Quyết định số 950/QĐ-VBII ngày 21/10/2014.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hồ Chí Minh theo Quyết định số 1663/QĐ-VBII.1 ngày 10/10/2017, hiệu lực kể từ ngày 21/10/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hồ Chí Minh theo Quyết định số 21/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Hồ Chí Minh theo Quyết định số 156/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2022 của HĐQT VBI.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.67 | Vũ Khắc Hoài Sơn    |                          | Giám đốc CTTV Tây Bắc                     |             |          |         |                                       | 01/01/2015                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Giám đốc CTTV Tây Bắc theo Quyết định số 01/QĐ-VBII ngày 01/01/2015 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Tây Bắc theo Quyết định số 192/QĐ-VBII ngày 29/02/2016, hiệu lực kể từ ngày 01/03/2016.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Tây Bắc theo Quyết định số 27/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2017 của HĐQT VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD CTTV Tây Bắc theo Quyết định số 153/QĐ-HĐQT ngày 28/11/2022 của HĐQT VBI.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.68 | Nguyễn Văn Thành    |                          | Giám đốc Chi nhánh Sơn La                 |             |          |         |                                       | 15/06/2017                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm GD PGD Sơn La theo Quyết định số 833/QĐ-VBII ngày 06/06/2017 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 15/06/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD PGD Sơn La theo Quyết định số 2421/QĐ-VBII.1 ngày 28/11/2017 của TGD VBI.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD PGD Sơn La theo Quyết định số 2466/QĐ-VBII.1 ngày 31/12/2018 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại GD PGD Sơn La theo Quyết định số 3147/QĐ-VBII.1 ngày 31/12/2021 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.</li> <li>- Bổ nhiệm PGD Chi nhánh Sơn La theo Quyết định số 36/QĐ-HĐQT ngày 19/02/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 19/02/2025.</li> <li>- Bổ nhiệm GD Chi nhánh Sơn La theo Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 25/06/2026.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |

| TT                                                                                    | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ   | Số Giấy NSH                                                                                                                   | Ngày cấp   | Nơi cấp                 | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                                   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 1.69                                                                                  | Phạm Thị Phương Lan                                                                                |                          | Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Quảng Bình |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 21/02/2022                              |                                           | - Bổ nhiệm GD PGD Quảng Bình theo Quyết định số 363/QĐ-VBI ngày 21/02/2022 của TGD VBI.<br>- Bổ nhiệm lại GD PGD Quảng Bình theo Quyết định số 357/QĐ-VBI ngày 21/02/2023 của TGD VBI.<br>- Bổ nhiệm PGD Chi nhánh Quảng Bình theo Quyết định số 39/QĐ-HĐQT ngày 19/02/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 19/02/2025.                                                                                                                                                                                                         | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.70                                                                                  | Nông Văn Thuận                                                                                     |                          | Giám đốc PGD Bắc Việt                       |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 14/03/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm GD PGD Bắc Việt theo Quyết định số 488/QĐ-VBI ngày 14/03/2024 của TGD VBI.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.71                                                                                  | Phạm Văn Lập                                                                                       |                          | Giám đốc PGD Quảng Ngãi                     |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 04/03/2026                              |                                           | - Tuyển dụng, bổ nhiệm chức vụ GD PGD Quảng Ngãi theo quyết định số 47/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 04/03/2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.72                                                                                  | Lê Văn Hóa                                                                                         |                          | Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh Đồng Tháp  |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 01/01/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc PGD Đồng Tháp theo Quyết định số 2560/QĐ-VBI ngày 29/12/2020 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.<br>- Bổ nhiệm lại GD PGD Đồng Tháp theo Quyết định số 3148/QĐ-VBI.1 ngày 31/12/2021 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.<br>- Bổ nhiệm lại GD PGD Đồng Tháp theo Quyết định số 4005/QĐ-VBI.1 ngày 29/12/2022 của TGD VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.<br>- Bổ nhiệm PGD Chi nhánh Đồng Tháp theo Quyết định số 38/QĐ-HĐQT ngày 19/02/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 19/02/2025. | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.73                                                                                  | Đào Thị Thùy Dung                                                                                  |                          | Giám đốc PGD Ninh Bình                      |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 01/02/2026                              |                                           | - Điều động, bổ nhiệm Giám đốc PGD Ninh Bình theo Quyết định số 25/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.74                                                                                  | Nguyễn Anh Đức                                                                                     |                          | Phó Giám đốc phụ trách CTTV Hải Dương       |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 01/02/2026                              |                                           | - Điều động, bổ nhiệm PGĐ PT VBI Hải Dương theo Quyết định số 22/QĐ-HĐQT ngày 26/01/2026 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Người quản lý của Công ty con     |
| 1.75                                                                                  | Nguyễn Tự Bảo Hoàng                                                                                |                          | Phó Giám đốc phụ trách CTTV Tuyên Quang     |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         | 01/06/2025                              |                                           | - Điều động, bổ nhiệm PGĐ PT CTTV Tuyên Quang theo Quyết định số 105/QĐ-HĐQT ngày 30/05/2025 của HĐQT VBI, hiệu lực kể từ ngày 01/06/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Người quản lý của Công ty con     |
| 2                                                                                     | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery) |                          |                                             | GCN ĐKDN mã số 0105011873 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/06/2026 | 25/11/2010 | Sở Tài chính TP. Hà Nội | Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, Số 34 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội | 25/11/2010                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Công ty con                       |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank Gold & Jewellery bao gồm: |                                                                                                    |                          |                                             |                                                                                                                               |            |                         |                                                                                         |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                   |

| TT                                                                                                                          | Tên tổ chức/cá nhân                                                       | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH                                                                                                                                                                         | Ngày cấp   | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ   | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                             | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 2.1                                                                                                                         | Phan Thị Hồng Điệp                                                        |                          | Chủ tịch, Người đại diện theo pháp luật   |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 22/05/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Chủ tịch theo Quyết định số 2626/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 20/05/2024 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 22/05/2024.                                                                                                                           | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 2.2                                                                                                                         | Vũ Hùng Sơn                                                               |                          | TGD                                       |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 25/01/2018                              |                                           | - Bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 08/QĐ-2018-VTG1 ngày 25/01/2018 của Chủ tịch công ty.<br>- Bổ nhiệm lại TGD theo Quyết định số 091/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 15/03/2023 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 25/01/2023.                                  | Người quản lý của Công ty con                                |
| 2.3                                                                                                                         | Vũ Thị Hợp                                                                |                          | Phó TGD                                   |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 25/12/2017                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 62/QĐ-2017-VTG1 ngày 25/12/2017 của Chủ tịch công ty.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 092/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 15/03/2023 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 25/12/2022.                          | Người quản lý của Công ty con                                |
| 2.4                                                                                                                         | Nguyễn Thanh Tâm                                                          |                          | Phó TGD                                   |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 01/10/2019                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 599/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 26/09/2019 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2019                                                                                                                               | Người quản lý của Công ty con                                |
| 2.5                                                                                                                         | Nguyễn Khắc Dũng                                                          |                          | Phó TGD                                   |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 31/12/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 899/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/12/2024 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 31/12/2024                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con                                |
| 2.6                                                                                                                         | Bùi Thị Hồng Trâm                                                         |                          | Phó TGD                                   |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 13/05/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 167/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 06/05/2025 của HĐQT VietinBank, có hiệu lực từ ngày 13/05/2025                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con                                |
| 2.7                                                                                                                         | Trần Thị Thanh Huyền                                                      |                          | Kế toán trưởng                            |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 28/04/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm KTT theo Quyết định số 127/QĐ-HĐQT-NS2 ngày 26/04/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 28/04/2025                                                                                                                                       | Người quản lý của Công ty con                                |
| 3                                                                                                                           | Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam |                          |                                           | - Quyết định số 2187/QĐ-NHNN ngày 06/10/2011 của NHNN Việt Nam;<br>- GCN ĐKDN số 0105757686 do Sở KH&ĐT TP. Hà Nội cấp ngày 03/01/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06/02/2025. | 06/10/2011 | NHNN    | 126 Đội Cấn, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội | 06/10/2011                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                             | Công ty con                                                  |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu NHTMCP Công thương Việt Nam bao gồm: |                                                                           |                          |                                           |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                             |                                                              |
| 3.1                                                                                                                         | Trần Thị Tuyết Mai                                                        |                          | Chủ tịch, Người đại diện theo pháp luật   |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 02/03/2015                              |                                           | - Bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 286/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 25/02/2015 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 02/03/2015.<br>- Bổ nhiệm Chủ tịch theo Quyết định số 68/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 15/01/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025. | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 3.2                                                                                                                         | Khổng Phan Đức                                                            |                          | TGD                                       |                                                                                                                                                                                     |            |         |                                         | 15/01/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 66/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 15/01/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/01/2025.                                                                                                                                     | Người quản lý của Công ty con                                |

| TT                                                                           | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                   | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ    | Số Giấy NSH                                                                                                                                       | Ngày cấp   | Nơi cấp        | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ            | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                       | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            |
|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 3.3                                                                          | Đỗ Hữu Tự                                                                                             |                          | Phó TGD                                      |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 01/05/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 315/QĐ-HDQT-NHCT- NS2 ngày 24/07/2024 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/05/2024.                                                                                                                                  | Người quản lý của Công ty con                                |
| 3.4                                                                          | Đoàn Thị Lan Hương                                                                                    |                          | Kế toán trưởng                               |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 22/09/2020                              |                                           | - Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định số 529/QĐ-HDQT-NHCT1.2 ngày 10/09/2020 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 22/09/2020.                                                                                                                                 | Người quản lý của Công ty con                                |
| 4                                                                            | Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank AMC) |                          |                                              | GCN ĐKDN số 0302077030 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 20/07/2010, thay đổi lần 07 ngày 07/01/2025                                                   | 20/07/2010 | Sở KH&ĐT TPHCM | 46A Tầng Bạt Hồ, phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 20/07/2010                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                       | Công ty con                                                  |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank AMC bao gồm:     |                                                                                                       |                          |                                              |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                              |
| 4.1                                                                          | Đỗ Thanh Sơn                                                                                          |                          | Chủ tịch                                     |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 05/01/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm Chủ tịch theo Quyết định số 009/QĐ-HDQT-NHCT-NS2 ngày 01/01/2023 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 05/01/2023.                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con                                |
| 4.2                                                                          | Lê Đình Luật                                                                                          |                          | TGD, Người đại diện theo pháp luật           |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 01/01/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm TGD theo Quyết định số 5968/QĐ-HDQT-NHCT1.2 ngày 17/12/2020 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.                                                                                                                                           | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 4.3                                                                          | Đặng Thị Thu Phương                                                                                   |                          | Phó TGD                                      |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 05/06/2019                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 656/QĐ-HDQT-NHCT1.2 ngày 01/06/2019 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 05/06/2019.<br>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 319/QĐ-HDQT-NHCT-NS2 ngày 24/07/2024 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 05/06/2024. | Người quản lý của Công ty con                                |
| 4.4                                                                          | Đàm Thanh Tú                                                                                          |                          | Phó TGD                                      |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 22/07/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 283/QĐ-HDQT-NHCT-NS2 ngày 18/07/2024 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 22/07/2024.                                                                                                                                       | Người quản lý của Công ty con                                |
| 4.5                                                                          | Bùi Văn Phúc                                                                                          |                          | Kế toán trưởng                               |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 04/06/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định số 199/QĐ-HDQT-NHCT-NS2 ngày 29/05/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 04/06/2025.                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con                                |
| 5                                                                            | Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Capital)                 |                          |                                              | - Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN;<br>- Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 17/6/2026 của UBCKNN. | 26/10/2010 | UBCKNN         | Số 34 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội    | 26/10/2010                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                       | Công ty con                                                  |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank Capital bao gồm: |                                                                                                       |                          |                                              |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                                              |
| 5.1                                                                          | Bùi Thu Trang                                                                                         |                          | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật |                                                                                                                                                   |            |                |                                                  | 18/07/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT theo Quyết định số 1618/QĐ-HDQT-NHCT-NS2 ngày 18/07/2025 của HĐQT VietinBank                                                                                                                                                                 | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ   | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|---------------------|--------------------------|---------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 5.2 | Nguyễn Hồng Đức     |                          | TV HĐQT kiêm TGD                            |             |          |         |                                       | 15/01/2025                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD theo Quyết định số 69/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 15/1/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/1/2025.</li> <li>- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD theo Quyết định số 538/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 30/09/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025.</li> <li>- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc theo Quyết định số 656/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 30/9/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025.</li> <li>- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT kiêm TGD theo Quyết định số 3368/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/12/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |
| 5.3 | Đoàn Ngọc Đoàn      |                          | TV HĐQT                                     |             |          |         |                                       | 19/08/2021                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT theo Quyết định số 340/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 18/08/2021 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 19/08/2021</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Người quản lý của Công ty con     |
| 5.4 | Phan Hải Sâm        |                          | Phó TGD                                     |             |          |         |                                       | 30/03/2022                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 195/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 28/03/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 30/03/2022.</li> <li>- Bổ nhiệm Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD theo Quyết định số 565/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 30/09/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025.</li> <li>- Thôi giữ chức vụ Thành viên HĐQT kiêm TGD theo Quyết định số 646/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/12/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.</li> <li>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 998/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/12/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.</li> </ul>                          | Người quản lý của Công ty con     |
| 5.5 | Nguyễn Thị Ngọc Lan |                          | Trưởng BKS                                  |             |          |         |                                       | 15/11/2025                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Trưởng BKS theo Quyết định số 584/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 10/11/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/11/2025.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |
| 5.6 | Trần Mạnh Tiến      |                          | Trưởng phòng KTTC phụ trách Kế toán công ty |             |          |         |                                       | 28/4/2025                               |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm và giao nhiệm vụ phụ trách Kế toán công ty theo Quyết định số 16/QĐ-QLQ-HĐTV ngày 28/4/2025 của HĐQT VietinBank Capital, hiệu lực kể từ ngày 28/4/2025.</li> <li>- Giao nhiệm vụ phụ trách Kế toán công ty theo Quyết định số 18/QĐ-HĐTV-QLQ-TCHC ngày 28/4/2026 của HĐQT VietinBank Capital, hiệu lực kể từ ngày 28/4/2026.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Người quản lý của Công ty con     |

| TT                                                                           | Tên tổ chức/cá nhân                                                                          | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ      | Số Giấy NSH                                                                                                                                                                      | Ngày cấp   | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ                                               | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            |
|------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 6                                                                            | Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Leasing) |                          |                                                | - Quyết định số 53/1998/QĐ-NHNN5 ngày 26/01/1998 của NHNN Việt Nam.<br>- Quyết định số 3440/QĐ-QLGS6 ngày 04/12/2025 của Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng - NHNN Việt Nam. | 26/01/1998 | NHNN    | 16 Phan Đình Phùng, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội                                      | 26/01/1998                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Công ty con                                                  |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank Leasing bao gồm: |                                                                                              |                          |                                                |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                              |
| 6.1                                                                          | Hoàng Mạnh Hải                                                                               |                          | Chủ tịch HĐQT<br>Người đại diện theo pháp luật |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     | 09/07/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT theo Quyết định số 688/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/06/2024 của HĐQT VietinBank, hiệu lực từ ngày 09/07/2024.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 6.2                                                                          | Ngô Quốc Tường                                                                               |                          | TV HĐQT kiêm TGĐ                               |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     | 16/03/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách BĐH theo Quyết định số 88/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 12/03/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 16/03/2025.<br>- Bổ nhiệm thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ban điều hành theo Quyết định số 516/QĐ-NHCT-NHCT-NS2 ngày 22/08/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 22/08/2025<br>- Bổ nhiệm thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc theo Quyết định số 699/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 01/10/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/10/2025. | Người quản lý của Công ty con                                |
| 6.3                                                                          | Tạ Minh Thu                                                                                  |                          | TV HĐQT                                        |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     | 02/01/2025                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Quyết định số 16/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 02/01/2025 của HĐQT VietinBank                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Người quản lý của Công ty con                                |
| 6.4                                                                          | Nguyễn Mạnh Khôi                                                                             |                          | TV HĐQT                                        |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     | 28/12/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Quyết định số 484/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/12/2023 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Người quản lý của Công ty con                                |
| 6.5                                                                          | Phạm Minh Thanh                                                                              |                          | TV HĐQT                                        |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     | 28/12/2023                              |                                           | - Bổ nhiệm TV HĐQT theo Quyết định số 483/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 28/12/2023 của HĐQT VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Người quản lý của Công ty con                                |
| 7                                                                            | Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank (VBSE)                                                |                          |                                                | Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 của UBCKNN và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 133/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2025 của UBCKNN                          | 01/07/2009 | UBCKNN  | Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, TP. Hà Nội | 01/09/2000                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Công ty con                                                  |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VBSE bao gồm:               |                                                                                              |                          |                                                |                                                                                                                                                                                  |            |         |                                                                                     |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                              |

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ    | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            |
|-----|---------------------|--------------------------|----------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 7.1 | Trần Phúc Vinh      |                          | Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo Pháp luật |             |          |         |                                       | 15/04/2020                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Quyền TGD kiêm Người đại diện theo pháp luật của VBSE từ ngày 15/04/2020 theo Quyết định số 40/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 15/04/2020.</li> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 27/04/2020; Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VBSE nhiệm kỳ 2019-2024 kể từ ngày 11/11/2021 theo Nghị quyết số 68/2021/NQ-HĐQT-CKCT ngày 10/11/2021 của HĐQT VBSE.</li> <li>- Bầu vào HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024. Được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT VBSE kể từ ngày 10/04/2024 theo Nghị quyết số 68/2024/NQ-HĐQT-CKCT ngày 10/04/2024 của HĐQT VBSE.</li> </ul> | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 7.2 | Vũ Đức Mạnh         |                          | TV HĐQT TGD                                  |             |          |         |                                       | 11/11/2021                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm TGD VBSE theo NQ HĐQT số 66/2021/NQ-HĐQT-CKCT từ ngày 11/11/2021</li> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 10/01/2022;</li> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Người quản lý của Công ty con                                |
| 7.3 | Hồ Thị Thu Hiền     |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 27/04/2020                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 27/04/2020. Bầu làm Chủ tịch HĐQT VBSE theo NQ HĐQT VBSE số 25/NQ-HĐQT-CKCT ngày 27/04/2020;</li> <li>- Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT VBSE, tiếp tục đảm nhiệm TV HĐQT VBSE nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết HĐQT VBSE số 66/2021/NQ-HĐQT-CKCT ngày 10/11/2021;</li> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con                                |
| 7.4 | Trần Thu Trang      |                          | TV HĐQT                                      |             |          |         |                                       | 18/11/2025                              |                                           | - Bầu vào HĐQT VBSE theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 18/11/2025, hiệu lực kể từ ngày 18/11/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con                                |
| 7.5 | Phạm Việt Hùng      |                          | TV độc lập HĐQT                              |             |          |         |                                       | 24/04/2025                              |                                           | - Bầu làm TV độc lập HĐQT VBSE theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ - CKCT ngày 24/04/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con                                |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|---------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.6  | Đặng Anh Hào        |                          | Phó TGĐ                                   |             |          |         |                                          | 15/04/2020                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGĐ VBSE theo QĐ số 39/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 15/04/2020;</li> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE nhiệm kỳ 2019-2024 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 27/04/2020;</li> <li>- Bầu vào HĐQT VBSE theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024.</li> <li>- Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT VBSE theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ - CKCT ngày 24/04/2025, hiệu lực kể từ ngày 24/04/2025.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGĐ VBSE theo Quyết định số 22/2025/QĐ-HĐQT-CKCT01 của HĐQT VBSE ngày 31/07/2025, hiệu lực 05 năm kể từ ngày 15/04/2025.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |
| 7.7  | Phạm Ngọc Hiệp      |                          | Phó TGĐ                                   |             |          |         |                                          | 18/11/2019                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGĐ VBSE theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 13/11/2019 của HĐQT VBSE, có hiệu lực kể từ ngày 18/11/2019;</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGĐ VBSE theo Quyết định số 46/2024/QĐ-HĐQT-CKCT01 của HĐQT VBSE ngày 18/11/2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Người quản lý của Công ty con     |
| 7.8  | Nguyễn Tuấn Anh     |                          | Phó TGĐ                                   |             |          |         |                                          | 01/08/2020                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGĐ VBSE theo Quyết định số 81/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 31/07/2020 của HĐQT VBSE, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2020.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGĐ VBSE theo Quyết định số 20/2025/QĐ-HĐQT-CKCT01 của HĐQT VBSE ngày 31/07/2025, hiệu lực 05 năm kể từ ngày 01/08/2025.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con     |
| 7.9  | Trần Thị Ngọc Tài   |                          | Phó TGĐ                                   |             |          |         |                                          | 31/03/2022                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGĐ VBSE theo Quyết định số 63/2022/QĐ-HĐQT-CKCT01 ngày 30/03/2022 của HĐQT VBSE, hiệu lực kể từ ngày 31/03/2022.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con     |
| 7.10 | Phan Thị Thu Hằng   |                          | Trưởng BKS                                |             |          |         |                                          | 10/04/2019                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 10/04/2019, được bầu giữ chức Trưởng BKS theo Biên bản họp BKS số 01/2019/BB-BKS ngày 10/04/2019.</li> <li>- Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024, được bầu giữ chức Trưởng BKS theo Biên bản họp BKS số 01/2024/BB-BKS-CKCT ngày 10/04/2024.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                         | Người quản lý của Công ty con     |

| TT                                                                       | Tên tổ chức/cá nhân                                          | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH                                                                                                                                                                               | Ngày cấp   | Nơi cấp              | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 7.11                                                                     | Lâm Thị Thu Hương                                            |                          | TV BKS                                    |                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                                                                   | 16/06/2014                              |                                           | - Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 16/06/2014.<br>- Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 10/04/2019.<br>- Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024.                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con     |
| 7.12                                                                     | Trần Thị Kim Oanh                                            |                          | TV BKS                                    |                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                                                                   | 10/01/2022                              |                                           | - Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 10/01/2022;<br>- Bầu vào BKS theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-CKCT ngày 02/04/2024, hiệu lực kể từ ngày 10/04/2024.                                                                                                                                                                                                          | Người quản lý của Công ty con     |
| 7.13                                                                     | Nguyễn Thị Anh Thu                                           |                          | Kế toán trưởng                            |                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                                                                   | 22/09/2020                              |                                           | - Bổ nhiệm Kế toán trưởng theo Quyết định số 86/QĐ-HĐQT-CKCT01 của HĐQT VBSE ngày 22/09/2020.<br>- Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng theo Quyết định số 19/2025/QĐ-HĐQT-CKCT01 của HĐQT VBSE ngày 31/07/2025, hiệu lực kể từ ngày 22/09/2025.                                                                                                                                                                                                          | Người quản lý của Công ty con     |
| 8                                                                        | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào) |                          |                                           | - Giấy phép hoạt động kinh doanh số 37/NHCHDCNDL ngày 30/08/2024 của Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào;<br>- Giấy Đăng ký kinh doanh số 055840/DKDN ngày 11/06/2026 của Bộ Công thương Lào. | 08/07/2015 | Ngân hàng CHDCND Lào | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | 31/07/2015                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Công ty con                       |
| Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của VietinBank Lào bao gồm: |                                                              |                          |                                           |                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                                                                   |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                   |
| 8.1                                                                      | Phạm Thị Thanh Hoài                                          |                          | Chủ tịch HĐQT                             |                                                                                                                                                                                           |            |                      |                                                                                   | 06/10/2021                              |                                           | - Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT theo Quyết định số 399/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 29/09/2021 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 06/10/2021.<br>- Bổ nhiệm lại Chủ tịch HĐQT theo Quyết định số 545/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 26/09/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2022.<br>- Bổ nhiệm lại Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2025-2028 theo Quyết định số 689/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/07/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025. | Người quản lý của Công ty con     |

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ    | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mối quan hệ liên quan với Công ty                            |
|-----|---------------------|--------------------------|----------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 8.2 | Lê Thị Hồng Anh     |                          | Phó Chủ tịch HĐTV                            |             |          |         |                                       | 01/01/2021                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐTV theo Quyết định số 6688/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 16/12/2020 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó Chủ tịch HĐTV theo Quyết định số 546/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 26/09/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2022.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó Chủ tịch HĐTV nhiệm kỳ 2025-2028 theo Quyết định số 660/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 07/10/2025 của HĐQT VietinBank.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                         | Người quản lý của Công ty con                                |
| 8.3 | Lê Quốc Nam         |                          | TV HĐTV TGD<br>Người đại diện theo pháp luật |             |          |         |                                       | 31/07/2015                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm TV HĐTV kiêm TGD theo Quyết định số 1117/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 31/07/2015 của HĐQT VietinBank.</li> <li>- Bổ nhiệm lại TV HĐTV kiêm TGD theo Quyết định số 630/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 31/07/2017 của HĐQT VietinBank.</li> <li>- Bổ nhiệm lại TV HĐTV kiêm TGD theo Quyết định số 818/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 16/12/2019 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại TV HĐTV kiêm TGD theo Quyết định số 3386/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 27/07/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2022.</li> <li>- Bổ nhiệm lại TV HĐTV kiêm TGD nhiệm kỳ 2025-2028 theo Quyết định số 598/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 07/10/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025.</li> </ul> | Người quản lý, Người đại diện theo pháp luật của Công ty con |
| 8.4 | Bùi Như Ý           |                          | TV độc lập HĐTV                              |             |          |         |                                       | 06/10/2021                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm TV độc lập HĐTV theo Quyết định số 403/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 29/09/2021 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 06/10/2021.</li> <li>- Bổ nhiệm lại TV độc lập HĐTV nhiệm kỳ 2025-2028 theo Quyết định số 698/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/07/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con                                |
| 8.5 | Nguyễn Thùy Dương   |                          | TV HĐTV                                      |             |          |         |                                       | 01/08/2025                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm TV HĐTV nhiệm kỳ 2025-2028 theo Quyết định số 686/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 31/07/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con                                |

| TT  | Tên tổ chức/cá nhân  | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|-----|----------------------|--------------------------|-------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 8.6 | Dương Thị Thanh Thủy |                          | Phó TGD                                   |             |          |         |                                       | 03/06/2015                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 811/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 28/05/2015 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 03/06/2015.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 626/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 31/07/2017 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 31/07/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 33/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 17/02/2020 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 31/07/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 3186/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 27/07/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 31/07/2022.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 658/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 07/10/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025.</li> </ul>   | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.7 | Phạm Việt Ánh        |                          | Phó TGD                                   |             |          |         |                                       | 15/09/2015                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 1206/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 03/09/2015 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/09/2015.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 628/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 31/07/2017 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/09/2017.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 328/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 17/02/2020 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 15/09/2019.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 3086/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 27/07/2022 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 31/07/2022.</li> <li>- Bổ nhiệm lại Phó TGD theo Quyết định số 659/QĐ-HĐQT-NHCT-NS2 ngày 07/10/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2025.</li> </ul> | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.8 | Thái Ngọc Tuấn       |                          | Phó TGD                                   |             |          |         |                                       | 01/05/2025                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ nhiệm Phó TGD theo Quyết định số 366/QĐ-HĐQT-NHCT1.2 ngày 25/04/2025 của HĐQT VietinBank, hiệu lực kể từ ngày 01/05/2025.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.9 | Đàm Đức Chiến        |                          | Trưởng Phòng Chính sách & Quản lý rủi ro  |             |          |         |                                       | 01/08/2024                              |                                           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao nhiệm vụ phụ trách phòng Chính sách &amp; Quản lý rủi ro theo Quyết định số 169/QĐ-HĐTV-QLNS&amp;HC ngày 31/07/2024 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2024.</li> <li>- Bổ nhiệm Trưởng Phòng Chính sách &amp; Quản lý rủi ro theo Quyết định số 04/NQ-HĐTV-NHCTL ngày 30/01/2026 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Người quản lý của Công ty con     |

| TT   | Tên tổ chức/cá nhân      | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ        | Số Giấy NSH | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Mối quan hệ liên quan với Công ty |
|------|--------------------------|--------------------------|--------------------------------------------------|-------------|----------|---------|---------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| 8.10 | Phạm Quốc Hùng           |                          | Trưởng phòng KHDN                                |             |          |         |                                       | 05/01/2025                              |                                           | - Bỏ nhiệm Trưởng phòng KHDN theo Quyết định số 68/QĐ-HĐTV-NHCTL ngày 29/04/2025 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/05/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.11 | Nguyễn Thị Hoa           |                          | Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ                    |             |          |         |                                       | 01/01/2022                              |                                           | - Bỏ nhiệm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 273/QĐ-HĐTV-TCHC ngày 29/12/2021 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.12 | Ông Mạnh Hùng            |                          | Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Ngân hàng số |             |          |         |                                       | 01/10/2022                              |                                           | - Bỏ nhiệm Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Ngân hàng số theo Quyết định số 289/QĐ-HĐTV-QLNS&HC ngày 06/10/2022 của HĐTV VietinBank Lào, có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2022.<br>- Bỏ nhiệm lại Trưởng phòng Công nghệ thông tin và Ngân hàng số theo Quyết định 171A/QĐ-HĐTV-NHCTL ngày 23/09/2024, hiệu lực từ ngày 01/10/2024.                                                                                                                                                                                                  | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.13 | Heuangvilay PHENGKHAMMAY |                          | Trưởng phòng QLCĐV&KHTC                          |             |          |         |                                       | 05/01/2019                              |                                           | - Bỏ nhiệm Phó phụ trách phòng QLCĐV&ĐT theo Quyết định số 266/QĐ-TGĐ-TCHC ngày 21/12/2018 của TGĐ VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 05/01/2019.<br>- Bỏ nhiệm Trưởng phòng QLCĐV&ĐT theo Quyết định số 222/QĐ-TGĐ-TCHC ngày 01/10/2020 của TGĐ VietinBank Lào.<br>- Phòng QLCĐV&ĐT chuyển đổi thành Phòng QLCĐV&KHTC theo Nghị quyết HĐTV số 42/NQ-HĐTV-TCHC ngày 29/12/2021.<br>- Bỏ nhiệm Trưởng phòng QLCĐV&KHTC theo Quyết định số 261/QĐ-HĐTV-TCHC ngày 29/12/2021 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022. | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.14 | Somsaiy MANISENG         |                          | Phó phụ trách Phòng Bán lẻ                       |             |          |         |                                       | 05/01/2025                              |                                           | - Giao Phó phụ trách Phòng Bán lẻ theo Quyết định số 82/QĐ-HĐTV-NHCTL ngày 29/04/2025 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/05/2025.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.15 | Trần Mạnh Tuấn           |                          | Trưởng Phòng Quản lý nhân sự & Hành chính        |             |          |         |                                       | 01/01/2023                              |                                           | - Bỏ nhiệm Phó phụ trách Phòng Quản lý nhân sự & Hành chính theo Quyết định số 366/QĐ-HĐTV-QLNS&HC ngày 30/12/2022 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/01/2023.<br>- Bỏ nhiệm Trưởng Phòng Quản lý nhân sự & Hành chính theo Quyết định số 104/NQ-HĐTV-NHCTL ngày 30/01/2026 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.                                                                                                                                                                                   | Người quản lý của Công ty con     |
| 8.16 | Đỗ Hữu Huy               |                          | Trưởng Phòng kiểm toán nội bộ                    |             |          |         |                                       | 01/02/2026                              |                                           | - Bỏ nhiệm Trưởng Phòng kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 04/NQ-HĐTV-NHCTL ngày 30/01/2026 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/02/2026.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Người quản lý của Công ty con     |

| TT                                                                                  | Tên tổ chức/cá nhân                           | TK giao dịch CK (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có), mối liên hệ | Số Giấy NSH                                                                                                                                                                                                        | Ngày cấp   | Nơi cấp             | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ            | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do / Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mối quan hệ liên quan với Công ty                 |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|---------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|
| 8.17                                                                                | Noukham MINTHAVONG                            |                          | Giám đốc chi nhánh Viêng Chăn             |                                                                                                                                                                                                                    |            |                     |                                                     | 01/08/2024                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Viêng Chăn theo Quyết định số 168/QĐ-HĐTV-QLNS&HC ngày 31/07/2024 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 01/08/2024.                                                                                                                                                             | Người quản lý của Công ty con                     |
| 8.18                                                                                | Nguyễn Tấn Hiệp                               |                          | Giám đốc chi nhánh Champasak              |                                                                                                                                                                                                                    |            |                     |                                                     | 15/05/2026                              |                                           | - Bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Champasak theo Quyết định số 100/QĐ-HĐTV-NHCTL ngày 14/05/2026 của HĐTV VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 15/05/2026.                                                                                                                                                                | Người quản lý của Công ty con                     |
| 8.19                                                                                | Bounmy XAYAVONG                               |                          | Nguyên Phó GD phụ trách CN Champasak      |                                                                                                                                                                                                                    |            |                     |                                                     | 02/01/2020                              | 15/05/2026                                | - Bổ nhiệm Phó GD phụ trách CN Champasak theo Quyết định số 329/QĐ-TGD-TCHC ngày 30/12/2019 của TGD VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 02/01/2020.<br>- Thôi giao nhiệm vụ Phó GD phụ trách CN Champasak theo Quyết định số 104/QĐ-TGD-TCHC ngày 14/05/2026 của TGD VietinBank Lào, hiệu lực kể từ ngày 15/05/2026. | Người quản lý của Công ty con                     |
| <b>VIII - Người có liên quan là Công ty liên kết</b>                                |                                               |                          |                                           |                                                                                                                                                                                                                    |            |                     |                                                     |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |
| 1                                                                                   | Ngân hàng TNHH Indovina                       |                          |                                           | Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Liên doanh số 07/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 06/02/2026 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số: 101/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 11/11/2019). | 29/10/1992 | NHNN                | 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM       | 29/10/1992                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Công ty liên kết                                  |
| <b>IX - Người có liên quan là Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược</b>                   |                                               |                          |                                           |                                                                                                                                                                                                                    |            |                     |                                                     |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |
| 1                                                                                   | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                   |                          |                                           | 15/SL                                                                                                                                                                                                              | 05/06/1951 | Thủ tướng Chính phủ | 49 Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội         | 03/07/2009                              |                                           | Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sở hữu 64,46% vốn điều lệ của VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước              |
| 2                                                                                   | MUFG Bank, Ltd.                               |                          |                                           | CA6217                                                                                                                                                                                                             | 08/04/2013 | TTLKCK Việt Nam     | 7-1, MARUNOUCHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8388 | 14/05/2013                              |                                           | MUFG Bank, Ltd. sở hữu 19,73% vốn điều lệ của VietinBank.                                                                                                                                                                                                                                                            | Cổ đông lớn, cổ đông chiến lược                   |
| <b>IX - Người có liên quan là các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội</b> |                                               |                          |                                           |                                                                                                                                                                                                                    |            |                     |                                                     |                                         |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                                   |
| 1                                                                                   | Công đoàn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam |                          |                                           | 310/ToC-CDNH                                                                                                                                                                                                       | 26/12/1996 | Công đoàn Ngân hàng | 114 Mai Hắc Đế, Hai Bà Trưng, Hà Nội                | 26/12/1996                              |                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội |

PHỤ LỤC 03

GIAO DỊCH GIỮA VIETINBANK VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIETINBANK; HOẶC GIỮA VIETINBANK VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ,  
NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(6 tháng đầu năm 2026)

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                          | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                                                                     | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm giao dịch với công ty                                                                                                  | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Ghi chú                                                             |
|----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào) | - Công ty con của VietinBank;<br>- Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (từ 2021 đến nay) | - Giấy phép hoạt động kinh doanh số 37/NHCHDCNDL ngày 30/08/2024 của Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào;<br>- Giấy Đăng ký kinh doanh số 055840/ĐKDN ngày 11/06/2026 của Bộ Công thương Lào.                          | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | Hợp đồng hạn mức ký ngày 09/02/2026, có hiệu lực đến hết ngày 09/02/2027 (giao dịch từ ngày 09/02/2026 đến hết ngày 09/02/2027). | Nghị quyết số 027/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 09/02/2026 | <b>1. Nội dung:</b> Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và VietinBank Lào.<br><b>2. Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                         | Đã thực hiện CBTT theo CV số 197/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 09/02/2026 |
| 2  | Ngân hàng TNHH Indovina                                      | Công ty liên kết của VietinBank                                                                                                                                                                       | Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Liên doanh số 07/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 06/02/2026 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số: 101/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 11/11/2019). | 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM                                     | 11/02/2026                                                                                                                       | Nghị quyết số 044/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 11/02/2026 | <b>1. Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng, văn bản thỏa thuận liên quan cấp tín dụng hợp vốn giữa VietinBank, Ngân hàng TNHH Indovina, ngân hàng khác và khách hàng.<br><b>2. Số lượng:</b> 01<br><b>3. Giá trị giao dịch:</b> Không cung cấp tổng giá trị và cam kết của từng ngân hàng trong việc cấp tín dụng hợp vốn cho khách hàng do bảo mật thông tin. | Đã thực hiện CBTT theo CV số 205/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 12/02/2026 |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                        | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                                | Thời điểm giao dịch với công ty                                                                                                                                                                                                        | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Ghi chú                                                            |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 3  | MUFG Bank, Ltd.                                                                                    | Cổ đông lớn của VietinBank        | Giấy NSH số CA6217 ngày 08/04/2013                                                                                                                                    | 7-1,MARUNOUCHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8388                                      | Thỏa thuận ký ngày 29/04/2026. Thỏa thuận có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động gia hạn mỗi lần một năm nếu 15 ngày trước khi Thỏa thuận hết hạn, không bên nào gửi văn bản thông báo cho bên kia về việc chấm dứt Thỏa thuận. | Nghị quyết số 096/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 23/03/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua dự thảo Thỏa thuận cung cấp và sử dụng các dịch vụ thanh toán và quản lý dòng tiền, Giấy đề nghị kiểm Hợp đồng sử dụng/ Giấy đề nghị thay đổi thông tin dịch vụ ngân hàng số VietinBank eFAST giữa VietinBank với Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng MUFG – Chi nhánh TP. Hà Nội.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin. | Đã thực hiện CBTT theo CV số 282/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 24/03/2026 |
| 4  | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery) | Công ty con của VietinBank        | GCN ĐKDN mã số 0105011873 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/06/2026                                         | Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, Số 34 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội | Thời điểm giao dịch kể từ ngày 14/04/2026. Các giao dịch phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên                                                                                                                                   | Nghị quyết số 134/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/04/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua dự thảo Hợp đồng khung tiền gửi có kỳ hạn và Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể ký kết giữa VietinBank với VietinBank Gold & Jewellery.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                                                                                | Đã thực hiện CBTT theo CV số 342/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/04/2026 |
| 5  | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI)                            | Công ty con của VietinBank        | - Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 do Bộ Tài chính cấp;<br>- Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC35/KDBH ngày 30/07/2025 do Bộ Tài chính cấp. | 126 Đội Cấn, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội                                                 | Thời điểm giao dịch kể từ ngày 14/04/2026. Các giao dịch phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên                                                                                                                                   | Nghị quyết số 134/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/04/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua dự thảo Hợp đồng khung tiền gửi có kỳ hạn và Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn cụ thể ký kết giữa VietinBank với VBI.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                                                                                                        | Đã thực hiện CBTT theo CV số 342/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/04/2026 |
| 6  | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI)                            | Công ty con của VietinBank        | - Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 do Bộ Tài chính cấp;<br>- Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC35/KDBH ngày 30/07/2025 do Bộ Tài chính cấp. | 126 Đội Cấn, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội                                                 | Hợp đồng hạn mức ký ngày 15/04/2026, có hiệu lực đến hết ngày 25/03/2027 (giao dịch từ ngày 15/04/2026 đến hết ngày 25/03/2027).                                                                                                       | Nghị quyết số 135/NQ-HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/04/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua dự thảo Hợp đồng cấp bảo lãnh hạn mức ký kết giữa VietinBank với VBI.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch phát sinh theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                                                                                                                                                           | Đã thực hiện CBTT theo CV số 343/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1 ngày 14/04/2026 |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                   | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                                                                     | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                            | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                             |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 7  | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào)                          | - Công ty con của VietinBank;<br>- Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (từ 2021 đến nay) | - Giấy phép hoạt động kinh doanh số 37/NHCHDCNDL ngày 30/08/2024 của Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào;<br>- Giấy Đăng ký kinh doanh số 055840/ĐKDN ngày 11/06/2026 của Bộ Công thương Lào. | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào   | 05/05/2026                      | Nghị quyết số 148/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 15/04/2026 | 1. Nội dung: Thông qua Hợp đồng đại diện nhận Tài sản bảo đảm và Văn bản ủy quyền giữa VietinBank và VietinBank Lào.<br>2. Số lượng: 02 (cùng một thời điểm giao dịch)<br>3. Giá trị giao dịch:<br>- Hợp đồng đại diện nhận Tài sản bảo đảm giữa VietinBank và VietinBank Lào: Hợp đồng quy định nguyên tắc và các nội dung liên quan việc VietinBank Lào đại diện nhận TSBĐ cho VietinBank. Không cung cấp mức phí do bảo mật thông tin.<br>- Văn bản ủy quyền: Không có giá trị giao dịch cụ thể. | Đã thực hiện CBTT theo CV số 347/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 15/04/2026 |
| 8  | Công ty Cổ phần Chứng khoán VietinBank (VBSE)                                         | Công ty con của VietinBank                                                                                                                                                                            | Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009 của UBCKNN và Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 133/GPĐC-UBCK ngày 10/12/2025 của UBCKNN                                   | Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn ngoại giao, phường Xuân Đình, TP. Hà Nội | Chưa ký Hợp đồng                | Nghị quyết số 195/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 | 1. Nội dung: Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp tác giữa VietinBank và VBSE trên kênh VietinBank eFAST.<br>2. Số lượng: 01<br>3. Giá trị giao dịch: Hợp đồng triển khai dịch vụ không có giá trị cụ thể, dịch vụ sẽ được cung cấp khi có sự kiện phát sinh.                                                                                                                                                                                                                                             | Đã thực hiện CBTT theo CV số 463/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 |
| 9  | Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Capital) | Công ty con của VietinBank                                                                                                                                                                            | - Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP ngày 26/10/2010 của UBCKNN;<br>- Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 17/6/2026 của UBCKNN.                                         | Số 34 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội                                       | Chưa ký Hợp đồng                | Nghị quyết số 195/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 | 1. Nội dung: Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp tác giữa VietinBank và VietinBank Capital trên kênh VietinBank eFAST.<br>2. Số lượng: 01<br>3. Giá trị giao dịch: Hợp đồng triển khai dịch vụ không có giá trị cụ thể, dịch vụ sẽ được cung cấp khi có sự kiện phát sinh.                                                                                                                                                                                                                               | Đã thực hiện CBTT theo CV số 463/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 |
| 10 | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VBI)               | Công ty con của VietinBank                                                                                                                                                                            | - Giấy phép thành lập và hoạt động số 21GP/KDBH ngày 12/12/2002 do Bộ Tài chính cấp;<br>- Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC35/KDBH ngày 30/07/2025 do Bộ Tài chính cấp.                     | 126 Đội Cấn, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội                                             | Chưa ký Hợp đồng                | Nghị quyết số 195/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 | 1. Nội dung: Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp tác giữa VietinBank và VBI trên kênh VietinBank eFAST.<br>2. Số lượng: 01<br>3. Giá trị giao dịch: Hợp đồng triển khai dịch vụ không có giá trị cụ thể, dịch vụ sẽ được cung cấp khi có sự kiện phát sinh.                                                                                                                                                                                                                                              | Đã thực hiện CBTT theo CV số 463/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                                                                | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                                | Thời điểm giao dịch với công ty                                                                                                      | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Ghi chú                                                             |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 11 | Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery) | Công ty con của VietinBank        | GCN ĐKDN mã số 0105011873 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 29/06/2026                                                                                      | Tầng 6, Trung tâm thương mại Chợ Cửa Nam, Số 34 Phố Cửa Nam, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội | Chưa ký Hợp đồng                                                                                                                     | Nghị quyết số 195/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua dự thảo Hợp đồng hợp tác giữa VietinBank và VietinBank Gold & Jewellery trên kênh VietinBank eFAST.<br>2. <b>Số lượng:</b> 01<br>3. <b>Giá trị giao dịch:</b> Hợp đồng triển khai dịch vụ không có giá trị cụ thể, dịch vụ sẽ được cung cấp khi có sự kiện phát sinh.                                                                                             | Đã thực hiện CBTT theo CV số 463/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 26/05/2026 |
| 12 | Ngân hàng TNHH Indovina                                                                            | Công ty liên kết của VietinBank   | Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Liên doanh số 07/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 06/02/2026 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số: 101/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 11/11/2019). | 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM                                           | Các Hợp đồng hạn mức ký ngày 16/06/2026, có hiệu lực đến hết ngày 11/06/2027 (giao dịch từ ngày 16/06/2026 đến hết ngày 11/06/2027). | Nghị quyết số 231/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 15/06/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua các hợp đồng hạn mức giao dịch trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và Ngân hàng TNHH Indovina.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                           | Đã thực hiện CBTT theo CV số 511/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 15/06/2026 |
| 13 | Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank Leasing)       | Công ty con của VietinBank        | - Quyết định số 53/1998/QĐ-NHNN5 ngày 26/01/1998 của NHNN Việt Nam.<br>- Quyết định số 3440/QĐ-QLGS6 ngày 04/12/2025 của Cục quản lý, giám sát tổ chức tín dụng - NHNN Việt Nam.                                   | 16 Phan Đình Phùng, Ba Đình, Hà Nội                                                     | Hợp đồng hạn mức ký ngày 16/06/2026, có hiệu lực đến hết ngày 15/06/2027 (giao dịch từ ngày 16/06/2026 đến hết ngày 15/06/2027).     | Nghị quyết số 235/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 16/06/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng hạn mức giao dịch cho vay/gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng giữa VietinBank và VietinBank Leasing.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                   | Đã thực hiện CBTT theo CV số 517/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 16/06/2026 |
| 14 | MUFG Bank, Ltd.                                                                                    | Cổ đông lớn của VietinBank        | Giấy NSH số CA6217 ngày 08/04/2013                                                                                                                                                                                 | 7-1, MARUNOUCHI 2-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO 100-8388                                     | 29/06/2026                                                                                                                           | Nghị quyết số 262/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 29/06/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua nội dung Thỏa thuận sửa đổi của Thỏa thuận Hỗ trợ Hợp tác Kỹ thuật và của Hợp đồng về Thành viên Hội đồng quản trị giữa VietinBank và MUFG Bank, Ltd..<br>2. <b>Số lượng:</b> 02<br>3. <b>Giá trị giao dịch:</b> Đây là Thỏa thuận sửa đổi của Thỏa thuận Hỗ trợ Hợp tác Kỹ thuật và của Hợp đồng về Thành viên Hội đồng quản trị nên không có giá trị giao dịch. | Đã thực hiện CBTT theo CV số 560/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 30/06/2026 |

| TT | Tên tổ chức/cá nhân     | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                                                                     | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ      | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua  | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ghi chú                                                             |
|----|-------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 15 | Ngân hàng TNHH Indovina | Công ty liên kết của VietinBank   | Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Liên doanh số 07/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 06/02/2026 (thay thế Giấy phép hoạt động Ngân hàng liên doanh số: 101/GP-NHNN do NHNN Việt Nam cấp ngày 11/11/2019). | 97A Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP.HCM | 29/06/2026                      | Nghị quyết số 263/NQ-HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 29/06/2026 | <p><b>1. Nội dung:</b> Thông qua Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cấp tín dụng hợp vốn giữa VietinBank, Ngân hàng TNHH Indovina, ngân hàng khác và khách hàng.</p> <p><b>2. Số lượng:</b> 01</p> <p><b>3. Giá trị giao dịch:</b> Không cung cấp tổng giá trị và cam kết của từng ngân hàng trong việc cấp tín dụng hợp vốn cho khách hàng do bảo mật thông tin.</p> | Đã thực hiện CBTT theo CV số 561/HĐQT-NHCT-VP HĐQT1 ngày 30/06/2026 |

PHỤ LỤC 04

GIAO DỊCH GIỮA VIETINBANK VỚI CÔNG TY MÀ TV HĐQT, TV BKS, TGD ĐIỀU HÀNH ĐÃ VÀ ĐANG LÀ TV SÁNG LẬP HOẶC TV HĐQT,  
TGD ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN 03 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

(6 tháng đầu năm 2026)

| TT | Tên tổ chức/cá nhân                                          | Mối quan hệ liên quan với công ty                                                                                                                                                                     | Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp                                                                                                                                                            | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                          | Thời điểm giao dịch với công ty                                                                                                  | Số Nghị quyết/<br>Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Ghi chú                                                            |
|----|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------|
| 1  | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào) | - Công ty con của VietinBank;<br>- Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (từ 2021 đến nay) | - Giấy phép hoạt động kinh doanh số 37/NHCHDCNDL ngày 30/08/2024 của Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào;<br>- Giấy Đăng ký kinh doanh số 055840/ĐKDN ngày 11/06/2026 của Bộ Công thương Lào. | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | Hợp đồng hạn mức ký ngày 09/02/2026, có hiệu lực đến hết ngày 09/02/2027 (giao dịch từ ngày 09/02/2026 đến hết ngày 09/02/2027). | Nghị quyết số 027/NQ-HĐQT-NHCT-VPHQQT1 ngày 09/02/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua hợp đồng hạn mức giao dịch ngoại tệ giữa VietinBank và VietinBank Lào.<br>2. <b>Số lượng và giá trị giao dịch:</b> Các giao dịch trên liên ngân hàng phát sinh liên tục theo nhu cầu của hai bên. Không cung cấp số lượng và giá trị giao dịch do bảo mật thông tin.                                                                                                                                                                                                                       | Đã thực hiện CBTT theo CV số 197/HĐQT-NHCT-VPHQQT1 ngày 09/02/2026 |
| 2  | Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (VietinBank Lào) | - Công ty con của VietinBank;<br>- Bà Phạm Thị Thanh Hoài là TV HĐQT VietinBank (từ 2019 đến nay), kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào (từ 2021 đến nay) | - Giấy phép hoạt động kinh doanh số 37/NHCHDCNDL ngày 30/08/2024 của Ngân hàng Trung ương CHDCND Lào;<br>- Giấy Đăng ký kinh doanh số 055840/ĐKDN ngày 11/06/2026 của Bộ Công thương Lào. | 268 đường Langxang, Phường Hatsady, Quận Chanthabouly, TP. Viêng chăn, CHDCND Lào | 05/05/2026                                                                                                                       | Nghị quyết số 148/NQ-HĐQT-NHCT-VPHQQT1 ngày 15/04/2026 | 1. <b>Nội dung:</b> Thông qua Hợp đồng đại diện nhận Tài sản bảo đảm và Văn bản ủy quyền giữa VietinBank và VietinBank Lào.<br>2. <b>Số lượng:</b> 02 (cùng một thời điểm giao dịch)<br>3. <b>Giá trị giao dịch:</b><br>- Hợp đồng đại diện nhận Tài sản bảo đảm giữa VietinBank và VietinBank Lào: Hợp đồng quy định nguyên tắc và các nội dung liên quan việc VietinBank Lào đại diện nhận TSBĐ cho VietinBank. Không cung cấp mức phí do bảo mật thông tin.<br>- Văn bản ủy quyền: Không có giá trị giao dịch cụ thể. | Đã thực hiện CBTT theo CV số 347/HĐQT-NHCT-VPHQQT1 ngày 15/04/2026 |

**PHỤ LỤC 05**  
**DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**  
(Tại 30/06/2026)

| TT                                                                | Họ tên                                                                   | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                          | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| <b>I- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên HĐQT:</b> |                                                                          |                                |                                                                       |                                            |          |         |                 |                               |                                     |         |
| 1                                                                 | Trần Minh Bình                                                           |                                | Chủ tịch HĐQT,<br>Người đại diện theo<br>Pháp luật                    |                                            |          |         |                 | 5.015                         | 0,00006457%                         |         |
| 1.01                                                              | Trần Minh Quyết                                                          |                                | Bố đẻ                                                                 |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 1.02                                                              | Lã Thị Hiền                                                              |                                | Mẹ đẻ                                                                 |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 1.03                                                              | Nguyễn Quang Duệ                                                         |                                | Bố vợ                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.04                                                              | Nguyễn Thị Lý                                                            |                                | Mẹ vợ                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.05                                                              | Nguyễn Thị Lệ Hằng                                                       |                                | Vợ                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.06                                                              | Trần Quang Phú                                                           |                                | Con trai                                                              |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.07                                                              | Trần Khánh Uyên                                                          |                                | Con gái                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.08                                                              | Trần Thanh Tâm                                                           |                                | Chị gái                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.09                                                              | Phan Trọng Tiến                                                          |                                | Anh rể                                                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.10                                                              | Trần Thiên Lý                                                            |                                | Chị gái                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.11                                                              | Lê Thanh Liêm                                                            |                                | Anh rể                                                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.12                                                              | Trần Mai Hương                                                           |                                | Chị gái                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.13                                                              | Dương Minh Hải                                                           |                                | Anh rể                                                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.14                                                              | Trần Thanh Thủy                                                          |                                | Chị gái                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.15                                                              | Trần Mạnh Tiến                                                           |                                | Anh trai                                                              |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.16                                                              | Mai Thị Quý                                                              |                                | Chị dâu                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.17                                                              | Trần Quốc Hiệp                                                           |                                | Anh trai                                                              |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.18                                                              | Dương Thị Đỗ Quyên                                                       |                                | Chị dâu                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.19                                                              | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Ông Trần Minh Bình đại<br>diện 25% vốn Nhà nước<br>tại VietinBank (*) |                                            |          |         |                 | 1.251.712.584                 | 16,1159%                            |         |
| 2                                                                 | Nguyễn Trần Mạnh Trung                                                   |                                | TV HĐQT kiêm TGD                                                      |                                            |          |         |                 | 4                             | 0,00000005%                         |         |
| 2.01                                                              | Nguyễn Lê Mạnh Sơn                                                       |                                | Bố đẻ                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.02                                                              | Trần Thị Bích Thủy                                                       |                                | Mẹ đẻ                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.03                                                              | Lê Văn Dân                                                               |                                | Bố vợ                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.04                                                              | Nguyễn Thị Mai                                                           |                                | Mẹ vợ                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.05                                                              | Lê Thị Minh Ngọc                                                         |                                | Vợ                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.06                                                              | Nguyễn Lâm Vũ                                                            |                                | Con trai                                                              |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.07                                                              | Nguyễn Thiên Hương                                                       |                                | Con gái                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |

| TT   | Họ tên                                                                   | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                                     | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|
| 2.08 | Nguyễn Trần Trung Quân                                                   |                                | Em trai                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 2.09 | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Ông Nguyễn Trần Mạnh<br>Trung đại diện 15% vốn<br>Nhà nước tại<br>VietinBank (*) |                                            |          |         |                 | 751.027.549                   | 9,6695%                             |                         |
| 3    | Trần Văn Tấn                                                             |                                | TV HĐQT                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.01 | Trương Thị Ý                                                             |                                | Mẹ đẻ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.02 | Vũ Xuân Lịch                                                             |                                | Bố vợ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.03 | Đinh Thị Thìn                                                            |                                | Mẹ vợ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.04 | Vũ Thị Thu Hà                                                            |                                | Vợ                                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.05 | Trần Trương Thảo Vân                                                     |                                | Con gái                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.06 | Trần Thị Phương Anh                                                      |                                | Con gái                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 3.07 | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Ông Trần Văn Tấn đại<br>diện 10% vốn Nhà nước<br>tại VietinBank (*)              |                                            |          |         |                 | 500.685.032                   | 6,4464%                             |                         |
| 4    | Lê Thanh Tùng                                                            |                                | TV HĐQT                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.01 | Lê Văn Tuấn                                                              |                                | Bố đẻ                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                  |
| 4.02 | Nguyễn Thị Lan                                                           |                                | Mẹ đẻ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.03 | Lê Như Hùng                                                              |                                | Bố vợ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.04 | Nguyễn Thị Minh Châu                                                     |                                | Mẹ vợ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.05 | Lê Thị Thanh Nga                                                         |                                | Vợ                                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.06 | Lê Việt                                                                  |                                | Con trai                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.07 | Lê Bảo                                                                   |                                | Con trai                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Còn nhỏ chưa<br>có CCCD |
| 4.08 | Lê Thị Quỳnh Hoa                                                         |                                | Em gái                                                                           |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 4.09 | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Ông Lê Thanh Tùng đại<br>diện 10% vốn Nhà nước<br>tại VietinBank (*)             |                                            |          |         |                 | 500.685.032                   | 6,4464%                             |                         |
| 5    | Nguyễn Thế Huân                                                          |                                | TV HĐQT                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.01 | Nguyễn Thế Hùng                                                          |                                | Bố đẻ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.02 | Chu Thị Đào                                                              |                                | Mẹ đẻ                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.03 | Nguyễn Ngọc Chương                                                       |                                | Bố vợ                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                  |
| 5.04 | Đặng Thị Liên                                                            |                                | Mẹ vợ                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                  |
| 5.05 | Nguyễn Thị Phương Chi                                                    |                                | Vợ                                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.06 | Nguyễn Anh Phương                                                        |                                | Con gái                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.07 | Nguyễn Hoàng Nam                                                         |                                | Con trai                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.08 | Nguyễn Thúy Nga                                                          |                                | Chị gái                                                                          |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 5.09 | Hoàng Văn Liễn                                                           |                                | Anh rể                                                                           |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |

| TT   | Họ tên                                                                   | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                                               | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 5.10 | Nguyễn Thế Huy                                                           |                                | Em trai                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 5.11 | Phạm Thị Minh Tú                                                         |                                | Em dâu                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 5.12 | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Ông Nguyễn Thế Huân<br>đại diện 10% vốn Nhà<br>nước tại VietinBank (*)                     |                                            |          |         |                 | 500.685.032                   | 6,4464%                             |         |
| 6    | Phạm Thị Thanh Hoài                                                      |                                | TV HĐQT                                                                                    |                                            |          |         |                 | 189                           | 0,0000%                             |         |
| 6.01 | Phạm Tiến Hùng                                                           |                                | Bố đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 6.02 | Nguyễn Thị Nhuận                                                         |                                | Mẹ đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 6.03 | Phạm Thị Thanh Huyền                                                     |                                | Chị gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 6.04 | Huỳnh Đức Thắng                                                          |                                | Anh rể                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 6.05 | Phạm Thị Thủy Hằng                                                       |                                | Em gái                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 6.06 | Ngân hàng TNHH Công<br>Thương Việt Nam tại Lào                           |                                | Bà Phạm Thị Thanh<br>Hoài là Chủ tịch Ngân<br>hàng TNHH Công<br>Thương Việt Nam tại<br>Lào |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 6.07 | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Bà Phạm Thị Thanh<br>Hoài đại diện 10% vốn<br>Nhà nước tại<br>VietinBank (*)               |                                            |          |         |                 | 500.685.032                   | 6,4464%                             |         |
| 7    | Nguyễn Văn Anh                                                           |                                | TV HĐQT                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.01 | Nguyễn Văn Long                                                          |                                | Bố đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.02 | Lê Thị Thanh Sơn                                                         |                                | Mẹ đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.03 | Cao Quang Lạng                                                           |                                | Bố vợ                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 7.04 | Quách Thị Xuyên                                                          |                                | Mẹ vợ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.05 | Cao Thu Liễu                                                             |                                | Vợ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.06 | Nguyễn Hoàng Nam                                                         |                                | Con trai                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.07 | Nguyễn Thảo Linh                                                         |                                | Con gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.08 | Nguyễn Việt Anh                                                          |                                | Em trai                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.09 | Nguyễn Thị Minh Giang                                                    |                                | Em dâu                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 7.10 | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Ông Nguyễn Văn Anh<br>đại diện 10% vốn Nhà<br>nước tại VietinBank (*)                      |                                            |          |         |                 | 500.685.032                   | 6,4464%                             |         |
| 8    | Đặng Thị Việt Hà                                                         |                                | TV HĐQT                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.01 | Đặng Quang Suông                                                         |                                | Bố đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.02 | Tô Thị Hồng Minh                                                         |                                | Mẹ đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.03 | Đào Duy Sang                                                             |                                | Bố chồng                                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 8.04 | Nguyễn Thị Chải                                                          |                                | Mẹ chồng                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.05 | Đào Duy Lực                                                              |                                | Chồng                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.06 | Đào Nguyên Hương Giang                                                   |                                | Con gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.07 | Đặng Thị Hồng Nhung                                                      |                                | Chị gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 8.08 | Mai Xuân Hiền                                                            |                                | Anh rể                                                                                     |                                            |          |         |                 | 159.100                       | 0,0020%                             |         |

| TT                                                                          | Họ tên                                                                   | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                            | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú      |
|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|--------------|
| 8.09                                                                        | Đặng Hồng Sơn                                                            |                                | Em trai                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 8.10                                                                        | Nguyễn Thị Thanh Bình                                                    |                                | Em dâu                                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 8.11                                                                        | Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam (Cơ quan đại diện chủ<br>sở hữu Nhà nước) |                                | Bà Đặng Thị Việt Hà<br>đại diện 10% vốn Nhà<br>nước tại VietinBank (**) |                                            |          |         |                 | 500.685.032                   | 6,4464%                             |              |
| 9                                                                           | Koji Iriguchi                                                            |                                | TV HĐQT                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 9.01                                                                        | Shinichi Iriguchi                                                        |                                | Bố đẻ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | GPLX         |
| 9.02                                                                        | Haruko Iriguchi                                                          |                                | Mẹ đẻ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | GPLX         |
| 9.03                                                                        | Jun Wakamiya                                                             |                                | Bố vợ                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất       |
| 9.04                                                                        | Kazuko Wakamiya                                                          |                                | Mẹ vợ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | GPLX         |
| 9.05                                                                        | Kyoko Iriguchi                                                           |                                | Vợ                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 10                                                                          | Takeo Shimotsu                                                           |                                | TV HĐQT                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 10.01                                                                       | Kenji Shimotsu                                                           |                                | Bố đẻ                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất       |
| 10.02                                                                       | Shinobu Shimotsu                                                         |                                | Mẹ đẻ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Thẻ bảo hiểm |
| 10.03                                                                       | Ikuo Goto                                                                |                                | Bố vợ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 10.04                                                                       | Hatsue Goto                                                              |                                | Mẹ vợ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Thẻ bảo hiểm |
| 10.05                                                                       | Ayako Shimotsu                                                           |                                | Vợ                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 10.06                                                                       | Arisa Shimotsu                                                           |                                | Con gái                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Thẻ bảo hiểm |
| 10.07                                                                       | Kosei Shimotsu                                                           |                                | Con trai                                                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Thẻ bảo hiểm |
| 10.08                                                                       | Rui Shimotsu                                                             |                                | Con trai                                                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Thẻ bảo hiểm |
| 10.09                                                                       | Tomone Miwa                                                              |                                | Chị/em gái                                                              |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 10.10                                                                       | Teruyuki Miwa                                                            |                                | Anh/em rể                                                               |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11                                                                          | Cát Quang Dương                                                          |                                | TV độc lập HĐQT                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.01                                                                       | Nguyễn Thị Bích Hương                                                    |                                | Vợ                                                                      |                                            |          |         |                 | 49.948                        | 0,0006%                             |              |
| 11.02                                                                       | Cát Văn Sơn                                                              |                                | Bố đẻ                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất       |
| 11.03                                                                       | Nguyễn Phước Diệu Hy                                                     |                                | Mẹ đẻ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.04                                                                       | Nguyễn Từ Quý                                                            |                                | Bố vợ                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất       |
| 11.05                                                                       | Lê Thị Hiền                                                              |                                | Mẹ vợ                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.06                                                                       | Cát Bảo Châu                                                             |                                | Con gái                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.07                                                                       | Cát Hương Giang                                                          |                                | Con gái                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.08                                                                       | Cát Nguyễn Hùng                                                          |                                | Anh trai                                                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.09                                                                       | Phạm Thị Lâm                                                             |                                | Chị dâu                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.10                                                                       | Cát Diệu Hương                                                           |                                | Chị gái                                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.11                                                                       | Phương Minh Hòa                                                          |                                | Anh rể                                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.12                                                                       | Cát Diệu Hà                                                              |                                | Em gái                                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| 11.13                                                                       | Lê Đức Cường                                                             |                                | Em rể                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |              |
| <b>II- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban Điều hành:</b> |                                                                          |                                |                                                                         |                                            |          |         |                 |                               |                                     |              |
| 1                                                                           | Nguyễn Trần Mạnh Trung                                                   |                                | TV HĐQT kiêm TGD                                                        |                                            |          |         |                 | 4                             | 0,0000%                             |              |

(Xem mục I.2)

| TT   | Họ tên                 | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                                                  | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------------|--------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 2    | Trần Công Quỳnh Lâm    |                                | Phó TGD<br>kiêm Giám đốc Khối<br>CNTT, Giám đốc Khối<br>Dữ liệu & Trí tuệ nhân<br>tạo         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.01 | Trần Công Minh         |                                | Bố đẻ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.02 | Cao Thị Kim Dung       |                                | Mẹ đẻ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.03 | Huỳnh Văn Cương        |                                | Bố vợ                                                                                         |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 2.04 | Phạm Thị Phi           |                                | Mẹ vợ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.05 | Huỳnh Nữ Trâm Anh      |                                | Vợ                                                                                            |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.06 | Trần Công Quốc Khải    |                                | Con trai                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.07 | Trần Công Khải Kỳ      |                                | Con trai                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.08 | Trần Công Duy Long     |                                | Anh trai                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.09 | Trần Thu Trang         |                                | Chị dâu                                                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.10 | Trần Công Thiên Qui    |                                | Em trai                                                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.11 | Trần Nguyễn Thùy Dương |                                | Em dâu                                                                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.12 | Trần Công Bảo Phụng    |                                | Em trai                                                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.13 | Nguyễn Thị Kim Yến     |                                | Em dâu                                                                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.14 | Trần Kim Quỳnh Tiên    |                                | Em gái                                                                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.15 | Võ Tấn Phước           |                                | Em rể                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3    | Lê Như Hoa             |                                | Phó TGD                                                                                       |                                            |          |         |                 | 66.548                        | 0,0009%                             |         |
| 3.01 | Lê Sơn Xuân            |                                | Bố đẻ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 588                           | 0,0000%                             |         |
| 3.02 | Trần Thị Thuộc         |                                | Mẹ đẻ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.03 | Phạm Văn Cử            |                                | Bố chồng                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 3.04 | Nguyễn Thị Hàm         |                                | Mẹ chồng                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 3.05 | Phạm Duy Bình          |                                | Chồng                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.06 | Phạm Thị Thùy Dương    |                                | Con gái                                                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.07 | Phạm Thanh Tùng        |                                | Con rể                                                                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.08 | Phạm Thị Bảo Châu      |                                | Con gái                                                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.09 | Phạm Đức Lương         |                                | Con trai                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.10 | Lê Thanh Mai           |                                | Chị gái                                                                                       |                                            |          |         |                 | 35.894                        | 0,0005%                             |         |
| 3.11 | Nguyễn Huy Oánh        |                                | Anh rể                                                                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.12 | Lê Hải Hiệp            |                                | Em trai                                                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 3.13 | Đỗ Thị Thu Hằng        |                                | Em dâu                                                                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 4    | Lê Duy Hải             |                                | Phó TGD kiêm Giám<br>đốc VietinBank Chi<br>nhánh TP. HCM, Chủ<br>tịch Công đoàn<br>VietinBank |                                            |          |         |                 | 32.323                        | 0,0004162%                          |         |
| 4.01 | Lê Duy Giáo            |                                | Bố đẻ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 4.02 | Lê Thị Hiệp            |                                | Mẹ đẻ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 4.03 | Lê Duy Đức Minh        |                                | Con trai                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |

| TT       | Họ tên                                                                                | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                        |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|
| 4.04     | Lê Duy Đức Anh                                                                        |                                | Con trai                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.05     | Lê Thị Hương                                                                          |                                | Chị gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.06     | Đàm Trọng Thắng                                                                       |                                | Anh rể                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.07     | Lê Thị Hoàng                                                                          |                                | Em gái                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.08     | Hoàng Việt Phương                                                                     |                                | Em rể                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.09     | Công đoàn Ngân hàng TMCP<br>Công thương Việt Nam                                      |                                | Chủ tịch Công đoàn<br>VietinBank             |                                            |          |         |                 | 89.145.089                    | 1,1477%                             |                                                |
| <b>5</b> | <b>Đỗ Thanh Sơn</b>                                                                   |                                | <b>Phó TGD</b>                               |                                            |          |         |                 | <b>180</b>                    | <b>0,0000023%</b>                   |                                                |
| 5.01     | Đỗ Văn Hoàn                                                                           |                                | Bố đẻ                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.02     | Lê Thị Ngọc Ánh                                                                       |                                | Mẹ đẻ                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.03     | Đỗ Anh Nguyên                                                                         |                                | Con trai                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.04     | Đỗ Thành Nguyên                                                                       |                                | Con trai                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.05     | Đỗ Thị Bích Liên                                                                      |                                | Chị gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.06     | Bùi Đức Song                                                                          |                                | Anh rể                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.07     | Đỗ Thị Bích Loan                                                                      |                                | Chị gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.08     | Nguyễn Xuân Thành                                                                     |                                | Anh rể                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.09     | Đỗ Thị Thanh Thủy                                                                     |                                | Em gái                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.10     | Trần Quốc Tuấn                                                                        |                                | Em rể                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.11     | Đỗ Thị Thanh Thủy                                                                     |                                | Em gái                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.12     | Đỗ Thị Tuyết Mai                                                                      |                                | Em gái                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.13     | Hồ Ngọc Tùng                                                                          |                                | Em rể                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.14     | Đỗ Thị Hồng Mi                                                                        |                                | Em gái                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.15     | Đỗ Thành Trung                                                                        |                                | Em rể                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.16     | Công ty TNHH MTV Quản lý<br>Nợ và Khai thác tài sản<br>NHTMCP Công thương Việt<br>Nam |                                | Ông Đỗ Thanh Sơn là<br>Chủ tịch Công ty      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| <b>6</b> | <b>Nguyễn Đức Thành</b>                                                               |                                | <b>Phó TGD</b>                               |                                            |          |         |                 | <b>0</b>                      | <b>0,0000000%</b>                   |                                                |
| 6.01     | Nguyễn Tuyên                                                                          |                                | Bố đẻ                                        |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 6.02     | Trần Thị Nường                                                                        |                                | Mẹ đẻ                                        |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 6.03     | Hoàng Việt Thắng                                                                      |                                | Bố vợ                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.04     | Trần Thị Phương Thảo                                                                  |                                | Mẹ vợ                                        |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.05     | Hoàng Việt Phương                                                                     |                                | Vợ                                           |                                            |          |         |                 | 10                            | 0,0000%                             |                                                |
| 6.06     | Nguyễn Minh Nga                                                                       |                                | Con gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.07     | Nguyễn Hoàng Quân                                                                     |                                | Con trai                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Mã số định<br>danh. Còn<br>nhỏ chưa có<br>CCCD |
| 6.08     | Nguyễn Đức Huyền                                                                      |                                | Anh trai                                     |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 6.09     | Dương Thị Thái Hà                                                                     |                                | Chị dâu                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.10     | Nguyễn Thị Khoa                                                                       |                                | Chị gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |

| TT   | Họ tên               | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ               | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                 |
|------|----------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|-------------------------|
| 6.11 | Nguyễn Đức Huy       |                                | Anh trai                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 6.12 | Nguyễn Thị Hiền      |                                | Chị dâu                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 6.13 | Nguyễn Đức Thanh     |                                | Anh trai                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 6.14 | Đỗ Thị Lan           |                                | Chị dâu                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 6.15 | Nguyễn Thị Minh Thúy |                                | Chị gái                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 6.16 | Nguyễn Việt Hoa      |                                | Anh rể                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7    | Dương Văn Quân       |                                | Phó TGD kiêm Giám<br>đốc VietinBank Chi<br>nhánh TP Hà Nội |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.1  | Dương Văn Long       |                                | Bố đẻ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.2  | Bùi Thị Lập          |                                | Mẹ đẻ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.3  | Nguyễn Xuân Thịnh    |                                | Bố vợ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.4  | Dương Thuý Nguyệt    |                                | Mẹ vợ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.5  | Nguyễn Nguyệt Anh    |                                | Vợ                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.6  | Dương Quốc Bảo       |                                | Con trai                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Còn nhỏ chưa<br>có CCCD |
| 7.7  | Dương Minh Hùng      |                                | Con trai                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Còn nhỏ chưa<br>có CCCD |
| 7.8  | Dương Thị Hoa        |                                | Chị gái                                                    |                                            |          |         |                 | 1.735                         | 0,00002%                            |                         |
| 7.9  | Trần Huy Giang       |                                | Anh rể                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.10 | Dương Văn Xuân       |                                | Anh trai                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 7.11 | Nguyễn Thị Thuý      |                                | Chị dâu                                                    |                                            |          |         |                 | 2.748                         | 0,00004%                            |                         |
| 8    | Nguyễn Bảo Thanh Vân |                                | Phó TGD kiêm Giám<br>đốc Khối Tài chính                    |                                            |          |         |                 | 26.589                        | 0,0003%                             |                         |
| 8.1  | Nguyễn Quốc Bảo      |                                | Bố đẻ                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                  |
| 8.2  | Nguyễn Thị Thanh     |                                | Mẹ đẻ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 8.3  | Nguyễn Bảo Hà        |                                | Chị gái                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 8.4  | Nguyễn Minh Thành    |                                | Anh rể                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 8.5  | Nguyễn Thị Vân Anh   |                                | Em gái                                                     |                                            |          |         |                 | 1.042                         | 0,0000%                             |                         |
| 8.6  | Nguyễn Dương Khoa    |                                | Em rể                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9    | Nguyễn Việt Dũng     |                                | Phó TGD kiêm Giám<br>đốc Khối Nhân sự                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.01 | Nguyễn Hữu Nghĩa     |                                | Bố đẻ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.02 | Phạm Thị Thu Hà      |                                | Mẹ đẻ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.03 | Đào Xuân Ngừ         |                                | Bố vợ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.04 | Phạm Thị Liên        |                                | Mẹ vợ                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.05 | Đào Thị Hải Yến      |                                | Vợ                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.06 | Nguyễn Chí Vịnh      |                                | Con trai                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.07 | Nguyễn Phúc An Yên   |                                | Con gái                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |
| 9.08 | Nguyễn Hoài Thu      |                                | Chị gái                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                         |

| TT                                                                           | Họ tên             | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ             | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------|----------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 9.09                                                                         | Nguyễn Mạnh Hùng   |                                | Anh rể                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10                                                                           | Nguyễn Thanh Tùng  |                                | Phó TGD kiêm Giám<br>đốc Khối Khách hàng<br>doanh nghiệp |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.01                                                                        | Nguyễn Xuân Lý     |                                | Bố đẻ                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.02                                                                        | Vũ Thị Trâm        |                                | Mẹ đẻ                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.03                                                                        | Đỗ Xuân Cồn        |                                | Bố vợ                                                    |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 10.04                                                                        | Đào Thị Vinh       |                                | Mẹ vợ                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.05                                                                        | Đỗ Thị Thu Thư     |                                | Vợ                                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.06                                                                        | Nguyễn Hồng Sơn    |                                | Con trai                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.07                                                                        | Nguyễn Thanh Hải   |                                | Em trai                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 10.08                                                                        | Vũ Thị Mai         |                                | Em dâu                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| <b>III- Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:</b> |                    |                                |                                                          |                                            |          |         |                 |                               |                                     |         |
| 1                                                                            | Lê Anh Hà          |                                | Trưởng BKS                                               |                                            |          |         |                 | 6.473                         | 0,000083%                           |         |
| 1.01                                                                         | Lê Hữu Điện        |                                | Bố đẻ                                                    |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 1.02                                                                         | Đặng Thị Luyến     |                                | Mẹ đẻ                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.03                                                                         | Trịnh Văn Tân      |                                | Bố chồng                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.04                                                                         | Nguyễn Thị Oanh    |                                | Mẹ chồng                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.05                                                                         | Trịnh Quốc Hùng    |                                | Chồng                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.06                                                                         | Trịnh Hà Anh       |                                | Con gái                                                  |                                            |          |         |                 | 144                           | 0,000002%                           |         |
| 1.07                                                                         | Lê Hữu Tham        |                                | Anh trai                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.08                                                                         | Lê Thị Hà          |                                | Chị dâu                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.09                                                                         | Lê Hữu Thành       |                                | Em trai                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.10                                                                         | Nguyễn Thúy Hà     |                                | Em dâu                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2                                                                            | Nguyễn Thị Anh Thư |                                | TV BKS                                                   |                                            |          |         |                 | 2.159                         | 0,000028%                           |         |
| 2.01                                                                         | Nguyễn Văn Thắng   |                                | Bố đẻ                                                    |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất  |
| 2.02                                                                         | Bùi Thị Mỹ         |                                | Mẹ đẻ                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.03                                                                         | Lê Đình Xương      |                                | Bố chồng                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.04                                                                         | Nguyễn Thị Văn Hà  |                                | Mẹ chồng                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.05                                                                         | Lê Anh Tuấn        |                                | Chồng                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.06                                                                         | Lê Tuấn Minh       |                                | Con trai                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.07                                                                         | Lê Tuấn Dũng       |                                | Con trai                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.08                                                                         | Nguyễn Công Thành  |                                | Anh trai                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.09                                                                         | Lê Bích Thủy       |                                | Chị dâu                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.10                                                                         | Nguyễn Quốc Trung  |                                | Anh trai                                                 |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 2.11                                                                         | Trần Thị Lê Mai    |                                | Chị dâu                                                  |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |

| TT   | Họ tên                                     | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                                                                                               | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                        |
|------|--------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|
| 2.12 | Công ty CP Kiến Trúc Văn<br>hóa Thăng Long |                                | NCLQ (Ông Lê Anh<br>Tuấn - chồng bà Nguyễn<br>Thị Anh Thư) là Giám<br>đốc, có sở hữu đến mức<br>chi phối việc ra quyết<br>định của Công ty |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3    | Nguyễn Hải Đăng                            |                                | TV BKS                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.1  | Nguyễn Văn Vương                           |                                | Bố đẻ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 3.2  | Nguyễn Thị Nga                             |                                | Mẹ đẻ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.3  | Nguyễn Mạnh Hồng                           |                                | Bố vợ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 3.4  | Nguyễn Thị Thanh Soạn                      |                                | Mẹ vợ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.5  | Nguyễn Thị Thanh Hà                        |                                | Vợ                                                                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.6  | Nguyễn Hải Dương                           |                                | Con trai                                                                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.7  | Nguyễn Hải Minh                            |                                | Con trai                                                                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.8  | Nguyễn Thị Thu Hà                          |                                | Chị gái                                                                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.9  | Trần Quốc Toàn                             |                                | Anh rể                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 3.10 | Nguyễn Trọng Nghĩa                         |                                | Em trai                                                                                                                                    |                                            |          |         |                 | 1.000                         | 0,0000%                             |                                                |
| 3.11 | Lê Hải Thẩm                                |                                | Em dâu                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 500                           | 0,0000%                             |                                                |
| 4    | Phạm Thị Thu Huyền                         |                                | TV BKS                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.1  | Phạm Xuân Kỳ                               |                                | Bố đẻ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.2  | Vũ Thị Nhung                               |                                | Mẹ đẻ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.3  | Trần Thụ Phụng                             |                                | Bố chồng                                                                                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 4.4  | Dương Thị Đoàn                             |                                | Mẹ chồng                                                                                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 4.5  | Trần Mạnh Cường                            |                                | Chồng                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.6  | Trần Phạm Anh Thư                          |                                | Con gái                                                                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.7  | Trần Đức Thái                              |                                | Con trai                                                                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Mã số định<br>danh. Còn<br>nhỏ chưa có<br>CCCD |
| 4.8  | Phạm Thị Thu Hà                            |                                | Em gái                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.9  | Trương Trọng Duy                           |                                | Em rể                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.10 | Phạm Thị Việt Thanh                        |                                | Em gái                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.11 | Hoàng Văn Đức                              |                                | Em rể                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.12 | Phạm Thị Thanh Hải                         |                                | Em gái                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 4.13 | Nguyễn Bá Nguyên                           |                                | Em rể                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5    | Mai Hương Thảo                             |                                | TV BKS                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 217                           | 0,000003%                           |                                                |
| 5.1  | Nguyễn Thị Hằng                            |                                | Mẹ đẻ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.2  | Mai Đức Thắng                              |                                | Bố đẻ                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               | 0,0000%                             |                                                |
| 5.3  | Mai Thu Dung                               |                                | Em gái                                                                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.4  | Phan Mạnh Hùng                             |                                | Em rể                                                                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 5.5  | Mai Việt Dũng                              |                                | Em trai                                                                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |

| TT                                                                                                      | Họ tên               | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ                                               | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú                                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------|
| 5.6                                                                                                     | Cao Thị Tuyền        |                                | Em dâu                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6                                                                                                       | Nguyễn Thị Hương     |                                | TV BKS                                                                                     |                                            |          |         |                 | 13.600                        | 0,0002%                             |                                                |
| 6.1                                                                                                     | Nguyễn Ngọc Lân      |                                | Bố đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.2                                                                                                     | Lê Thị Kim Nhung     |                                | Mẹ đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.3                                                                                                     | Lê Đình Thịnh        |                                | Bố chồng                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.4                                                                                                     | Nguyễn Thị Thuyết    |                                | Mẹ chồng                                                                                   |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 6.5                                                                                                     | Lê Đình Hiệu         |                                | Chồng                                                                                      |                                            |          |         |                 | 9.010                         | 0,0001%                             |                                                |
| 6.6                                                                                                     | Lê Phương Linh       |                                | Con gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.7                                                                                                     | Lê Anh Thư           |                                | Con gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             | Mã số định<br>danh. Còn<br>nhỏ chưa có<br>CCCD |
| 6.8                                                                                                     | Nguyễn Ngọc Tân      |                                | Em ruột                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.9                                                                                                     | Đặng Thị Hồng Nhung  |                                | Em dâu                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 6.10                                                                                                    | Nguyễn Thị Thanh Nga |                                | Em ruột                                                                                    |                                            |          |         |                 | 17.408                        | 0,0002%                             |                                                |
| 6.11                                                                                                    | Đỗ Thành Chung       |                                | Em rể                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| <b>IV- Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng:</b>                                       |                      |                                |                                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     |                                                |
| 1                                                                                                       | Nguyễn Hải Hưng      |                                | Kế toán trưởng                                                                             |                                            |          |         |                 | 40.232                        | 0,000518%                           |                                                |
| 1.01                                                                                                    | Nguyễn Minh Châu     |                                | Bố đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 1.02                                                                                                    | Nguyễn Thị Liễu      |                                | Mẹ đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.03                                                                                                    | Trần Văn Bảy         |                                | Bố vợ                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 1.04                                                                                                    | Phạm Thị Liên        |                                | Mẹ vợ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.05                                                                                                    | Trần Thanh Phương    |                                | Vợ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 44                            | 0,000001%                           |                                                |
| 1.06                                                                                                    | Nguyễn Phương Ngân   |                                | Con gái                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.07                                                                                                    | Nguyễn Minh Nghĩa    |                                | Con trai                                                                                   |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.08                                                                                                    | Nguyễn Mạnh Hà       |                                | Em trai                                                                                    |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.09                                                                                                    | Nguyễn Hương Lan     |                                | Em dâu                                                                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| <b>V- Người có liên quan của người nội bộ là Giám đốc Tài chính:</b>                                    |                      |                                |                                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     |                                                |
| 1                                                                                                       | Nguyễn Bảo Thanh Vân |                                | Phó TGD kiêm Giám<br>đốc Khối Tài chính                                                    |                                            |          |         |                 | 26.589                        | 0,0003%                             |                                                |
| (Xem mục II.8)                                                                                          |                      |                                |                                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     |                                                |
| <b>VI- Người có liên quan của người nội bộ là Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký Công ty:</b> |                      |                                |                                                                                            |                                            |          |         |                 |                               |                                     |                                                |
| 1                                                                                                       | Trần Minh Đức        |                                | Chánh Văn phòng<br>HĐQT kiêm Người<br>phụ trách quản trị<br>công ty kiêm Thư ký<br>Công ty |                                            |          |         |                 | 60.000                        | 0,0008%                             |                                                |
| 1.01                                                                                                    | Trần Thái Bài        |                                | Bố đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 1.02                                                                                                    | Phạm Thị Mão         |                                | Mẹ đẻ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.03                                                                                                    | Phạm Minh Đức        |                                | Bố vợ                                                                                      |                                            |          |         |                 |                               |                                     | Đã mất                                         |
| 1.04                                                                                                    | Ngô Thị Ngọc Căn     |                                | Mẹ vợ                                                                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |
| 1.05                                                                                                    | Phạm Thị Hoàng Anh   |                                | Vợ                                                                                         |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |                                                |

| TT   | Họ tên                                        | Tài khoản<br>GD CK<br>(nếu có) | Chức vụ tại công ty<br>(nếu có), mối liên hệ | CMND/CCCD/Căn<br>cước/Hộ chiếu/<br>GCNĐKDN | Ngày cấp | Nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu<br>cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu<br>cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|--------------------------------------------|----------|---------|-----------------|-------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 1.06 | Trần Chính Minh                               |                                | Con trai                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.07 | Trần Minh Anh                                 |                                | Con gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.08 | Trần Thị Thu Hương                            |                                | Chị gái                                      |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.09 | Vũ Phương Lam                                 |                                | Anh rể                                       |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.10 | Công ty Luật TNHH KDE                         |                                | Giám đốc                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.11 | Công ty Cổ phần TTV<br>Holdings               |                                | Tổng giám đốc                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.12 | Công ty Cổ phần Legacy<br>Holdings            |                                | Chủ tịch HĐQT                                |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.13 | Công ty Cổ phần Giáo dục và<br>Đào tạo Athena |                                | Giám đốc                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |
| 1.14 | Công ty TNHH Thương mại<br>Đại Minh           |                                | Giám đốc                                     |                                            |          |         |                 | 0                             | 0,0000%                             |         |

**Ghi chú:**

(\*): Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 19/05/2026: theo Quyết định số 94/QĐ-NHNN ngày 10/01/2025 và Quyết định số 2122/QĐ-NHNN ngày 15/05/2025 của NHNN, VietinBank có 08 người đại diện phần vốn Nhà nước (Ông Trần Minh Bình - 25%; Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - 15%; Ông Trần Văn Tản - 10%; Ông Lê Thanh Tùng - 10%; Ông Nguyễn Thế Huân - 10%; Bà Phạm Thị Thanh Hoài - 10%; **Ông Nguyễn Việt Dũng - 10%**; Ông Nguyễn Văn Anh - 10%).

(\*\*): Từ ngày 20/05/2026 đến ngày 30/06/2026: theo Quyết định số 1085/QĐ-NHNN và Quyết định số 1086/QĐ-NHNN ngày 20/05/2026 của NHNN, VietinBank có 08 người đại diện phần vốn Nhà nước (Ông Trần Minh Bình - 25%; Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - 15%; Ông Trần Văn Tản - 10%; Ông Lê Thanh Tùng - 10%; Ông Nguyễn Thế Huân - 10%; Bà Phạm Thị Thanh Hoài - 10%; Ông Nguyễn Văn Anh - 10%; **Bà Đặng Thị Việt Hà - 10%**).



**PHỤ LỤC 06**  
**GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA VIETINBANK**

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ               | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (15/01/2026) (*) |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) |         | Lý do tăng, giảm                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|---------------------------|----------------------------------------|--------------------------------------------|---------|-----------------------------------------|---------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                                        | Số CP                                      | Tỷ lệ   | Số CP                                   | Tỷ lệ   |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 1  | Lê Như Hoa                | Phó TGD                                | 61.548                                     | 0,0011% | 66.548                                  | 0,0009% | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG bà Lê Như Hoa sở hữu là 61.548 cổ phiếu (0,0008%) (đã bao gồm cổ tức được nhận).<br>Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, bà Lê Như Hoa đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG bà Lê Như Hoa sở hữu là 66.548 cổ phiếu (0,0009%).            |
| 2  | Đỗ Thị Thanh Thúy         | NCLQ của Phó TGD Đỗ Thanh Sơn (em gái) | 14.000                                     | 0,0003% | 0                                       | 0%      | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG bà Đỗ Thị Thanh Thúy sở hữu là 14.000 cổ phiếu (0,0002%) (đã bao gồm cổ tức được nhận).<br>Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, bà Đỗ Thị Thanh Thúy đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG bà Đỗ Thị Thanh Thúy sở hữu là 0 cổ phiếu (0%). |

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                                                       | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (15/01/2026) (*) |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) |          | Lý do tăng, giảm                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|-----------------------------------------|----------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                                                                                | Số CP                                      | Tỷ lệ   | Số CP                                   | Tỷ lệ    |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| 3  | Trần Minh Đức             | Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty | 17.356                                     | 0,0003% | 60.000                                  | 0,0008%  | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG ông Trần Minh Đức sở hữu là 17.356 cổ phiếu (0,0002%) (đã bao gồm cổ tức được nhận). Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, ông Trần Minh Đức đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG ông Trần Minh Đức sở hữu là 60.000 cổ phiếu (0,0008%). |
| 4  | Nguyễn Trọng Nghĩa        | NCLQ của TV BKS Nguyễn Hải Đăng (em trai)                                      | 0                                          | 0%      | 1.000                                   | 0,00001% | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG ông Nguyễn Trọng Nghĩa sở hữu là 0 cổ phiếu (0%). Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, ông Nguyễn Trọng Nghĩa đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG ông Nguyễn Trọng Nghĩa sở hữu là 1.000 cổ phiếu (0,00001%).                          |
| 5  | Lê Hải Thắm               | NCLQ của TV BKS Nguyễn Hải Đăng (em dâu)                                       | 0                                          | 0%      | 500                                     | 0,00001% | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG bà Lê Hải Thắm sở hữu là 0 cổ phiếu (0%). Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, bà Lê Hải Thắm đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG bà Lê Hải Thắm sở hữu là 500 cổ phiếu (0,00001%).                                                    |

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                 | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (15/01/2026) (*) |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) |         | Lý do tăng, giảm                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|-----------------------------------------|---------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                                          | Số CP                                      | Tỷ lệ   | Số CP                                   | Tỷ lệ   |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 6  | Nguyễn Thị Hương          | TV BKS                                   | 5.000                                      | 0,0001% | 13.600                                  | 0,0002% | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | <p>Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG bà Nguyễn Thị Hương sở hữu là 5.000 cổ phiếu (0,0001%) (đã bao gồm cổ tức được nhận).</p> <p>Ngày 24/04/2026, VietinBank đã báo cáo UBCKNN/các Sở GDCK việc bà Nguyễn Thị Hương trở thành TV BKS - người nội bộ của VietinBank kể từ ngày 24/04/2026 (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026).</p> <p>Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, bà Nguyễn Thị Hương đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG bà Nguyễn Thị Hương sở hữu là 13.600 cổ phiếu (0,0002%).</p>                                                                                     |
| 7  | Lê Đình Hiệu              | NCLQ của TV BKS Nguyễn Thị Hương (chồng) | 8.510                                      | 0,0002% | 9.010                                   | 0,0001% | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | <p>Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG ông Lê Đình Hiệu sở hữu là 8.510 cổ phiếu (0,0001%) (đã bao gồm cổ tức được nhận).</p> <p>Ngày 24/04/2026, VietinBank đã báo cáo UBCKNN/các Sở GDCK việc ông Lê Đình Hiệu là NCLQ (chồng) của TV BKS Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 24/04/2026 (do bà Nguyễn Thị Hương được bầu bổ sung vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 24/04/2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026).</p> <p>Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, ông Lê Đình Hiệu đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96. Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG ông Lê Đình Hiệu sở hữu là 9.010 cổ phiếu (0,0001%).</p> |

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ                  | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (15/01/2026) (*) |         | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2026) |         | Lý do tăng, giảm                    | Ghi chú                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------------------------|-------------------------------------------|--------------------------------------------|---------|-----------------------------------------|---------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                                           | Số CP                                      | Tỷ lệ   | Số CP                                   | Tỷ lệ   |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| 8  | Nguyễn Thị Thanh Nga      | NCLQ của TV BKS Nguyễn Thị Hương (em gái) | 15.418                                     | 0,0003% | 17.408                                  | 0,0002% | Giao dịch khớp lệnh trên thị trường | <p>Tại thời điểm 15/01/2026, số cổ phiếu CTG bà Nguyễn Thị Thanh Nga sở hữu là 15.418 cổ phiếu (0,0002%) (đã bao gồm cổ tức được nhận).</p> <p>Ngày 24/04/2026, VietinBank đã báo cáo UBCKNN/các Sở GDCK việc bà Nguyễn Thị Thanh Nga là NCLQ (em gái) của TV BKS Nguyễn Thị Hương kể từ ngày 24/04/2026 (do bà Nguyễn Thị Hương được bầu bổ sung vào BKS VietinBank nhiệm kỳ 2024-2029 kể từ ngày 24/04/2026 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026).</p> <p>Theo thông tin cung cấp của người nội bộ, trong 6 tháng đầu năm 2026, bà Nguyễn Thị Thanh Nga đã thực hiện giao dịch cổ phiếu CTG, đều có giá trị giao dịch dưới mức phải CBTT theo quy định tại Điều 33, Thông tư 96.</p> <p>Tại thời điểm 30/06/2026, số cổ phiếu CTG bà Nguyễn Thị Thanh Nga sở hữu là 17.408 cổ phiếu (0,0002%).</p> |

**Ghi chú:**

(\*): Ngày 25/12/2025, VietinBank đã CBTT Thông báo thay đổi số lượng cổ phần có quyền biểu quyết tại công văn số 1292/HĐQT-NHCT-VPHĐQT1. Theo đó, tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 7.766.944.637 cổ phiếu. Tuy nhiên, đến ngày 09/01/2026, VietinBank mới hoàn thành điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký (lên 7.766.944.637 cổ phiếu), được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) xác nhận tại Văn bản số 375/VSDC-ĐKCP.NV. Vì vậy, tại thời điểm danh sách chốt 31/12/2025 do VSDC cung cấp cho VietinBank, tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành là 5.369.991.748 cổ phiếu (chưa bao gồm số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021, 2022 và giai đoạn 2009-2016). Do đó, VietinBank lấy số liệu "Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ" của người nội bộ và NCLQ của người nội bộ tại thời điểm 15/01/2026.